ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
ĐẢNG UỶ PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG ĐỒNG QUANG
TẬP I
(1946– 2010)

ĐỒNG QUANG, NĂM 2010

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

PHẠM XUÂN NINH **- *Trưởng ban***
Bí thư Đảng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân

NGUYỄN THỊ MINH HIỀN **- *Phó ban***
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

BÙI XUÂN CHIẾN **- *Ủy viên***
Phó Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Thành phố Thái Nguyên. Nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

NGUYỄN VĂN HỢI **- *Ủy viên***
Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

VŨ QUỐC KHÁNH **- *Ủy viên***
Thành ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy

BAN BIÊN SOẠN

PHẠM XUÂN NINH ***Trưởng ban***
Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân

HÀ THỊ THU THỦY **- *Phó ban***
Phó Trưởng Khoa Lịch sử
Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

NGUYỄN TRƯỜNG KHÁNG **- *Ủy viên***
Giảng viên Khoa Giáo dục chính trị
Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

LỜI GIỚI THIỆU

Căn cứ vào Chỉ thị số 15/CTTW ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 17/CTTU ngày 31-12-2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ và nhân dân phường Đồng Quang, được sự chỉ đạo của Thành uỷ Thái Nguyên, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đồng Quang ra Nghị quyết số 16/QĐ-ĐU ngày 24-8-2009 về việc thành lập Ban biên soạn Lịch sử Đảng bộ phường Đồng Quang (1946-2010).

Công trình nghiên cứu này nhằm dựng lại một cách chân thực, sinh động quá trình đấu tranh cách mạng, xây dựng quê hương của Đảng bộ và nhân dân phường Đồng Quang; Tổng kết và rút ra bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố chính quyền, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng chính quyền địa phương qua các thời kỳ cách mạng; Góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, xây dựng tình yêu, niềm tự hào về quê hương đất nước, cổ vũ, động viên nhân dân, cán bộ đảng viên phấn đấu góp phần xây dựng phường Đồng Quang ngày càng giàu đẹp.

Kể từ khi tổ chức Đảng đầu tiên ở Đồng Quang ra đời - năm 1946 đến năm 2010, trong suốt hơn 60 năm, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và từ năm 1960 đến nay là Đảng bộ,

nhân dân các dân tộc phường Đồng Quang liên tục giành được thắng lợi trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng. Tuy còn nhiều khó khăn, thử thách, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong phường còn phải ra sức phấn đấu nhiều hơn nữa, nhưng những thành tích đạt được là rất đáng tự hào.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Thành ủy, sự cộng tác của Khoa Lịch sử Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên cùng toàn thể Đảng bộ và nhân dân phường Đồng Quang, cuốn Lịch sử Đảng bộ phường Đồng Quang (1946-2010) đã hoàn thành, vì thời gian quá lâu, việc sưu tầm tư liệu biên soạn không tránh khỏi thiếu sót. Ban chấp hành Đảng bộ phường xin trân trọng giới thiệu và mong nhận được ý kiến đóng góp để lần sau cuốn lịch sử tái bản được hoàn chỉnh hơn.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Bí thư

PHẠM XUÂN NINH

BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

PHƯỜNG ĐỒNG QUANG - THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

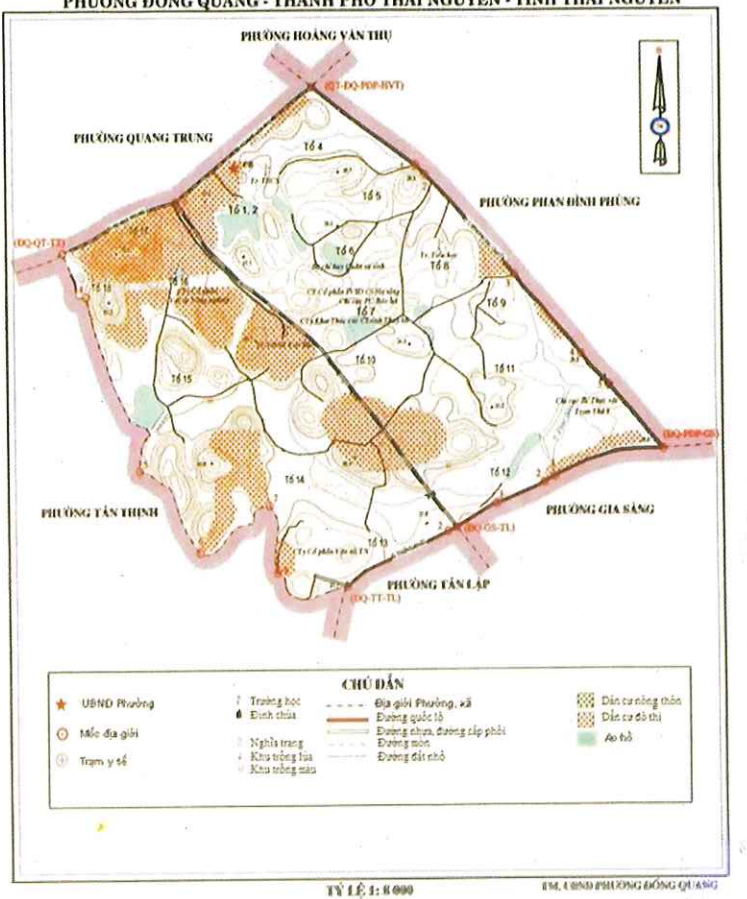

TỶ LỆ 1: 8 000

TM. UBND PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG

HẠNG Ba

NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005 đến năm 2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Triết

Chương 1

PHƯỜNG ĐỒNG QUANG
QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

1.1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội

Theo các thư tịch cổ, thời Hùng Vương, Đồng Quang thuộc bộ Vũ Định, thời Bắc thuộc thuộc đất châu Long, thời Lý thuộc châu Thái Nguyên, đời Trần thuộc trấn Thái Nguyên, thời Lê thuộc thừa tuyên Ninh Sóc và đến thời Nguyễn thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Thời nhà Nguyễn, phường Đồng Quang ngày nay thuộc phần đất của Làng Cả, tổng Hoá Thượng, xã Thịnh Đán. Thời kỳ thuộc Pháp, năm 1903, đồn điền Đồng Quang được thành lập với diện tích 2584 mẫu, dưới sự quản lý của điền chủ Com măng. Về mặt hành chính, đồn điền Đồng Quang là một tổng thuộc huyện Đồng Hỷ, bao gồm 8 làng: Làng Sắn, Trại Dự, Cầu Tre, Gò Lá, Đồng Quan, Trại Dược, Ao Dài và làng Mon. Đứng đầu tổng Đồng Quang là Chánh tổng (Chánh tổng Đồng Quang đầu tiên là Chánh Yên), dưới đó là Lý trưởng đứng đầu các làng (Làng Sắn là Lý Hòa, Trại

Dự là Lý Đồng, Cầu Tre là Lý Đãi, Gò Lá là Lý Duệ, Đồng Quan là Lý Phong, Trại Dược, Ao Dài là Lý Long). Năm 1937, Com măng nhượng đồn điền này cho điền chủ người Pháp là Kép le. Hệ thống quản lý từ Chánh tổng đến Lý trưởng bị bãi bỏ, thay vào đó là hình thức quản lý bằng hệ thống Cai (Cai Đối, Cai Phúc và Cai Bản). Từ đó đến trước tháng 8 -1945, tổng Đồng Quang thuộc đồn điền Kép le [43].

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đầu năm 1946 trên cơ sở tổng Đồng Quang cũ, xã Đồng Quang chính thức được thành lập thuộc huyện Đồng Hỷ. Đến giữa năm 1947, thực hiện Sắc lệnh 126/SL của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, xã Đồng Quang được sát nhập cùng với các xã Gia Sàng, Phù Liễn thành xã Hiệp Hoà [21]. Đến năm 1953, xã Hiệp Hoà giải thể, xã Đồng Quang trở về như cũ. Tháng 10 năm 1962, Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà quyết định thành lập thành phố Thái Nguyên và phân định lại ranh giới hành chính. Xã Đồng Quang thuộc thành phố Thái Nguyên, bao gồm các xóm Hoà Bình, Minh Cầu, Thống Nhất, Cầu Tre, Tiến Thành, Phù Liễn và Cấp Tiến.

Ngày 08 tháng 04 năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 109/HĐBT giải thể xã Đồng Quang và

thành lập phường Đồng Quang. Đồng Quang là một phường lớn nằm ở phía Tây Nam thành phố Thái Nguyên, có 21.960 nhân khẩu, diện tích 3,598 km^2, được chia thành 5 khu dân cư: Mỏ Bạch, Tiến Thành, Thống Nhất, Cấp Tiến, Quang Trung Địa giới của phường là: phía Đông giáp phường Hoàng Văn Thụ, phía Tây giáp phường Tân Thịnh, phía Bắc giáp phường Quang Vinh, phía Nam giáp hai phường Gia Sàng và Tân Lập.

Thực hiện Nghị định 64/CP ngày 11-7-1994 của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 21-9-1994, phường Đồng Quang tách thành hai đơn vị hành chính là phường Quang Trung và phường Đồng Quang. Địa giới của phường Đồng Quang từ đó đến nay hoàn toàn ổn định, phía Đông giáp phường Phan Đình Phùng, phía Tây giáp phường Tân Thịnh, phía Nam giáp phường Gia Sàng, phường Tân Lập, phía Bắc giáp phường Quang Trung.

Địa hình phường Đồng Quang tương đối bằng phẳng. Những dải đất dài xen kẽ gò đồi nhỏ, nối tiếp nhau trên diện tích đất tự nhiên rộng 1.569.680 m^2. Đất đai Đồng Quang chủ yếu là đất feralit vàng đỏ trên thạch sét và đất feralit vàng nhạt trên đá cát, rất phù hợp với các loại cây lương thực và hoa màu. Vì vậy,

mặc dù diện tích sản xuất nông nghiệp của phường không lớn nhưng năng suất cây trồng hàng năm khá cao, đặc biệt là cây lúa. Mật độ ao, hồ không lớn, không cung cấp đủ nước cho đồng ruộng. Cùng với sự tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quá trình đô thị hoá, đây cũng là nguyên nhân khiến cho diện tích sản xuất nông nghiệp của địa phường hiện nay đang bị thu hẹp dần.

Trước năm 1975, ngành kinh tế truyền thống của phường Đồng Quang là sản xuất nông nghiệp. Nhưng với lợi thế về vị trí là phường án ngữ phía Tây Nam của thành phố Thái Nguyên, giao thông đi lại thuận tiện: Phía Đông và Nam phường Đồng Quang nằm cạnh quốc lộ số 3, phía Bắc có đường 253 nối từ trung tâm thành phố đi các xã phía Tây thành phố; có tuyến đường sắt Thái Nguyên – Hà Nội chạy qua giữa phường, nên việc giao lưu buôn bán ở phường Đồng Quang khá tấp nập. Do vậy, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra nhanh theo hướng từ nông nghiệp sang tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ. Đặc biệt là từ sau khi thực hiện công cuộc đổi mới đất nước đến nay. Tổng thu nhập kinh tế trong các ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ tăng nhanh qua các năm. Nếu như mức thu ngân sách trong năm 1987 là 13 triệu đồng,

đến năm 2004 đã tăng lên tới 1 tỷ 690 triệu đồng, năm 2009 là 4 tỷ 700 triệu đồng. Đời sống của người dân trong địa bàn phường được cải thiện đáng kể. Toàn phường hiện nay không có hộ đói. Số hộ nghèo giảm mạnh qua từng năm, đến năm 2009 chỉ còn 1,95% (đặc biệt không còn hộ chính sách nghèo).

Cùng với sự đầu tư của Nhà nước, các hộ dân, các cụm dân cư trong phường đã tích cực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nên bộ mặt kinh tế, xã hội của phường có nhiều thay đổi. Về cơ bản, các tuyến đường liên tổ đều được nâng cấp; nhà ở của các hộ dân, các điểm kinh doanh, hệ thống nước, sạch, điện chiếu sáng phục vụ sinh hoạt được xây dựng mới và thường xuyên tu bổ, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư.

Theo số liệu điều tra dân số năm 2009, Đồng Quang có 1.894 hộ, 8104 khẩu, với 7 dân tộc anh em cùng sinh sống: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Dao, H'mông, Hoa. Đa số dân cư là cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế của phường và thành phố Thái Nguyên. Nhìn chung, trong lịch sử từ trước đến nay, nhân dân Đồng Quang luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, cùng chung lưng đấu cật trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, cải biến xã hội và xây dựng quê hương giàu mạnh.

1.2 Truyền thống đấu tranh

Theo sử cũ và truyền thuyết còn lưu lại trong nhân dân, nhân dân Đồng Quang nói riêng, nhân dân thành phố Thái Nguyên nói chung đã đóng góp lương thực, thực phẩm, tham gia nghĩa quân trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thế kỷ XI, do Dương Tự Minh lãnh đạo; Tham gia "Nghĩa quân áo đỏ" chống quân xâm lược Minh thế kỷ XV; Tham gia các phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh lỵ Thái Nguyên những năm cuối thế kỷ XIX, tiêu biểu nhất là trong cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập ở xã La Bằng (huyện Đại Từ), mở ra một thời kỳ phát triển mới của phong trào cách mạng Thái Nguyên. Trong bối cảnh của sự kiện có tính chất bước ngoặt này, đầu năm 1937, đồng chí Ba Ngọ (Nguyễn Văn Ngọ), Uỷ viên Xứ uỷ Bắc Kỳ (sau này là Bí thư Tỉnh uỷ của tỉnh Thái Bình), đồng chí Ngọc Lan đã vượt khỏi nhà tù đế quốc về tạm lánh ở tổng Đồng Quang (ở tại nhà cụ Nguyễn Văn Sai, xóm Trại Dự)

[23], [26]. Tại đây, các đồng chí này đã tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục quần chúng nhân dân xây dựng cơ sở cách mạng. Những thanh niên tiến bộ ở tổng Đồng Quang là những người đầu tiên được giác ngộ cách mạng. Trong đó, anh Nguyễn Văn Tý (tức Thanh) – một thanh niên nhiệt tình, yêu nước, dưới sự chỉ đạo của các đồng chí Uỷ viên Xứ uỷ Bắc Kỳ, đã tích cực tuyên truyền cho các thanh niên trong tổng nhận thức một cách sâu sắc những tư tưởng cách mạng tiến bộ. Đồng chí đã thành lập một tổ trung kiên tại tổng Đồng Quang, lấy tên gọi là *"Tổ đọc báo"*. Tổ trung kiên bao gồm 25 người (Đào Đình Báo, Phạm Văn Bút, Đồng Đức Chính, Nguyễn Văn Đoá (Vũ), Vũ Duy Hiển, Vũ Đức Hoành, Phạm Văn Khải, Lương Đức Ngân, Nguyễn Ngọc Phụng, Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Văn Quyết, Ngô Văn Quyết, Nguyễn Văn Sử (Thức), Nguyễn Văn Sự, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Thể, Nguyễn Văn Tiến, Trần Trấn...), có nhiệm vụ tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao nhận thức cách mạng cho nhân dân trong tổng. Mặc dù, trong bối cảnh chung của cả nước, kẻ thù ra sức lùng sục, khủng bố gắt gao, lại cách xa căn cứ cách mạng (Võ Nhai), không có sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng cấp trên nhưng hoạt động của tổ trung kiên diễn ra rất sôi nổi, tạo ra phong trào cách mạng lớn mạnh, sâu rộng trong nhân dân.

Những năm 1936 – 1939, tình hình trong và ngoài nước có nhiều thay đổi thuận lợi cho cách mạng. Đảng chủ trương thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương. Triệt để sử dụng mọi khả năng tuyên truyền giáo dục, giác ngộ tập hợp quần chúng của Đảng, các hội *"Ái hữu", "Tương tế", "Đọc sách báo"* ra đời. Nhiều báo công khai của Đảng như *"Cờ giải phóng", "Tìm tới", "Đời nay", "Dân chúng", "Bạn dân"* cùng nhiều sách báo tiến bộ được lưu hành rộng rãi. Trong hoàn cảnh đó, *"Tổ đọc sách báo"* của xã Đồng Quang phát triển khá mạnh mẽ. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh được giới thiệu và giao nhiệm vụ về xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang trực tiếp gặp các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hà Thị Quế để nhận báo chí cách mạng. Thậm chí, *"Tổ đọc sách báo"* còn tổ chức mua cả sách báo do nhà xuất bản xã hội phát hành được dịch ra tiếng Việt như: *"Chống phát xít", "Đảng Cộng sản Liên Xô", "Tổng công đoàn"*. Thông qua các sách báo tiến bộ của Đảng có thêm nhiều quần chúng thanh niên trong xã Đồng Quang được giác ngộ và tham gia vào các tổ chức mới ra đời như: Hội *"Tập võ"*, hội *"Ái hữu"*, hội *"Tương tế"*... Mục đích của các tổ chức này là đoàn kết nhân dân chống áp bức bóc lột, chống phụ thu lạm bổ, chống cả các hủ tục ràng buộc người nông dân. Các hình thức hoạt động đều mang tính chất công khai

hợp pháp. Các hội viên tương trợ giúp đỡ lẫn nhau và cùng đấu tranh đòi dân sinh dân chủ. Ngoài ra, nông dân trong xã còn có phong trào đòi giảm "tô" cao "tức" nặng và chống áp bức.

Tháng 9 – 1939, Chiến tranh Thế giới thứ Hai bùng nổ, nước Pháp trực tiếp tham chiến đã đẩy nhân dân Đông Dương vào lò lửa chiến tranh. Tháng 9-1940, Nhật xâm chiếm Đông Dương, thực dân Pháp không đủ sức chống đỡ đã đầu hàng Nhật. Phát xít Nhật và thực dân Pháp câu kết với nhau, cùng thống trị nhân dân Đông Dương. Dưới hai tầng áp bức, bóc lột, đời sống của các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân bị đẩy đến tình trạng khổ cực, điêu đứng. Trước tình hình đó, tháng 5-1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 8 đã được triệu tập và khẳng định: "*Nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu*". Dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương 8, phong trào cách mạng ở Đồng Quang tiếp tục dâng cao, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của nông dân, tá điền ở đồn điền Kép le. Nhân lúc đó, đồng chí Nguyễn Văn Thanh và các đồng chí trong tổ trung kiên đã vận động nông dân đòi giảm tô, chống lao dịch không công, đòi xoá nợ. Cuộc đấu tranh thu hút hàng trăm người tham gia và giành thắng lợi.

Năm 1943, ở Thái Nguyên tổ chức Việt Minh được xây dựng ở hầu khắp các làng, xã trong tỉnh, nhiều nơi đã thành lập Ban chấp hành Việt Minh tổng, Việt Minh làng, xã, đội tự vệ vũ trang thành lập ở các xã. Các lớp huấn luyện quân sự, chính trị được mở ra liên tiếp. Phong trào "*sắm vũ khí đuổi thù chung*" sôi nổi trong toàn tỉnh. Trong bối cảnh đó, ở Đồng Quang, tổ Việt Minh do đồng chí Nguyễn Văn Thanh làm tổ trưởng, hăng hái tuyên truyền, giáo dục, tập hợp lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống Pháp và địa chủ phong kiến ở địa phương.

Tháng 2- 1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt - Uỷ viên Thường vụ Trung ương đã lên Thái Nguyên, Tuyên Quang kiểm tra tình hình hoạt động của chiến khu Hoàng Hoa Thám và cứu quốc quân. Sau đó, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã triệu tập một cuộc họp cán bộ tại xóm Khuổi Kịch, xã Tân Trào, châu Tự Do (nay là huyện Sơn Dương – tỉnh Tuyên Quang) để truyền đạt Nghị quyết hội nghị Ban Thường vụ Trung ương (tháng 2 -1943) về xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng vũ trang. Đồng thời cuộc họp quyết định chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu, lấy sông Cầu làm ranh giới, để việc chỉ đạo được kịp thời, sâu sát. Cuộc họp còn quyết định thành lập Trung đội

Cứu quốc quân III để có đủ lực lượng nòng cốt kịp thời và phát triển phong trào cách mạng mạnh mẽ hơn nữa. Theo đó, xã Đồng Quang lúc này thuộc phân khu B (phân khu Nguyễn Huệ) và là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân III do đồng chí Chu Văn Tấn, Uỷ viên Ban Quân - chính Bắc Kỳ trực tiếp phụ trách. Sau khi được thành lập, Trung đội Cứu quốc quân III được chia thành nhiều tổ công tác. Mỗi tổ công tác do một tổ Đảng lãnh đạo, toả về các địa phương. Các tổ công tác của Cứu quốc quân hoà mình trong phong trào quần chúng, thực hiện cùng ăn, cùng ở cùng lao động với nhân dân để củng cố và phát triển Hội Cứu quốc. Công tác xây dựng và phát triển lực lượng tự vệ ở các địa phương cũng được cứu quốc quân đẩy mạnh. Nhờ vậy, trong thời gian này ở Đồng Quang đã tổ chức được trung đội tự vệ trên cơ sở nòng cốt của tổ trung kiên trước đây do ông Nguyễn Văn Đóa (tức Vũ) phụ trách. Tháng 6 năm 1945, Mặt trận Việt Minh của xã đã cử ông Đào Đình Bảo đi học lớp Quân chính kháng Nhật tại xóm Khuổi Kịch (Sơn Dương-Tuyên Quang). Sau đó về huấn luyện cho trung đội tự vệ xã về chính trị, quân sự để làm giao thông liên lạc, bảo vệ cơ sở và cán bộ cách mạng, tuyên truyền cách mạng, trừng trị bọn tay sai phản động, tổ chức quần chúng vào Hội Cứu quốc.

Đêm mùng 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp chiếm Đông Dương. Trưa hôm sau, quân Nhật vượt cầu Đa Phúc tiến vào Thái Nguyên, binh lính và quan chức Pháp trong thị xã bạc nhược, mất hết tinh thần, tên công sứ vội vàng cử tên chánh sứ cùng thuộc hạ vác cờ trắng xuống Gia Sàng đón Nhật. 13 giờ 30 cùng ngày, quân Nhật vào chiếm thị xã Thái Nguyên không cần nổ súng. Tại Đồng Quang, phát xít Nhật chiếm đồn điền Kép le của Pháp, cho xây dựng hai kho thóc để tích trữ lương thực, thành lập một tổ chức "*Bảo an*" để tuần tra, canh gác đồng thời đi khắp các làng xóm để tuyên truyền, ca ngợi Nhật. Thực hiện chỉ thị "*Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh huyện, Mặt trận Việt Minh Đồng Quang đẩy mạnh các hoạt động vận động nông dân không nộp thuế, tổ chức rải truyền đơn tuyên truyền 10 chính sách của Việt Minh.

Tháng 5 năm 1945, phát xít Đức đầu hàng quân đồng minh, Chiến tranh Thế giới thứ Hai kết thúc ở châu Âu. Trên mặt trận châu Á, quân Nhật liên tiếp thất bại, chính quyền tay sai Trần Trọng Kim hoang mang cực độ. Thời cơ ngàn năm có một để nhân dân ta vùng lên giành lấy độc lập, tự do đã đến.

Đầu tháng 7 năm 1945, Xứ uỷ Bắc Kỳ và Ban lãnh đạo Khu giải phóng quyết định thành lập Ban cán sự Đảng và Uỷ ban dân tộc giải phóng huyện Đồng Hỷ. Sự ra đời của Ban cán sự Đảng và Uỷ ban dân tộc giải phóng huyện mở ra một bước ngoặt lớn cho nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ nói chung và nhân dân Đồng Quang nói riêng trên con đường cùng toàn dân vùng dậy xoá bỏ ách thống trị của phát xít Nhật và tay sai, giành lại độc lập dân tộc. Mặt trận Việt Minh ở Đồng Quang đã tổ chức tuyên truyền giác ngộ, giáo dục chuyển hoá đơn vị bảo an của địch thành lực lượng của ta. Mọi hoạt động của "*Bảo an*" lúc này đều do Việt Minh chỉ đạo. Hoạt động của Việt Minh ở Đồng Quang lúc này đã trở nên công khai. Trước uy thế của Việt Minh, cùng sự đồng tình ủng hộ của quần chúng nhân dân lao động, bọn hào lý ở các làng phải chấp nhận nghe theo. Việt Minh còn tổ chức cướp thóc của Nhật ở đồn điền Képle để giải quyết nạn đói cho dân.

Ngày 15 - 8 - 1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng đồng minh vô điều kiện, bọn Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ, chính quyền tay sai hoàn toàn tan rã. Mặt trận Việt minh xã Đồng Quang đã nhanh chóng nắm bắt thời cơ, tuyên truyền vận động nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa.

Ngày 16 - 8- 1945, một đơn vị Giải phóng quân xuất phát từ Tân Trào về Thái Nguyên. Ngày 19 - 8, bộ đội giải phóng tập trung đông đủ ở làng Thịnh Đán, bao gồm 3 đại đội với 450 người, được tổ chức thành một chi đội do đồng chí Lâm Cẩm Như làm chi đội trưởng. Với lòng nhiệt thành cách mạng, nhân dân Đồng Quang đã hăng hái đóng góp lương thực, thực phẩm và lấy thóc ở đồn điền Kép le giã gạo nuôi quân. Đặc biệt, trong những ngày tháng Tám lịch sử này, đã có 4 thanh niên ưu tú đầu tiên của Đồng Quang là Vũ Văn Mạnh, Phạm Quang Thanh, Nguyễn Văn Thịnh, Nhâm Văn Tuy tình nguyện ra nhập quân đội [31]. Để chuẩn bị giành chính quyền, ngày 18-8-1945, đồng chí Nguyễn Văn Đóa được mặt trận Việt Minh cử đi học lớp huấn luyện quân sự tại huyện lỵ Cộng Hòa (huyện lỵ của huyện Đồng Hỷ lúc bấy giờ) [31].

Chiều ngày 19 - 8 - 1945, nhân dân Đồng Quang đã cùng với nhân dân các xã lân cận ở thị xã Thái Nguyên tham gia cuộc mít tính tại sân vận động thị xã. Cuộc mít tinh đã nhanh chóng biến thành cuộc biểu dương lực lượng, với không khí cách mạng hừng hực, đoàn biểu tình rầm rộ kéo qua các phố, làm cho quân Nhật ở thị xã cũng như ở Đồng Quang khiếp sợ. Sáng ngày 20 tháng 8, nhân dân Đồng Quang cùng với nhân dân

trong huyện Đồng Hỷ kéo về huyện lỵ, huyện trưởng Đồng Hỷ cùng tay sai không dám chống cự, chính quyền thực dân tan rã. Trưa ngày 20 tháng 8, cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc huyện đường.

Ngày 28 - 8 -1945, nhân dân Đồng Quang cùng với hàng vạn nhân dân trong tỉnh đã tham dự vào cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại sân vận động thị xã, chứng kiến lễ ra mắt chính thức Uỷ ban Nhân dân Cách mạng Lâm thời tỉnh Thái Nguyên. Sau ngày đó, Việt Minh Đồng Quang đã tổ chức cuộc mít tinh tuyên bố xoá bỏ chính quyền cũ, chỉ định Uỷ ban Nhân dân Cách mạng Lâm thời ở các làng mới thành lập trên cơ sở hợp nhất các làng trước đây. Làng Cấp Tiến (Cầu Tre và Cấp Tiến), làng Tiến Thành (Trại Dự) do ông Phạm văn Bút làm chủ tịch, làng Tiến Ninh (Gò Lá và Xa Dầu) do ông Nguyễn Văn Chắt làm chủ tịch, làng Phú Thái (Đồng Quan và Trại Dược) do ông Nguyễn Văn Thể làm chủ tịch, làng Tiến Lập (Ao Dài và làng Mon) do ông Nguyễn Văn Chừng làm chủ tịch, làng Phong Tiến (làng Lượt và Đầu Trâu) do ông Lý Văn Mình làm chủ tịch[43].

Thắng lợi của Cuộc khởi nghĩa Tháng Tám năm1945 ở Đồng Quang đã góp phần vào thắng lợi chung của nhân dân toàn tỉnh và nhân dân cả nước.

Có được thắng lợi vĩ đại ấy, mỗi người dân Đồng Quang đều có quyền tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng của quê hương. Từ đây, nhân dân Đồng Quang thoát khỏi xiềng xích nô lệ và cuộc đời tăm tối, vươn lên làm chủ cuộc sống của mình. Ngày 2-9-1945, tại thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ Lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Cùng với cả nước, nhân dân Đồng Quang dưới sự lãnh đạo của Đảng bước sang một trang sử mới.

Chương 2

CHI BỘ XÃ ĐỒNG QUANG THÀNH LẬP VÀ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1946-1954)

2.1 Vài nét về xã Đồng Quang sau ngày thành lập chính quyền cách mạng (1945-1946)

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đứng trước những khó khăn thử thách nghiêm trọng về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa xã hội, đặc biệt nhất là phải đối phó giặc ngoại xâm và nội phản. Ở trong tình thế "Ngàn cân treo sợi tóc", ngày 3-9-1945, Chính phủ Lâm thời họp phiên đầu tiên và đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách để giải quyết các khó khăn trước mắt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát thành 3 nhiệm vụ lớn là: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm.

Thực hiện nhiệm vụ chống giặc đói do Chính phủ đề ra nhân dân các làng ở Đồng Quang đã thành lập Ban cứu tế và phát động *"Ngày đồng tâm"*. *"Hũ gạo cứu đói"*. Trên tinh thần nhường cơm, sẻ áo giúp đỡ lẫn nhau nên chỉ trong một thời gian ngắn, toàn xã đã

quyên góp được 2.600 kg thóc, gạo để trợ cấp cho các gia đình quá đói. Đồng thời, chính quyền mới thành lập còn ra sức vận động nhân dân, vì tình làng nghĩa xóm giúp đỡ nhau sản xuất, tích cực trồng màu, đóng góp tiền của, thóc gạo vừa để cho nhau vay mượn qua cơn thiếu đói vừa hưởng ứng và thực hiện *"Tuần lễ vàng"*. Nhân dân Đồng Quang sẵn sàng ủng hộ tiền, thóc gạo... Tiêu biểu trong các phong trào này là các gia đình ông Nguyễn Văn Sử, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Đóa. Riêng gia đình ông Nguyễn Văn Đóa đã ủng hộ 266,2 kg thóc và 238 đồng bạc.

Đi đôi với phong trào quyên góp và sản xuất để cứu đói là phong trào "diệt giặc dốt". Ngày 8-9-1945, Nha bình dân học vụ được thành lập để chuyên chăm lo việc học chữ quốc ngữ cho nhân dân. Tại Đồng Quang, Ban bình dân học vụ được thành lập và hoạt động tích cực trong việc mở lớp học xóa mù chữ cho nhân dân trong xã. Phong trào học chữ diễn ra khá sôi nổi, các lớp học được tổ chức cả vào buổi trưa, buổi tối. Có thể kể đến những người đầu tiên tham gia dạy học ở xã Đồng Quang như thầy giáo Sen (do cấp trên điều về, ở tại nhà thầy Phạm Khải), thầy Phạm Khải (xóm Tiến Thành). Để nhận mặt chữ, dễ nhớ, dễ thuộc, nhiều người dân viết chữ vào gốc cây, cột nhà, phên

vách. Thỉnh thoảng, người ta thấy ở chợ Đồng Quang, có dựng "cổng mù", ai đi chợ không đọc được chữ ở bảng, phải vui lòng chui qua.

Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, nhân dân các làng, dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh đã tích cực chuẩn bị mọi mặt cho bầu cử Quốc hội. Ngày 23-12-1945, trở thành ngày hội lớn của nhân dân Đồng Quang. Lần đầu tiên trong đời, mọi người dân lao động trong xã từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam, nữ, tôn giáo, đảng phái, chính trị được tham gia bầu cử, lựa chọn ra những đại biểu đại diện cho quyền lợi của mình vào cơ quan quyền lực cao nhất nước. Đây là thắng lợi hết sức to lớn về mặt chính trị, không chỉ làm thất bại âm mưu thâm độc của kẻ thù mà còn thể hiện sự đoàn kết nhất trí cao của quần chúng lao động xung quanh Đảng, chứng minh hùng hồn uy tín của Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh đối với nhân dân.

Sau khi bầu cử Quốc hội, thực hiện quyết định của Chính phủ về việc xoá bỏ đơn vị hành chính cấp phủ, tổng, đầu năm 1946, Hội nghị đại diện của các làng: Tiến Thành, Minh Cầu, Cấp Tiến, Hoà Bình, Thống Nhất, Cầu Tre được tổ chức. Các đại biểu dự hội nghị nhất trí hợp nhất các làng thành một xã lấy tên là Đồng

Quang đồng thời thảo luận và thông qua một số nhiệm vụ trước mắt của địa phương. Trong đó có công tác chuẩn bị bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh và xã. Hội nghị cũng đề ra phương hướng, nhiệm vụ trước mắt của địa phương và phát động phong trào toàn dân hăng hái thi đua sản xuất, xây dựng cuộc sống mới và nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân. Việc bầu ra Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban Hành chính xã thay cho Uỷ ban Cách mạng lâm thời đã được tiến hành khẩn trương. Cuộc bầu cử diễn ra nghiêm túc và hiệu quả, ngay sau đó Hội đồng Nhân dân xã Đồng Quang đã họp phiên đầu tiên bầu ra Uỷ ban Hành chính xã và phân công nhiệm vụ cho từng uỷ viên.

- Ông Nguyễn Văn Hách - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã

- Ông Phạm Văn Nguyên – Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã

- Ông Nguyễn Ngọc Phụng - Ủy viên thư ký

- Ông Nguyễn Văn Nhẫn – Ủy viên Quân sự

Cùng với sự ra đời của Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Hành chính xã, các đoàn thể cứu quốc cũng được bố trí lại nhân sự: ông Lương Đức Ngân là Bí thư Thanh niên cứu quốc, Bà Trần Thị Huệ là Hội trưởng Hội Phụ nữ

cứu quốc, ông Nguyễn Văn Sử là Hội trưởng Hội Nông dân cứu quốc... Các đoàn thể được củng cố, mở rộng và từng bước đi vào nề nếp. Tuy chưa có trụ sở, phụ cấp hoạt động, nhưng các đoàn thể đã ra sức vận động nhân dân giúp nhau sản xuất, chống đói, giữ gìn trật tự trị an... Đội tự vệ của xã cũng được củng cố phát triển, thu hút nhiều nam nữ thanh niên gia nhập đội. Để nâng cao khả năng chiến đấu, đồng chí Nguyễn Văn Đoá (tức Vũ) được Mặt trận Việt Minh xã cử đi học tại Trường Du kích Lam Sơn do Ban Dân quân Chiến khu I tổ chức [3], sau đó về huấn luyện quân sự, chính trị cho đội tự vệ trong xã. Ngoài ra, lực lượng tự vệ xã còn mua sắm thêm vũ khí (chủ yếu là mã tấu và lựu đạn chầy), tuần tra canh gác bảo vệ chính quyền, giữ vững an ninh chính trị, trật tự thôn xóm.

2.2 Chi bộ xã Đồng Quang thành lập, lãnh đạo nhân dân phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống thực dân Pháp (1946 - 1954)

Trong thời kỳ vận động cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền và xây dựng chế độ mới ở Đồng Quang, đã xuất hiện những quần chúng tiêu biểu, họ được giác ngộ cách mạng và trở thành những người cộng sản. Ở trong xã, được sự giới thiệu của các đồng chí Nguyễn Thị Minh Tâm, Dương Văn Tượng (tức Quyên) -

Huyện ủy Đồng Hỷ [25], từ tháng 1 đến tháng 3 năm 1946, có 7 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng (Nguyễn Văn Tý (tức Thanh), Nguyễn Ngọc Phụng, Nguyễn Văn Sự, Vũ Duy Cử, Nguyễn Văn Quyết, Ngô Văn Quyết, Nguyễn Văn Tiến. Đến tháng 8 năm 1946, xã có thêm 2 quần chúng nữa được kết nạp vào Đảng (Vũ Văn Hoành, Lương Đức Ngân). Như vậy, lúc này ở Đồng Quang đã có 9 đảng viên. Do yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng ở địa phương và căn cứ vào số lượng đảng viên, Huyện ủy Đồng Hỷ quyết định cho Đồng Quang thành lập Chi bộ độc lập.

Đồng chí Vũ Duy Cử
(sinh năm 1928)

Đồng chí Nguyễn Văn Thanh
(sinh năm 1912)

Một số đảng viên đầu tiên được kết nạp vào đầu năm 1946

Tháng 10 năm 1946, đồng chí Nguyễn Văn Thanh - Uỷ viên Huyện ủy Đồng Hỷ - được Huyện ủy ủy nhiệm về xã Đồng Quang thành lập chi bộ Đảng. Theo quyết định của Huyện uỷ, chi bộ xã Đồng Quang có 9 đảng viên, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Thanh được Huyện uỷ phân công về sinh hoạt với chi bộ và trực tiếp làm Bí thư. Trong hội nghị thành lập, các đảng viên đã bàn bạc và thống nhất ra nghị quyết của Chi bộ bao gồm những nhiệm vụ chủ yếu là: Củng cố bộ máy chính quyền, phân công đảng viên phụ trách các vị trí chủ chốt của xã; Tăng cường củng cố các đoàn thể quần chúng cứu quốc và phát triển thêm hội viên nông dân cứu quốc; Phát triển lực lượng dân quân, tự vệ để giữ gìn trị an. Chi bộ Đảng Cộng sản xã Đồng Quang ra đời là kết quả của quá trình vận động cách mạng, là yêu cầu tất yếu của cách mạng để trực tiếp lãnh đạo phong trào ở địa phương.

Thực hiện âm mưu cướp nước ta một lần nữa, từ tháng 9 năm 1945 đến giữa năm 1946, sau khi lần lượt đánh chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ, thực dân Pháp thực hiện âm mưu đem quân ra ngoài Bắc. Vì mong muốn có hòa bình Chính phủ ta đã ký với đại diện chủ Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6 – 3 – 1946 làm cơ sở cho một hiệp định chính thức sẽ được ký tại Pháp

nhằm giải quyết vấn đề hòa bình ở Việt Nam trên cơ sở Pháp tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Theo hiệp định Sơ bộ, Pháp được đem một số quân ra ngoài Bắc để thay thế quân Trung Hoa dân quốc. Do có dã tâm xâm lược nước ta, nên Pháp đã cố tình phá hoại mọi cuộc thương lượng giữa ta và Pháp tiến hành ở nước ta và trên nước Pháp. Để có thêm thời gian hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục ký với Pháp tạm ước 14 - 9 – 1946, nhân nhượng cho Pháp thêm một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa. Mặc dù vậy, thực dân Pháp vẫn cho quân đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, trắng trợn hơn ngày 18 – 12 – 1946, chúng gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta, buộc ta phải hạ vũ khí, chấp nhận các điều kiện của Pháp đặt ra.

Trước tình hình đó, tại cuộc họp ngày 18 và 19 tháng 12 - 1946 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng do Hồ Chủ tịch chủ trì (tại Vạn Phúc, Hà Tây) quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc. Đêm 19 – 12 – 1946, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi khắp cả nước.

Đối mặt với cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp, nhiệm vụ mới đặt ra cho mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã ngày một nặng nề hơn.

Đầu năm 1947, Uỷ ban Kháng chiến của xã được thành lập, đồng chí Nguyễn Văn Thanh là Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch. Uỷ ban kháng chiến tồn tại song song với Uỷ ban Hành chính xã để chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến ở địa phương. Đồng thời củng cố, tăng cường lực lượng dân quân, tự vệ trong đó có tiểu đội tự vệ chiến đấu.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ đến thượng tuần tháng 10 năm 1947, chiến sự vẫn chưa lan tới, Đồng Quang là vùng tự do nên được đón nhân dân một số nơi tản cư về. Thấu suốt chủ trương người hậu phương giúp đỡ tích cực đồng bào tản cư và các cơ quan sơ tán cũng là yêu nước, là đánh giặc, chi bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Quang đón tiếp chu đáo gần 200 hộ đồng bào xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội lên tản cư [43]. Dù còn khó khăn, thiếu thốn, nhân dân trong xã vẫn nhường nhà, ruộng đất, đồ dùng cho đồng bào tản cư ổn định cuộc sống.

Bên cạnh đó, chính quyền xã cùng các đoàn thể, ra sức củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, xây dựng kế hoạch tác chiến, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động quân sự của địch. Thực hiện chủ trương trên, Uỷ ban kháng chiến xã Đồng Quang tích cực phát triển

lực lượng dân quân du kích, tiến hành thành lập Ban chỉ huy xã đội, thôn đội và cử những đảng viên có năng lực phụ trách. Chi bộ phân công đồng chí Nguyễn Văn Đoá làm Đại đội phó, Phạm Quang Nhẫn làm Xã đội trưởng. Xã tổ chức 1 trung đội du kích chiến đấu cơ động, ở mỗi thôn có từ 1 đến 2 tiểu đội du kích làm nhiệm vụ tuần tra canh gác và làm nòng cốt cho việc chuẩn bị kháng chiến, đào hầm hố, giao thông hào, sẵn sàng chiến đấu. Đến năm 1947, toàn xã có 147 du kích.

Cùng với việc xây dựng và phát triển lực lượng, chấp hành chủ trương của Tỉnh uỷ Thái Nguyên về công tác phá hoại nhằm "*triệt để làm cho địch đói, khát, què, điếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản*". Quân dân xã Đồng Quang đã đóng góp nhiều ngày công thực hiện chính sách *"tiêu thổ kháng chiến"* của Đảng. Với các nhiệm vụ cụ thể như: phá cầu cống, đào đắp công sự với hàng trăm hố chữ chi (Z) dựng chướng ngại vật trên đường 3, vận chuyển quân trang, quân dụng lương thực, thực phẩm cho bộ đội trước khi Pháp tấn công lên Việt Bắc. Tích cực thực hiện phong trào "*hũ gạo tiết kiệm nuôi quân*", trong 4 tháng đầu năm 1947, nhân dân Đồng Quang đã góp được trên 200 kg gạo chuyển cho huyện đội. Dưới sự chỉ đạo của huyện đội, Ban chỉ huy xã đội huy động dân quân và nhân dân trong xã

cắm chông ở Gò Lá nhằm tiêu diệt quân nhảy dù của giặc Pháp. Không những thế, nhân dân Đồng Quang còn giúp đỡ các đơn vị Công binh xưởng của huyện đội đóng ở địa phương thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, sản xuất vũ khí (chủ yếu là giáo mác, mã tấu).

Như vậy, cho đến trước ngày thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc, quân và dân Đồng Quang đã tích cực chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết sẵn sàng phối hợp với quân dân Việt Bắc đánh bại âm mưu xâm lược của giặc Pháp.

Thực hiện kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh, tấn công lên Việt Bắc để đập tan lực lượng kháng chiến của ta, khóa chặt biên giới Việt Trung, cô lập nước ta với quốc tế, phá hoại kinh tế và khủng bố nhân dân ta ở vùng căn cứ kháng chiến, tháng 10 năm 1947, thực dân Pháp đã huy động 12.000 quân với 3 binh đoàn (quân nhảy dù, bộ binh và binh đoàn hỗn hợp thuỷ bộ), chia làm 3 hướng mở một cuộc tấn công lớn lên Việt Bắc. Kế hoạch tấn công Việt Bắc được thực hiện theo 2 bước. Bước một bao vây Việt Bắc, bước hai càn quét địa giới 3 tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Kạn.

Đáp lại thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc bẻ gãy hai gọng kìm bao vây của địch và thực hiện chỉ thị "*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc*

Pháp" (15-10-1947) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, quân và dân Thái Nguyên trên mặt trận đường số 3 phối hợp với các mặt trận đường số 4 và mặt trận Sông Lô đã anh dũng chiến đấu giành những thắng lợi lớn ở Chợ Mới, Chợ Đồn... tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng. Kế hoạch khép chặt gọng kìm của địch tại Đài Thị (Chiêm Hoá, Tuyên Quang) bị thất bại căn bản, sau hơn một tháng chiếm đóng buộc địch phải rút quân khỏi Chợ Đồn, Chợ Rã....

Mặc dù thất bại ở bước một của kế hoạch nhưng thực dân Pháp vẫn tiếp tục chuyển sang thực hiện bước 2, mở rộng càn quét khu vực tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương. Mục tiêu của cuộc càn quét này là tiếp tục lùng bắt cho kì được cơ quan đầu não kháng chiến; tiêu diệt chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa. Hướng càn quét chủ yếu là khu vực Thái Nguyên. Ngày 24 tháng 11 năm 1947, một cánh quân Pháp gồm 300 tên từ Chợ Mới kéo xuống chiếm đóng Phố Ngữ, Quán Vuông (Định Hoá). Ngày 26 - 11 – 1947, chúng cho máy bay bắn phá và thả quân xuống La Hiên (Võ Nhai), An Khánh, Cù Vân (Đại Từ). Tại đây, thực dân Pháp đã vấp phải thế trận thiên la địa võng của chiến tranh nhân dân, sa vào vườn không nhà

trống, buộc quân địch phải co cụm lại, tiến thoái lưỡng nan. Đầu tháng 12, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương buộc phải giải quyết cho "Đại quân" rút về xuôi. Chúng phải rút quân từ Định Hoá, Sơn Dương về tập kết ở Đại Từ để từ đó rút quân về Hà Nội.

Ngày 18 - 12 - 1947, quân Pháp từ Đồng Bẩm, Chùa Hang vượt qua cầu Gia Bảy, một hướng từ làng Ngò (xã An Khánh) tràn qua Mỏ Bạch vào thị xã. Tại đây, giặc pháp vừa bị truy kích, vừa bị phục kích, chúng lâm vào tình trạng vô cùng khốn đốn. Trước tình hình đó, quân và dân Đồng Quang mà trực tiếp là trung đội du kích của xã đã phối hợp với đại đội độc lập của Chiến khu I chặn đánh quân giặc từ núi Yên Ngựa đến đồi Chánh sứ (nay là Bảo tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam). Trung đội du kích của xã đã chiến đấu rất anh dũng, 2 đồng chí là Phạm Văn Ngữ (tức Dục), Phạm Văn Vạn đã anh dũng hy sinh (tại đồi Thông). Cuộc chiến đấu diễn ra rất ác liệt, các đồng chí du kích Đồng Quang đã áp sát nổ súng tiêu diệt địch, quân giặc phải rút chạy về phía Nam. Sau 3 ngày càn quét, (từ 18 đến 21 tháng 12 năm 1947) quân Pháp đã phải rút chạy khỏi thị xã Thái Nguyên. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 của thực dân Pháp đã thất bại nặng nề, cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta được bảo vệ an

toàn. Căn cứ kháng chiến tại Việt Bắc được củng cố và mở rộng. Quân và dân ta đã đập tan chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới.

Từ sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947, xã Đồng Quang hoàn toàn nằm trong vùng tự do của căn cứ kháng chiến Việt Bắc. Dưới sự lãnh đạo chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt. Sang giữa năm 1947, thực hiện quyết định của các cấp có thẩm quyền, ba xã Đồng Quang, Gia Sàng, Phù Liễn sáp nhập làm một gọi là xã Hiệp Hòa, do ông Nguyễn Năng Luyến làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Chi bộ xã Hiệp Hòa do ông Nguyễn Văn Cầu làm Bí thư, ông Nguyễn Văn Thanh làm Phó Bí thư.

Quán triệt sâu sắc đường lối kháng chiến *"toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế"* của Trung ương Đảng, chi bộ Đảng xã Hiệp Hòa luôn coi trọng nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất, đây là hai nhiệm vụ hàng đầu của cuộc kháng chiến ở địa phương. Song song với việc xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu chống lại các cuộc đánh chiếm của địch, xã Hiệp Hòa còn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp với Hội Nông dân là nòng cốt. Bà

con nông dân ở các làng tập trung công sức nạo vét mương ngòi, khoanh vùng giữ nước chống hạn, đẩy mạnh khai hoang phục hóa, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Để bảo vệ nông dân sản xuất, xã đội đã bố trí cho dân quân du kích thường xuyên tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng. Xã Hiệp Hòa có số người tản cư về đông, nên việc giao lưu hàng hóa phát triển. Đây là điều kiện thuận lợi để xã phát triển kinh tế, song cũng có nhiều phức tạp.

Công tác văn hóa xã hội, giáo dục, y tế cũng phát triển. Các lớp học bình dân học vụ, trường phổ thông được duy trì. Cán bộ, đồng bào sơ tán về xã cùng tích cực tham gia dạy học và đi học. Công tác y tế được đẩy mạnh, một số người đi học các lớp y tá, hộ sinh, cứu thương về đã phát huy tác dụng. Tuy thời chiến, nhưng phong trào văn nghệ vẫn phát triển mạnh, các buổi mít tinh, ca hát vẫn được tổ chức vào các ngày lễ lớn. Mặt trận Việt Minh của xã thường xuyên tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ, ca ngợi tinh thần kháng chiến của toàn dân, biểu dương việc làm tốt của con người mới, phê phán, uốn nắn những thói hư tật xấu của xã hội cũ còn rớt lại.

Cùng với các nhiệm vụ trên, công tác xây dựng Đảng cũng được đặc biệt quan tâm. Để đảm bảo vai trò là hạt

nhân lãnh đạo trong mọi phong trào, được sự quan tâm giúp đỡ của Huyện ủy, chi bộ Đảng xã Hiệp Hòa không ngừng phát triển. Thực hiện chỉ thị "*Thi đua phát triển Đảng*" của Trung ương năm 1949, trong 2 năm 1949 - 1950, số đảng viên của chi bộ đã tăng lên với tổng số là 18 đồng chí. Nằm trong vùng hậu phương của cuộc kháng chiến chống Pháp, công tác xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân ở Hiệp Hòa được củng cố mọi mặt trong Ủy ban kháng chiến - hành chính, bổ sung thêm những đồng chí trẻ, có năng lực, hăng hái tham gia phong trào, có lập trường chính trị vững vàng. Đồng thời trong Đảng cũng như chính quyền quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy mở cuộc vận động và học tập thực hiện sửa đổi lề lối làm việc theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bộ máy chính quyền được chỉnh đốn và củng cố về tổ chức, cán bộ, đảng viên bước đầu đổi mới về cách thức làm việc, nâng cao hiệu quả tổ chức, lãnh đạo điều hành.

Mặt trận Việt Minh xã trong quá trình kháng chiến không ngừng được củng cố và phát triển về mọi mặt. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ 2 của Đảng về việc thống nhất hai Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt, năm 1951, Mặt trận dân tộc thống nhất xã chính thức được gọi là Mặt trận Liên

- Việt và đã cùng với các đoàn thể quần chúng như Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ xã vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa giáo dục, hăng hái tham gia đóng góp cho kháng chiến.

Như vậy, sau 3 năm từ khi kết thúc chiến dịch Việt Bắc (1947 - 1949) Hiệp Hòa là vùng tự do nằm trong căn cứ địa Việt Bắc. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm của Huyện ủy, cán bộ và nhân dân Hiệp Hòa nói chung, nhân dân Đồng Quang nói riêng đã đoàn kết một lòng, vượt lên những thử thách, vững tin vào Đảng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến. Đây là thời kỳ nhân dân Hiệp Hòa chuẩn bị tốt sức người, sức của để bước vào cuộc chiến đấu mới đầy gay go, gian khổ, ác liệt chống lại thực dân Pháp xâm lược.

Bước sang năm 1950, thực dân Pháp liên tiếp thất bại trên các chiến trường, lực lượng kháng chiến của ta ngày càng phát triển mạnh mẽ. Trước tình hình đó, thực dân Pháp tập trung lực lượng thực hiện kế hoạch phong tỏa biên giới phía Bắc và tập trung lực lượng đánh phá các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, mở rộng vùng chiếm đóng, thực hiện âm mưu *"dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh"* do Rơve (Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp) khởi xướng (kế hoạch

Rơve). Được đế quốc Mỹ ủng hộ, thực dân Pháp ráo riết xua quân càn quét vùng đồng bằng Bắc Bộ, tăng cường phòng thủ tứ giác Lạng Sơn - Tiên Yên - Hải Phòng - Hà Nội, bao vây chia cắt vùng căn cứ địa Việt Bắc với phong trào cả nước.

Đối với Thái Nguyên, địch đã tăng cường các hoạt động đánh phá bằng bộ binh và không quân nhằm thăm dò hướng chiến dịch và lực lượng quân sự của ta. Trước tình hình đó, ngày 7 tháng 3 năm 1950, Uỷ ban kháng chiến - hành chính tỉnh chỉ thị cho Uỷ ban kháng chiến - hành chính cấp huyện, xã các nhiệm vụ sau: Chuẩn bị cho bộ đội địa phương sẵn sàng chiến đấu, khi địch đến là kịp thời tác chiến hoặc phối hợp với bộ đội chủ lực tác chiến chống địch hành quân, càn quét, tiêu diệt sinh lực địch; Phát động mạnh mẽ phong trào dân quân, du kích vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ dân, thực hiện mục tiêu: địch đi đến đâu cũng vấp phải mìn và lựu đạn của du kích; Uỷ ban kháng chiến - hành chính các xã phải luôn luôn có kế hoạch bảo vệ các kho dự trữ lương thực của Chính phủ, khi cần thiết phải tổ chức lực lượng di chuyển, tuyệt đối không được sử dụng; Động viên nhân dân cất giấu tài sản cẩn thận, khi tình thế gay go phải thực hiện "*vườn không nhà trống*".

Cùng với việc duy trì bộ binh tấn công, càn quét, giặc Pháp còn tăng cường dùng máy bay ném bom, bắn phá nhiều nơi trên địa bàn tỉnh. Trước tình hình trên, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết chỉ rõ *"phải tăng cường củng cố và phát triển lực lượng bộ đội địa phương và dân quân du kích; đưa 1/3 số đảng viên ở các chi bộ cơ sở vào lực lượng du kích. Tích cực công tác chuẩn bị lãnh đạo chiến đấu; vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để đóng góp cho kháng chiến và ủng hộ bộ đội, dân quân, du kích"*.

Thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, trung đội dân quân du kích xã Hiệp Hoà tích cực tham gia các đợt *"rèn cán, chỉnh quân"* do Ban chỉ huy Tỉnh đội tổ chức. Trung đội du kích của xã được biên chế 72 người. Sau khi được kiện toàn, trung đội du kích xã đã cùng với bộ đội chủ lực hoàn thành xuất sắc cuộc diễn tập theo tình huống đánh địch tấn công lên Thái Nguyên trong điều kiện thời tiết mưa gió khắc nghiệt. Trung đội du kích xã còn tham gia lớp huấn luyện cách đánh địch bằng địa lôi do Huyện đội tổ chức. Sau khi được tham gia các lớp huấn luyện, trung đội du kích của xã đã cùng với nhân dân khẩn trương tích cực chuẩn bị: rào làng kháng chiến, đào giao thông hào, hố tác chiến, hố mìn, địa lôi... Ngoài ra, nhân dân trong

xã còn đóng góp tiền của, lập quỹ kháng chiến ủng hộ thóc gạo nuôi quân, sẵn sàng chiến đấu đánh trả các cuộc tấn công của giặc Pháp.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Quân sự toàn quốc lần III của Đảng "*quét lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc bộ*", khai thông đường liên lạc giữa căn cứ địa Việt Bắc với phe xã hội chủ nghĩa, ta chủ trương mở chiến dịch Biên giới năm 1950. Với quyết tâm "thắng một trận lớn", mở màn chiến dịch là cuộc tiến đánh cứ điểm Đông Khê (Cao Bằng) vào ngày 16 - 9 - 1950. Hai ngày sau khi chiến dịch Biên giới bắt đầu, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã phát động tuần lễ thi đua "*giết giặc lập công*".

Để cứu nguy cho mặt trận biên giới đang nguy khốn, Pháp vội vàng vơ vét lực lượng dự bị ở đồng bằng Bắc bộ, mở chiến dịch Phôcơ (Hải Cẩu) với hy vọng kéo chủ lực của ta từ biên giới về Thái Nguyên. Theo Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp, đổi Cao Bằng lấy Thái Nguyên là "rất tuyệt". Thực hiện âm mưu đó, ngày 29-9-1950, gần 3000 quân Pháp thuộc 5 tiểu đoàn dự bị có máy bay, tàu chiến yểm hộ bắt đầu chiến dịch Phôcơ tấn công chiếm thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng: Lực lượng chính theo đường số 3 qua Phổ Yên, Đồng Hỷ đánh lên thị xã Thái Nguyên. Cánh quân phụ thứ nhất

do 2 tàu chiến, 10 ca nô ngược sông Cầu đổ bộ lên Hà Châu (Phú Bình) rồi theo đường 19 đánh lên thị xã Thái Nguyên. Cánh quân phụ thứ 2 từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo vượt đèo Nhe đánh sang Phúc Thuận (Phổ Yên), qua Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ) đánh lên thị xã Thái Nguyên.

Việc địch đánh lên thị xã Thái Nguyên đã nằm trong dự kiến của ta, nên ta đã chuẩn bị lực lượng đối phó. Uỷ ban tác chiến huyện Đồng Hỷ đã được thành lập. Cùng với quân dân trong tỉnh, quân dân Hiệp Hoà hoàn toàn chủ động, bình tĩnh đánh địch khi các cánh quân của địch tấn công lên Thái Nguyên. Phối hợp với trung đoàn 246, đại đội 89 của Huyện đội Đồng Hỷ, quân và dân Hiệp Hoà đã anh dũng chiến đấu, lập nhiều chiến công xuất sắc, đẩy lùi các cuộc tấn công của địch, bảo vệ an toàn cửa ngõ phía Nam căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Ngày 30-9-1950, ông Nguyễn Văn Đóa (tức Vũ) cùng tiểu đội du kích Gia Sàng, bố trí 6 mìn vướng, 3 mìn thùng diệt 6 tên, làm bị thương 3 tên. Cùng ngày hôm đó tiểu đội Phù Liễn bố trí 2 địa lôi và 5 mìn vướng trên đường phố Mới (đường qua Bưu điện thành phố hiện nay) diệt 4 tên và 5 tên khác bị thương. Ngày 1-10-1950, toàn trung đội du kích xã

Hiệp Hoà cùng với trung đội Hoàng Hùng Việt nổ súng tiêu diệt địch ở núi Chân Đèn (sau đền Túc Duyên hiện nay). Trong trận này, trung đội du kích của xã đã tiêu diệt 7 tên và làm bị thương 5 tên; về phía ta, 1 đồng chí du kích của xã anh dũng hy sinh.

Ngày 1-10-1950, địch từ các hướng tấn công vào thị xã, khoảng 9 giờ sáng, trung đội du kích xã Hiệp Hoà đã cùng với trung đoàn 246 đánh địch tại Thịnh Đán (trên đường chúng kéo vào thị xã Thái Nguyên). Trong trận này, du kích xã đã tiêu diệt 2 tên, bị thương 1 tên. Trung đội du kích xã đã rút lui an toàn.

Những ngày sau đó, Trung đội du kích xã Hiệp Hoà tiếp tục phát triển chiến tranh du kích, thực hiện chỉ thị "*luôn luôn bám sát tiêu diệt địch*" và chủ trương *"đuổi địch ra khỏi Thái Nguyên*" của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Trung đội du kích của xã, phối hợp với bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương liên tục tập kích, quấy rối khu vực thị xã, sân bay Đồng Bẩm và các làng phụ cận. Ngày 10 tháng 10 năm 1950, Bộ chỉ huy quân Pháp ở Bắc Bộ buộc phải ra lệnh rút quân khỏi thị xã Thái Nguyên. Hai ngày sau địch vội vã rút chạy, chiến dịch Phôcơ của địch bị thất bại. Tuy nhiên, khi rút chạy, thực dân Pháp đã đốt phá hết 3 làng Cầu Tre, Sắn, Gò Lá với tổng số 142 hộ, trong đó có 2 kho thóc của nhà nước

gửi tại nhà ông Thuận và ông Son. Ngoài ra, chúng còn bắt và giết 3 người dân là Bùi Văn Lữu, Bùi Văn Khoa, Nguyễn Văn Minh.

Qua hơn 10 ngày trực tiếp chiến đấu, quân và dân Hiệp Hoà đã góp phần không nhỏ trong chiến công đánh bại cuộc hành quân Phôcơ của giặc Pháp. Đó là nguồn cổ vũ mạnh mẽ, là niềm tự hào để nhân dân Hiệp Hoà nêu cao tinh thần kháng chiến, hăng hái vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

Từ cuối 1950 đến đầu 1951, thực dân Pháp liên tục mở các trận ném bom vào vùng tự do của ta, với dã tâm tiêu diệt bộ đội chủ lực và nền kinh tế kháng chiến của ta. Ngày mùng 1 Tết năm 1951, chúng đã cho 1 chiếc máy bay cổ rụt ném bom xuống phố Bút Chun (đường qua xí nghiệp thuốc lá Bắc Thái cũ, sau đền thờ Đội Cấn) làm chết 12 người dân. Cũng trong tháng 8 năm đó, chúng dùng máy bay Đacôta ném bom vào phố Gốc Me (nay là đường Phủ Liễn) giết chết 21 người và làm nhiều người khác bị thương. Đây là tội ác vô cùng dã man của thực dân Pháp đối với nhân dân Hiệp Hòa. Tội ác đó đã khơi sâu lòng căm thù của nhân dân Hiệp Hòa với thực dân Pháp và quyết tâm theo Đảng, Chính phủ đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Sau chiến dịch Biên giới năm 1950, tương quan lực lượng trên chiến trường đã thay đổi có lợi cho ta, cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới. Tháng 4 năm 1951, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên triệu tập Đại hội đại biểu lần III, xác định nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện cho chiến trường nhằm đưa cuộc kháng chiến trường kỳ đi đến thắng lợi. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, nhân dân Hiệp Hoà tích cực xây dựng và phát triển kinh tế hậu phương vững chắc, nhằm tạo ra của cải, lương thực, thực phẩm ổn định đời sống nhân dân và đóng góp ngày càng nhiều cho kháng chiến. Nhân dân đẩy mạnh phong trào đắp đập làm mương, đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng, khai hoang phục hoá, biến ruộng 1 vụ thành ruộng 2 vụ, tăng diện tích trồng trọt. Nhờ đó năng suất, sản lượng lương thực tăng lên, chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng được phát triển. Sự phát triển của sản xuất nông nghiệp chẳng những góp phần ổn định đời sống mà còn tạo điều kiện để nhân dân đóng góp ngày một nhiều lương thực và thực phẩm cho kháng chiến. Đồng bào đã hăng hái tham gia các cuộc vận động: Bán thóc điền thổ, thóc luỹ tiến, mua công trái kháng chiến. Kể từ khi thực hiện chính sách thuế nông nghiệp (1951), năm nào xã cùng hoàn thành kế hoạch cấp trên giao cho.

Ngoài đóng góp lương thực, thực phẩm cho chiến trường, nhân dân trong xã còn hăng hái đi dân công, sửa chữa cầu đường cho các chiến dịch. Đầu 1951, *"Liên đoàn vận tải"* của xã được thành lập (gồm khoảng 60 xe thồ, bao gồm cả xe thồ của bà con xã Ngọc Thụy lên tản cư) do ông Vũ Hoạt làm liên đoàn trưởng [33]. Liên tục trong các chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc... những năm 1952 - 1953, chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, đều có các đoàn dân công phục vụ hoả tuyến của Đồng Quang nối tiếp nhau lên đường tham gia vận chuyển lương thực, vũ khí, quân trang, làm đường. Nhiều đảng viên đã nêu cao tinh thần gương mẫu, xung phong đi dân công liên tục 3 - 4 đợt trong năm, người đi nhiều nhất là 160 ngày, người đi ít nhất là 15 ngày. Trong đó, có thể kể đến các ông Trịnh Văn Đãi, Lương Trấn Hải, Vũ Hoạt, Trịnh Quang Học, Vũ Văn Ngữ, Phạm Văn Nhẫn, Hà Văn Như, Nguyễn Văn Thịnh, Vũ Văn Tiến, vv... [43].

Đầu năm 1953, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Hiệp Hoà được chia thành 3 xã: Đồng Quang, Gia Sàng, Phù Liễn. Đến đây, Đồng Quang trở về địa giới hành chính như cũ. Cuối 1953, khi cuộc kháng chiến bước vào thời kỳ quyết liệt nhất, dưới sự lãnh đạo của

Đoàn uỷ II, Liên khu uỷ Việt Bắc, trực tiếp chỉ đạo Thái Nguyên tiến hành giảm tô tiếp ở 33 xã thuộc 4 huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương. Tại Đồng Quang, nhân dân đấu tranh đòi địa chủ thực hiện đúng chính sách ruộng đất của Đảng với các yêu cầu như: Giảm tô 25% so với mức tô trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và chỉ thu tô theo diện tích mới. Phải xóa những món nợ từ trước do thiên tai gây ra. Số ruộng đất hoang mà nông dân khai phá thì điền chủ không được đòi, nếu đã thu tô thì phải trả lại cho nông dân. Phải làm quy chế lĩnh canh cho tá điền.

Cuộc đấu tranh này của nông dân Đồng Quang đã giành thắng lợi. Qua đó, quần chúng nông dân đã hiểu thêm chính sách ruộng đất của Đảng, thấy rõ sức mạnh của mình và khẳng định: Chỉ có vùng dậy đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng mới đem lại quyền lợi thiết thực cho bản thân. Từ đó, nông dân phấn khởi gia nhập Nông hội, hăng hái thi đua lao động sản xuất và tích cực đóng góp sức người sức của cho kháng chiến.

Vượt lên những khó khăn gian khổ, hy sinh mất mát, trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, cán bộ và nhân dân Đồng Quang đã mưu trí, dũng cảm, chiến đấu giải phóng quê hương, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại mọi âm mưu thâm độc của kẻ

thù, giành thắng lợi to lớn, toàn diện và vẻ vang. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, quân dân trong xã đã độc lập hoặc phối hợp với các lực lượng vũ trang quân khu, tỉnh, huyện đánh nhiều trận lớn góp phần tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, thu nhiều vũ khí. Nhân dân trong xã còn tích cực tham gia đóng góp cho kháng chiến, đi bộ đội, dân công phục vụ chiến đấu. Trong 9 năm (1946 - 1954), xã Đồng Quang có 83 thanh niên ưu tú lên đường chiến đấu, chưa kể lực lượng thanh niên xung phong có mặt trên các chiến trường và dân công phục vụ hoả tuyến.

Những chiến công oanh liệt và vẻ vang đó của nhân dân Đồng Quang gắn liền với sự phát triển của chi bộ Đảng. Xác định rõ chi bộ Đảng phải là hạt nhân lãnh đạo phong trào kháng chiến ở địa phương, nên cấp uỷ thường xuyên chăm lo đến công tác xây dựng Đảng, đặc biệt coi trọng công tác giáo dục tư tưởng, rèn luyện đảng viên, bồi dưỡng cán bộ và phát triển đảng viên mới. Sau đợt "rèn cán, chỉnh quân" năm 1950, lực lượng dân quân, du kích càng nhận rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, nâng cao tinh thần chiến đấu, củng cố niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến, gạt bỏ những tư tưởng hữu khuynh tiêu cực bi quan, thủ tiêu ý chí chiến đấu. Vì vậy, trong cuộc chiến đấu một

mất một còn với kẻ thù, đa số cán bộ, đảng viên và du kích luôn vững vàng, quyết tâm chiến đấu không sợ hy sinh gian khổ, lãnh đạo quần chúng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Cùng với chi bộ, Uỷ ban kháng chiến, Uỷ ban hành chính xã thường xuyên được bổ sung, củng cố ngày càng đáp ứng tốt hơn chức năng tổ chức động viên nhân dân chiến đấu, sản xuất và tổ chức đời sống kháng chiến.

Những nhân tố trên đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của cuộc chiến tranh nhân dân "toàn dân, toàn diện" để làm nên những chiến thắng vẻ vang của nhân dân Đồng Quang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tự hào về những thành tích xuất sắc đã đạt được, cán bộ và nhân dân Đồng Quang tràn đầy niềm tin của người chiến thắng, bước vào xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa trên quê hương thân yêu của mình.

*

* *

Tóm lại, sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, cuối năm 1946, Chi bộ Đảng xã Đồng Quang đã ra đời và không ngừng trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức,

đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở địa phương. Trong thời kỳ lịch sử mới, vừa mới thành lập, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo toàn diện mọi mặt công tác ở trong xã và từng bước giành được những thắng lợi quan trọng. Chính quyền cách mạng được củng cố, các đoàn thể quần chúng được xây dựng và phát triển rộng khắp góp phần ổn định tình hình chính trị, an toàn xã hội. Sản xuất phát triển, một bộ phận trong nhân dân đã vượt qua được tình trạng thiếu ăn và nạn đói đe dọa nghiêm trọng lúc bấy giờ. Thực hiện chủ trương của Đảng, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới phát triển sâu rộng đã thiết thực nâng cao dân trí, cải thiện đời sống văn hóa trong nhân dân.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền, nhân dân trong xã phát huy tinh thần yêu nước, cách mạng, ra sức chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến, đóng góp sức người sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương. Trong chiến đấu chống Pháp xâm lược trên mảnh đất quê hương, quân và dân trong xã đã nêu cao tinh thần bất khuất, anh dũng hy sinh góp phần vào thắng lợi của dân tộc ta đập tan kế hoạch đánh nhanh

thắng nhanh của thực dân Pháp, bảo toàn lực lượng, căn cứ địa kháng chiến, đưa cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, cùng với cả nước, nhân dân các dân tộc đã ra sức đóng góp mọi mặt sức người, sức của cho các chiến dịch, bảo vệ và giúp đỡ các cơ quan, kho tàng, xưởng máy Trung ương, góp phần cùng cả nước đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Chương 3

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

3.1 Lãnh đạo nhân dân tham gia khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - văn hoá và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho CNXH (1954-1965)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ - năm 1954, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết. Theo Hiệp định miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời sống dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước.

Để đưa miền Bắc vượt qua khó khăn sau chiến tranh, tháng 7 năm 1954, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6, khoá II xác định: "*Nhiệm vụ chung của cả nước trong giai đoạn trước mắt là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất đất nước…*". Nghị quyết của

Bộ Chính trị tháng 9 năm 1954 đã cụ thể hóa: *"Nhiệm vụ trước mắt của nhân dân miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và cải cách ruộng đất. Đây là nhiệm vụ còn lại của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân: trước mắt ổn định đời sống nhân dân, tích cực chuẩn bị những điều kiện cần thiết để có cơ sở đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc vào những năm sau... khôi phục kinh tế sau chiến tranh là nhiệm vụ lớn lao quan trọng và cấp bách để giảm bớt khó khăn về đời sống nhân dân. Phát triển kinh tế có kế hoạch, đồng thời phải làm sau 3 năm (1955-1957) phải đạt và vượt mức sản xuất của năm 1939".*

Dưới ánh sáng Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị soi đường, từ cuối 1954, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo chính quyền các cấp trong tỉnh phát động *"Phong trào thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm cứu đói"* với các nội dung: khai hoang mở rộng diện tích, sửa chữa các công trình thuỷ lợi, nạo vét kênh mương, làm thêm con nước... để phát triển sản xuất. Thấm nhuần chủ trương của cấp trên, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân Đồng Quang luôn đoàn kết, gắn bó, tương trợ giúp đỡ nhau về giống vốn, nông cụ, trâu bò, lương thực... để sản xuất và từng

bước ổn định cuộc sống. Nông hội xã làm nòng cốt trong việc ra quân. Mọi tầng lớp nhân dân, mọi lứa tuổi đều hăng hái tham gia đóng góp công sức cho phong trào. Kết quả năm 1955, toàn xã đã khai hoang, đưa vào cày cấy một diện tích lớn số ruộng bỏ hoang.

Với địa hình bán sơn địa, ruộng đất Đồng Quang đa số chỉ sản xuất được một vụ do thiếu nước. Để khắc phục tình trạng này, chi bộ, chính quyền đã phát động chiến dịch làm thuỷ lợi. Nông hội và Đoàn thanh niên luôn là lực lượng xung kích trong việc đào đắp mương máng, khoanh vùng chống hạn, tiêu úng. Được tỉnh, huyện hỗ trợ về vốn, bà con nông dân đã mua thêm trâu bò, nông cụ để phát triển sản xuất. Nhờ những biện pháp tích cực trên nên năm 1955, không chỉ diện tích cấy lúa, trồng màu tăng mà năng suất cũng đạt khá cao, nạn đói vì thế được đẩy lùi.

Ruộng đất là tư liệu sản xuất và là vấn đề sống còn của người nông dân. Vì vậy, ngay trong thời kỳ kháng chiến ác liệt, Đảng và Chính phủ đã ban hành chính sách về ruộng đất như giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng đất công điền, công thổ, ruộng vắng chủ. Chi bộ, chính quyền xã Đồng Quang tiếp tục lãnh đạo nông dân đấu tranh thực hiện cải cách ruộng đất nhằm xoá bỏ tận gốc sự bóc lột của giai cấp địa chủ và cải thiện đời sống cho nông dân.

Ngày 12-9-1954, Đảng bộ Thái Nguyên đã tổ chức Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt I. Hội nghị khẳng định: Sau hơn 100 ngày đấu tranh kiên trì, gay go, phức tạp, cuộc cải cách đợt I đã giành thắng lợi. Tuy nhiên, cuộc cải cách ruộng đất đợt I cũng còn nhiều khuyết điểm. Các khuyết điểm đó đã được Hồ Chủ tịch chỉ rõ tại Hội nghị: *"Lúc học thì nhiều cán bộ cho là hiểu rồi, nhưng lúc làm thì sai. Có người có tư tưởng "thà tả hơn hữu", thế là không đúng. Tả cũng tếu mà hữu cũng tếu, phải biết nắm vững chính sách, biết dựa vào quần chúng, biết phân hoá địa chủ... Có một số cán bộ cũ tự kiêu, tự đại, cậy mình đã đi phát động vài đợt rồi, không chịu nghiên cứu chỉ thị cấp trên, lơ là giúp cán bộ mới".*

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ ngày 22-10-1954 đến 21-1-1955, Đảng bộ Thái Nguyên tiếp tục lãnh đạo triển khai cải cách ruộng đất đợt II. Huyện uỷ Đồng Hỷ chỉ đạo các chi bộ quán triệt, tổ chức thực hiện. Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, đội cải cách đã về Đồng Quang trực tiếp đến từng xóm thực hiện "*3 cùng*" với nhân dân. Trước hết, đội tổ chức cho bà con nông dân học tập mục đích, ý nghĩa và nội dung điều luật cải cách ruộng đất. Sau đó, đội phát động nông dân đứng lên đấu tranh đánh đổ địa chủ, giành lại ruộng đất, trâu cày cũng như các tài sản khác.

Đầu năm 1955, cuộc cải cách ruộng đất ở Đồng Quang đã căn bản hoàn thành. Đây là thắng lợi vô cùng to lớn, thủ tiêu tận gốc chế độ áp bức bóc lột ở nông thôn miền Bắc nói chung và xã Đồng Quang nói riêng. Ước mơ "*người cày có ruộng*" của người nông dân Đồng Quang trở thành hiện thực. Sức sản xuất được giải phóng, tạo ra sự phát triển mới trong nông nghiệp. Vị thế chính trị của giai cấp nông dân, đặc biệt là nông dân thuộc tầng lớp bần, cố nông được xác lập, nhiều người từ thân phận đi ở làm thuê cho địa chủ, phú nông đã vươn lên tham gia lãnh đạo các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở. Nhân dân lao động được giải phóng khỏi áp bức bóc lột, trở thành người làm chủ của xã hội. Khối liên minh công nông được củng cố và tăng cường, làm cơ sở vững chắc cho khối đại đoàn kết toàn dân và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân.

Quá trình tiến hành cải cách ruộng đất, bên cạnh những thắng lợi cơ bản, ở Đồng Quang cũng như nhiều địa phương khác đã phạm phải những sai lầm, khuyết điểm gây hậu quả xấu. Do không nắm chắc đặc điểm, tình hình ở địa phương, lại dập khuôn máy móc những biện pháp, phương pháp, chỉ tiêu của Trung ương nên dẫn đến tình trạng quy chụp, đấu tố tràn lan, quy sai thành phần cho nhiều gia đình. Với tư tưởng "nhất đội,

nhì trời", Đội cải cách về xã không dựa vào chi bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vốn là những tổ chức có uy tín, được quần chúng tin tưởng trong đấu tranh cách mạng và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngược lại, Đội chỉ dựa vào một số cốt cán, phần lớn không có năng lực, chỉ biết thụ động chấp hành một cách máy móc. Việc phân định thành phần không sát thực chạy theo thành tích nên một số gia đình bị quy sai kể cả gia đình cán bộ đảng viên. Nguy hại hơn, đội còn khai trừ một số đảng viên cốt cán trong chi bộ (*). Đội cải cách còn vi phạm quan điểm đấu tranh giai cấp của Đảng là: "*Dựa vào bần, cố nông, đoàn kết với trung nông, liên minh với phú nông, đánh đổ giai cấp địa chủ*". Trên thực tế Đội đã bỏ rơi tầng lớp trung nông, khinh miệt phú nông, không phân biệt rõ địa chủ thường, địa chủ kháng chiến để có những chính sách thích hợp. Những việc làm của Đội cải cách đã phá vỡ hệ thống chính trị ở địa phương, chà đạp lên nhân phẩm con người, hạ thấp uy tín của một số cán bộ cốt cán, làm sứt mẻ tình làng nghĩa xóm, dẫn đến mâu thuẫn nội bộ nhân dân hết sức gay gắt, tình hình thôn xóm căng thẳng, nặng nề, diễn biến phức tạp.

* Đồng chí Nguyễn Văn Thanh - Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Năng Luyến, đồng chí Nguyễn Văn Đoá (tức Vũ) và đồng chí Nguyễn Văn Sự (tức Hảo) bị quy sai và bị khai trừ Đảng.

Sai lầm trong cải cách ruộng đất ở miền Bắc nói chung, xã Đồng Quang nói riêng sớm được Đảng ta phát hiện, kịp thời sửa sai. Ngày 18 tháng 5 năm 1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho đồng bào miền Bắc. Trong thư Người nói rõ: *"Chúng ta cần phát huy thắng lợi đã thu được trong cải cách ruộng đất, đồng thời chúng ta kiên quyết sửa những sai lầm... ai vạch sai lên thành phần địa chủ, phú nông cần phải vạch lại; đảng viên, cán bộ và nhân dân ai bị xử lý sai thì cần phải khôi phục Đảng tịch và danh dự cho họ"*.

Tháng 7 năm 1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết: *"Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức"*. Tiếp đó, tháng 11 - 1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng lại chỉ thị cho các địa phương *"phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trung tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt"*.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác sửa sai, từ ngày 8 đến ngày 16 tháng 11 năm 1956, Tỉnh uỷ Thái Nguyên tổ chức hội nghị mở rộng đến cán bộ lãnh đạo các ban, ngành đoàn thể để bàn và xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch sửa sai. Ngày 8 tháng 12 năm 1956, Tỉnh uỷ Thái Nguyên triệu

tập 140 cán bộ các cơ quan xung quanh tỉnh và các huyện lên tập huấn, quán triệt các chủ trương, biện pháp, các bước tiến hành sửa sai để chuẩn bị triển khai xuống cơ sở. Tiếp đó, các huyện đồng loạt tổ chức học tập cho cán bộ và các cơ quan huyện, cán bộ chủ chốt cấp xã và thành lập các đội sửa sai. Ngày 17-12-1956 các đội sửa sai bắt đầu về các xã làm việc.

Sau khi triển khai, Huyện uỷ đã cử đoàn cán bộ sửa sai do ông Dương Văn Quyền, Dương Thái Quyên phụ trách, về Đồng Quang giúp địa phương tiến hành sửa sai. Nhiệm vụ đầu tiên của đoàn là kiện toàn lại chi bộ, chấn chỉnh bộ máy chính quyền, Mặt trận, đoàn thể. Đoàn sửa sai đã triệu tập các đồng chí trong chi bộ để phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, nghị quyết của Tỉnh uỷ nhằm ổn định tư tưởng cho đảng viên, củng cố chi bộ Đảng, triển khai lãnh đạo nhiệm vụ sửa sai ở địa phương.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra quyết định trả lại Đảng tịch và phục hồi danh dự cho 3 đồng chí đảng viên bị xử lý sai là Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Năng Luyến, Nguyễn Văn Sự (tức Hảo). Cùng với đó, Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên cũng ra quyết định sửa lại thành phần cho 22 gia đình bị quy nhầm thành phần trong cải cách ruộng đất.

Bảng 1

DANH SÁCH CÁC GIA ĐÌNH Ở XÃ ĐỒNG QUANG ĐƯỢC SỬA LẠI THÀNH PHẦN NĂM 1957

TT	HỌ VÀ TÊN	Số / Ngày ký quyết nghị	Thành phần bị quy sai	Thành phần sau khi sửa sai
1	Nguyễn Văn Thanh	77NC_19/3/1957	Quá điền	Trung nông
2	Nguyễn Năng Luyến	367NC_28/9/1957	Địa chủ	Địa chủ kháng chiến
3	Nguyễn Văn Hảo	368NC_28/9/1957	Địa chủ	Viên chức cách mạng
4	Lương Đình Oánh	369NC_28/91957	Địa chủ	Viên chức cách mạng
5	Trần Thị Nhật	379NC_1/6/1957	Địa chủ	Trung nông
6	Lê Thị Tuất	380NC_1/6/1957	Địa chủ	Trung nông
7	Trần Đình Lểnh	381NC_1/6/1957	Quá điền	Trung nông
8	Nguyễn Văn Biên	382NC_1/6/1957	Phú nông	Trung nông
9	Dương Thị Bỉnh	383NC_1/6/1957	Phú nông	Trung nông
10	Nguyễn Văn Hồng	384NC_1/6/1957	Phú nông	Trung nông
11	Nguyễn Thị Thịnh	389NC_1/6/1957	Phú nông	Trung nông
12	Nguyễn Thị Nán	386NC_1/6/1957	Phú nông	Trung nông
13	Lê Văn Đạt	387NC_1/6/1957	Phú nông	Trung nông
14	Nguyễn Văn Chừng	388NC-_/6/1957	Phú nông	Trung nông

15	Nguyễn Thị Bằng	389NC_1/6/1957	Phú nông	Trung nông
16	Ngô Văn Duệ	391NC_1/6/1957	Bóc lột	Trung nông
17	Nguyễn Trọng Nghinh	392NC_1/6/1957	Bóc lột	Trung nông
18	Nguyễn Văn Bằng	393NC_1/6/1957	Bóc lột	Trung nông
19	Bùi Trọng Trách	394NC_1/6/1957	Bóc lột	Trung nông
20	Nguyễn Năng Tuệ	449NC_28/5/1957	Địa chủ	Tiểu thương
21	Lương Đình Vũ	490NC_28/5/1957	Địa chủ	Công thương
22	Nguyễn Văn Bốn	811NC_17/7/1957	Địa chủ cường hào	Trung nông

Nguồn: Ban thi đua khen thưởng- Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

Để nhiệm vụ sửa sai đạt hiệu quả, chi bộ đã kiên trì giải thích, động viên nhân dân tham gia học tập và thực hiện chính sách sửa sai. Các đồng chí đảng viên, cán bộ xuống các xóm, đến từng gia đình tuyên truyền, giải thích cho bà con hiểu rõ chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, bỏ qua những sai sót trong cải cách ruộng đất, đoàn kết, ủng hộ Đảng làm tốt công tác sửa sai. Do sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là những đồng chí bị xử lý oan và ý thức trách nhiệm của người dân, đến tháng 7 năm 1957, công tác sửa sai ở Đồng Quang đã hoàn thành tốt đẹp, mọi vướng mắc đã được giải quyết, tình hình thôn xóm dần dần trở lại ổn định, khối đoàn kết toàn dân được tăng cường nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào chế độ mới.

Song song với nhiệm vụ sửa sai, ổn định tổ chức, chi bộ đã lãnh đạo xây dựng các tổ đổi công, đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Đầu năm 1956, các làng trong xã đều thành lập được tổ đổi công, cả xã có 37 tổ thu hút hơn 90% hộ nông dân tham gia. Mặc dù tổ đổi công mới ở mức độ đổi công từng vụ, từng việc, quy mô nhỏ, song sự ra đời của các tổ đổi công đã tạo điều kiện cho bà con nông dân giúp đỡ nhau về giống, vốn, nhân lực trong cày cấy, chăm bón, thu hoạch, làm thuỷ lợi. Nhờ vậy, đến cuối năm 1956 Đồng Quang đã gieo cấy được gần 197 mẫu ruộng (đạt 103%) và trồng được 106 mẫu khoai lang (đạt176%) vượt xa chỉ tiêu, kế hoạch huyện giao [5]. Đây là tiền đề của phương thức làm ăn tập thể, là cơ sở và tạo điều kiện để Đồng Quang tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp vào giai đoạn sau.

Sau 3 năm tiến hành khôi phục kinh tế (1954 - 1957) bộ mặt nông thôn miền Bắc nói chung và xã Đồng Quang nói riêng có những bước tiến quan trọng. Tuy nhiên, với đặc điểm của một xã trung du, tuyệt đại đa số nhân dân sống bằng nghề nông, tập quán sản xuất nhỏ, lẻ từ ngàn đời đã ăn sâu vào trong tiềm thức, trở thành thói quen, nếp nghĩ của người nông dân Đồng Quang, trong khi đó trình độ văn hoá, kiến thức, kinh nghiệm quản lý sản xuất nông nghiệp tập thể của đội

ngũ cán bộ còn hạn chế, không đáp ứng được sự phát triển của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ đặt ra là phải tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa như trong Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khoá II) tháng 12 năm 1957 đã đề ra. Có như vậy mới xoá bỏ tận gốc chế độ áp bức bóc lột, đưa nhân dân đi lên con đường ấm no, hạnh phúc.

Thực hiện chủ trương trên, Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 14 (khoá II), tháng 11-1958, chỉ rõ: *"Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân"* và *"phải lấy hợp tác xã là khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn"*. Tiếp đó, Hội nghị lần thứ 16 của BCH Trung ương Đảng (khóa II), tháng 4 -1959, ra Nghị quyết về nhiệm vụ vận động hợp tác hóa nông nghiệp, kết hợp sản xuất với hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi. Nghị quyết xác định: "Nhiệm vụ chung trước mắt là vận động hợp tác hóa nông nghiệp...Củng cố tổ đổi công, hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật; tăng năng suất lao động kết hợp xóa bỏ những tàn tích của chế độ phong kiến".

Dưới ánh sáng của các nghị quyết và chỉ thị của Trung ương Đảng, tháng 2-1959, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ V được triệu tập nhằm *"lãnh đạo*

nhân dân các dân tộc tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế địa phương". Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, chi bộ xã Đồng Quang đã tổ chức triển khai học tập Nghị quyết của các Hội nghị Trung ương Đảng 14, 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II, cũng như Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về cải tạo xã hội chủ nghĩa, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng về cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, về đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, đưa nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh và Huyện ủy, nhận thức rõ nhiệm vụ cải tạo XHCN là sự kết hợp giữa hai nhiệm vụ vừa xây dựng hợp tác xã, vừa tiến hành cải cách dân chủ ở nông thôn. Xây dựng được hợp tác xã sẽ tạo điều kiện cho thắng lợi của cuộc cải cách dân chủ. Ngược lại, tiến hành tốt cải cách dân chủ, tạo điều kiện thắng lợi cho xây dựng hợp tác xã. Chi bộ Đảng xã Đồng Quang tập trung và lãnh đạo củng cố, mở rộng tổ đổi công, xây dựng hợp tác hoá nông nghiệp.

Sau khi cử cán bộ đi tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở một số xã trong

tỉnh, chi bộ Đồng Quang tiếp tục phát triển các tổ đổi công, tổ chức bình công chấm điểm, chuẩn bị mọi điều kiện để thành lập hợp tác xã. Từ 1958 đến 1960, chi bộ đã mở các cuộc tuyên truyền vận động các đoàn thể phụ nữ, thanh niên và bà con nông dân trong xã vào hợp tác xã nông nghiệp. Vì vậy, đa số các hộ nông dân đã làm đơn, tình nguyện xin vào hợp tác xã. Cuối năm 1960, xã Đồng Quang đã xây dựng được 9 hợp tác xã nông nghiệp ở các xóm với trên 90% số hộ nông dân vào các hợp tác xã nông nghiệp Cấp Tiến, Hoà Bình, Minh Cầu, Thống Nhất, Tiến Thành, Cầu Tre, Tiến Lập, Tiến Ninh, Phú Thái.

Việc đưa nông dân vào làm ăn tập thể là một chủ trương lớn của Đảng. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng hợp tác xã (1958 - 1960), địa phương cũng gặp rất nhiều khó khăn vì đây là cuộc đấu tranh giữa hai con đường, giữa quan hệ sản xuất mới với quan hệ sản xuất cũ. Hơn nữa, trình độ, năng lực quản lý của ban quản trị hợp tác xã còn kém, người nông dân còn mang nặng tính tư hữu, một số cán bộ Đảng viên còn tư tưởng bảo thủ, thiếu gương mẫu. Trong khi đó, các hợp tác xã mới thành lập cơ sở vật chất còn nghèo nàn, kỹ thuật canh tác lạc hậu. Mặt khác, hạn hán, sâu bệnh liên tiếp xảy ra làm cho năng suất, sản lượng lương thực bình quân

có khi chưa hơn hẳn cá thể. Những vấn đề trên tác động trực tiếp đến nông dân, làm nảy sinh tư tưởng tiêu cực, thiếu trách nhiệm trong lao động sản xuất.

Trước diễn biến phức tạp trên, Chi bộ kịp thời nắm bắt được tư tưởng, tích cực tuyên truyền, vận động bà con an tâm hăng say lao động sản xuất. Đồng thời chi bộ và chính quyền, hợp tác xã tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn làm cho kinh tế hợp tác xã phải hơn hẳn làm ăn cá thể, từ đó xã viên mới gắn bó với tập thể. Chi bộ lãnh đạo các hợp tác xã vừa sản xuất vừa tranh thủ làm thuỷ lợi, xây dựng cơ sở vật chất và áp dụng khoa học kỹ thuật.

Đồng Quang là một xã trung du, đồng ruộng manh mún, không bằng phẳng. Do thiếu nước, nên hầu như phần lớn diện tích chỉ cấy được vụ mùa, còn lại trồng khoai, sắn hoặc bỏ hoang. Để khắc phục tình trạng này, đảm bảo một năm cấy được hai vụ, cấy hết diện tích, chi bộ luôn đặt công tác thuỷ lợi lên hàng đầu. Xã phát động nhiều đợt chiến dịch đào ao chống hạn, tạo ra khí thế thi đua sôi động trong các hợp tác xã. Hưởng ứng chiến dịch làm thuỷ lợi, các hợp tác xã đều tổ chức cho xã viên đào mương đắp đập để chủ động trong việc tưới tiêu. Tiêu biểu, bà con trong hợp tác xã Tiến Thành đã tập trung sức người sức của xây dựng đập thuỷ lợi Phốc

Bứa, đắp đập Phốc Đáng. Nhờ vậy, đã cung cấp được nước tưới cho 20 ha ruộng của cánh đồng Bờ Tửu, Phốc Zôm, Phốc Đáng, đưa diện tích đó từ sản xuất 1 vụ lên 2 vụ 1 năm.

Các hợp tác xã kết hợp làm thuỷ lợi với giao thông. Các đường liên thôn được tu sửa, đắp mới đảm bảo việc đi lại của nhân dân và vận chuyển phân, lúa được dễ dàng hơn. Cùng với giao thông, thuỷ lợi, chi bộ còn chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trong thâm canh tăng năng suất, ngoài khâu cày sâu, bừa kỹ với từng loại đất, còn thực hiện chăng dây cấy lúa thẳng hàng. Ngoài ra, các hợp tác xã còn chú ý đến đưa giống mới vào gieo cấy và thực hiện ngâm xử lý giống theo công thức 3 sôi 2 lạnh. Về phân bón, cùng với phân chuồng, phân bắc còn kết hợp thêm phân xanh trộn với bùn ao, vôi, phốt phát. Nhiều chiến dịch làm phân xanh được phát động, hàng trăm tấn phân các loại được ủ mục để cải tạo đồng ruộng. Nông cụ cũng được cải tiến, cày 51 thay cho cày chìa vôi, cào cỏ Nghệ An thay cho cào 5 răng cũ lạc hậu. Bằng nhiều biện pháp kết hợp đã đưa năng suất lúa của địa phương mỗi năm một tăng. Không những thế, bà con trong xã còn tích cực trồng hoa màu như ngô, khoai, sắn, vừng, lạc nhằm

đảm bảo thực phẩm thiết yếu trong sinh hoạt, đồng thời tạo ra một nguồn lương thực phục vụ cho chăn nuôi. Cùng với trồng trọt, các hợp tác xã còn phát triển chăn nuôi, đặc biệt chú trọng phát triển đàn trâu, bò nhằm đảm bảo sức kéo cho sản xuất; chăn nuôi lợn nhất là lợn bột, lợn nái nhằm cung cấp thực phẩm và nguồn phân chuồng phục vụ cho sản xuất.

Hưởng ứng phong trào "*Ba ngọn cờ hồng*" đi lên chủ nghĩa xã hội do Đảng phát động, Chi bộ, chính quyền xã vận động bà con nông dân góp vốn và tự nguyện xây dựng hợp tác xã mua bán. Đến cuối 1960, hợp tác xã mua bán của xã đã có tổng số vốn hàng trăm nghìn đồng. Hợp tác xã mua bán ra đời có cơ sở kinh tế gắn bó với quyền lợi của người nông dân cả cung lẫn cầu. Hợp tác xã thu mua nông sản, thực phẩm của nông dân, đồng thời cung cấp hàng hoá tiêu dùng, hàng tiểu thủ công cho bà con theo giá chỉ đạo không để tư thương ép giá. Hợp tác xã thực sự là người nội trợ tin cậy của nhân dân lao động.

Cùng thời gian này, hợp tác xã tín dụng cũng được thành lập góp phần vào việc cải tạo, phát triển kinh tế địa phương. Ban chủ nhiệm hợp tác xã tích cực vận động nhân dân góp cổ phần, gửi tiết kiệm, nhằm huy động số tiền nhàn rỗi trong dân. Sử dụng nguồn vốn

trên, hợp tác xã cho các tổ chức kinh tế của xã vay như hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng là cầu nối giữa Ngân hàng Nhà nước với tập thể. Hợp tác xã nông nghiệp vay tiền để mua sắm nông cụ, trâu bò, mở rộng chăn nuôi. Hợp tác xã tín dụng ra đời đã chấm dứt tình trạng vay nặng lãi, góp phần ổn định giá cả, nâng cao đời sống nhân dân.

Sự biến đổi về kinh tế tạo điều kiện thuận lợi cho xã hội phát triển, trước hết là sự nghiệp văn hoá - giáo dục tiếp tục giữ vững nhịp độ phát triển - trong 3 năm (1958 - 1960) chính quyền xã đã mở được 27 lớp học sơ cấp và dự bị với 26 giáo viên, xóa mù cho 401 người. Nạn mù chữ trong xã cơ bản được thanh toán [5]. Xã đã xây dựng được một trường cấp I do thầy Vũ Đình Tỳ làm hiệu trưởng. Số lượng học sinh đi học ngày một tăng. Nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân cũng có nhiều tiến bộ. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, ăn chín, uống sôi được phát động và duy trì liên tục. Chi bộ đã chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, chuồng trâu làm xa nhà và ủ phân hợp vệ sinh.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, đầu năm 1960, Huyện uỷ Đồng Hỷ ra quyết định giải tán chi bộ Đảng xã Đồng Quang thành lập Đảng bộ xã Đồng Quang. Qua những năm lãnh đạo

khôi phục cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, chi bộ Đồng Quang đã từng bước trưởng thành. Chi bộ đã lãnh đạo tốt việc tuyên truyền, giáo dục và động viên nhân dân trung thành với đường lối, chính sách của Đảng. Thông qua sửa sai, chỉnh huấn chính trị đã tường bước khắc phục được nhiều sai lầm, khuyết điểm. Nhận thức về Đảng, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong chi bộ ngày càng cao. Trải qua những khó khăn thử thách, chi bộ không ngừng trưởng thành và lớn mạnh. Đó là tiền đề quan trọng để Đảng bộ Đồng Quang tiếp tục lãnh đạo nhân dân bước vào giai đoạn cách mạng mới.

Bước vào thập niên 60, cùng với các địa phương khác trên miền Bắc, Đồng Quang đã căn bản hoàn thành công việc cải tạo XHCN đối với các thành phần kinh tế cá thể. Tháng 9-1960, tại thủ đô Hà Nội, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã được tổ chức. Sau khi phân tích tình hình trên thế giới và trong nước, Đại hội đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: đẩy mạnh cách mạng XHCN ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa vững mạnh của cả nước. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, chống đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam thực hiện thống nhất nước nhà. Hai nhiệm vụ đó

có quan hệ mật thiết với nhau, tác động, hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển. Về cách mạng XHCN ở miền Bắc, Đại hội giao cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng định ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của CNXH, thực hiện một bước công nghiệp hóa XHCN và hoàn thành công cuộc cải tạo XHCN.

Ngay sau đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ khu tự trị Việt Bắc lần thứ 2 cũng được khai mạc. Đại hội đề ra nhiệm vụ của khu là: "*phát huy truyền thống đấu tranh anh dũng, lao động cần cù của nhân dân các dân tộc..., xây dựng đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc...*". Thời gian này, tình hình kinh tế xã hội Thái Nguyên có những chuyển biến rất quan trọng. Với sự ra đời của khu công nghiệp gang thép, thị xã Thái Nguyên trở thành thành phố công nghiệp của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Ngày 19 tháng 10 năm 1962, Hội đồng Chính phủ quyết định thành lập thành phố Thái Nguyên, trực thuộc tỉnh Thái Nguyên. Theo đó, xã Đồng Quang được sát nhập vào thành phố Thái Nguyên.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đảng bộ thành phố Thái Nguyên đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất, từ 22 đến 26 tháng 5 năm 1963. Đại hội vạch ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân thành phố là:

"Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp thì vấn đề sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp là hàng đầu, trong đó lấy sản xuất tiêu dùng là chủ yếu, chú ý phát triển những cơ sở chế biến thực phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu hàng ngày của nhân dân thành phố và trong tỉnh, đồng thời phục vụ cho xây dựng kiến thiết và bước đầu phục vụ cho xuất khẩu. Phải triệt để khai thác và tận dụng mọi khả năng mới, những thuận lợi sẵn có để khắc phục những khó khăn tồn tại... Trong sản xuất nông nghiệp, lấy chăn nuôi và trồng rau xanh là chủ yếu. Hai vấn đề này phải được đặt ra một cách cân đối, lấy chăn nuôi để thúc đẩy trồng trọt và ngược lại, đồng thời phải chú trọng sản xuất lúa và hoa màu để cố gắng đảm bảo nâng cao tự túc về khẩu phần lương thực trong nhân dân. Phải phát triển mạnh mẽ phương hướng mới tích cực thực hiện thâm canh tăng năng suất, tăng hệ số lần trồng trọt".

Để thực hiện nghị quyết của Đảng bộ thành phố và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Đảng bộ Đồng Quang đã triệu tập Đại hội lần thứ I vào cuối năm 1960. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh được Đại hội tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng bộ. Nghị quyết Đại hội I xác định nhiệm vụ của xã Đồng Quang

trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp vòng một nhằm chuyển hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp lên bậc cao, bồi dưỡng cán bộ, giáo dục ý thức làm chủ tập thể của xã viên, kiểm tra tài chính, từng bước quy hoạch lại đồng ruộng, mở rộng quy mô hợp tác xã để phát huy thế mạnh của đất đai và sức lao động.

Trong đợt cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp vòng một, Đảng bộ xã Đồng Quang đã lãnh đạo 9 hợp tác xã của 9 xóm hợp nhất thành 3 hợp tác xã nông nghiệp qui mô vừa là:

- Hợp tác xã nông nghiệp Tiến Thành
- Hợp tác xã Minh Hoà
- Hợp tác xã Thống Nhất

Như vậy, sau đợt tiến hành quản lý hợp tác xã vòng 1, từ 9 hợp tác xã nông nghiệp, xã Đồng Quang còn lại 3 hợp tác xã theo quy mô thôn hoặc liên xóm. Cả 3 hợp tác xã đều là hợp tác xã bậc cao, các tư liệu sản xuất như: Ruộng đất, trâu bò, nông cụ được công hữu hoá, trở thành tài sản chung, xã viên được chia "đất 5%" để trồng hoa màu.

Đến năm 1964, xã Đồng Quang đã cơ bản xoá bỏ được chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, chuyển sang chế

độ sở hữu tập thể, ăn chia lao động theo nguyên tắc: "*Làm theo năng lực, hưởng theo lao động*" . Thực hiện phân phối sản phẩm theo nguyên tắc này đã động viên mọi người hăng say lao động, ý thức làm chủ của xã viên được nâng lên, ngày càng gắn bó với hợp tác xã.

Về tài chính kế toán, các hợp tác xã đều tiến hành kiểm tra, hợp lại sổ sách. Từ ruộng đất, trâu bò, tài sản cố định đến tiền, theo chỉ tiêu, phân phối đều thống nhất do hợp tác xã quản lý, điều hành sau mỗi vụ hoặc cuối năm đều được công khai thanh toán trước xã viên. Thực hiện đúng nguyên tắc này, đã góp phần ngăn ngừa tình trạng tham ô, lãng phí tài sản tập thể. Đặc biệt, trong thời gian này Hợp tác xã tín dụng của xã (do bà Trần Thị Kính làm chủ nhiệm) đã phát huy có hiệu quả vai trò điều tiết vốn của mình.

Qua quá trình thực hiện cuộc cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, năng lực lãnh đạo, trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ hợp tác xã được nâng lên. Cán bộ chủ nhiệm, phó chủ nhiệm đến tài vụ, kế toán, cán bộ kỹ thuật hầu hết đã được cử đi học tập trung tại các lớp học chuyên môn do tỉnh, huyện mở. Tuy quy mô hợp tác xã lớn hơn trước, nhưng Ban quản trị, Ban chỉ huy đội sản xuất được tổ chức gọn nhẹ hơn, có chất lượng, không chỉ tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo mà còn giảm

những chi phi gián tiếp không cần thiết. Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển sản xuất, lấy nông nghiệp là khâu chính, nhằm giải quyết vấn đề lương thực, Đảng bộ chỉ đạo ban quản trị hợp tác xã phát động nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình), một hợp tác xã điển hình của miền Bắc về cải tiến quản lý và kỹ thuật.

Là một xã trung du, với địa hình không bằng phẳng, chất đất không đều để thâm canh, chuyên canh cây lúa, cây màu, Uỷ ban hành chính xã cùng Ban quản trị 3 hợp tác xã nông nghiệp đã tiến hành xác định lại bản đồ thổ nhưỡng nhằm đưa các loại giống cây trồng thích hợp vào canh tác tăng năng suất và sản lượng. Nhờ vậy năng suất và sản lượng lương thực trong xã ngày một tăng cao. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác thuỷ lợi, Uỷ ban hành chính xã đã kết hợp với Sở Thuỷ lợi đóng trên địa bàn thiết kết các công trình thuỷ lợi nhằm phục vụ sản xuất. Theo đó, các hợp tác xã đã huy động xã viên, đặc biệt là Đoàn thanh niên đào hàng trăm mét mương máng và 2 hồ chứa nước là hồ khu vực nhà ông Trấn và hồ khu vực nhà ông Ngọc Lương để chứa nước phục vụ sản xuất. Đảng uỷ và chính quyền xã đã chỉ đạo chặt chẽ các xóm kết hợp làm thuỷ lợi với

làm đường giao thông. Các hồ, mương máng được đắp to, mở rộng, nâng cấp thành đường giao thông đồng thời các đoạn đường chính được tu sửa tạo ra một hệ thống giao thông tương đối hoàn chỉnh giúp cho việc đi lại vận chuyển dễ dàng hơn. Thuỷ lợi, giao thông mở rộng tạo điều kiện quy hoạch lại đồng ruộng và đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất. Các chân ruộng bạc màu được cải tạo bằng cách bón thêm lân, phân chuồng, phân xanh, thả bèo hoa dâu làm cho đất tơi xốp, tăng độ phì cho đất. Riêng khâu làm phân, xã đã tập trung chỉ đạo mở ra thành từng chiến dịch. Nguyên liệu chủ yếu để làm phân là cây điền thanh và bèo hoa dâu. Các hợp tác xã đã tận dụng hết các diện tích đất hoang hoá để trồng điền thanh và diện tích mặt nước để thả bèo hoa dâu. Nhờ vậy, mỗi vụ, các hợp tác xã đã sản xuất được hàng trăm tấn phân xanh góp phần tăng năng suất lúa và sản lượng hoa màu.

Hưởng ứng *"cuộc cách mạng xanh"* đang diễn ra sôi nổi trên cả nước, các hợp tác xã ở Đồng Quang tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Ngoài việc cày sâu, bừa kỹ, cấy chăng dây thẳng hàng, Đồng Quang còn rất chú trọng đến cơ cấu giống, đây là khâu ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, sản lượng. Dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, các hợp tác xã chủ động, trực tiếp tạo

nguồn bằng cách xây dựng khu ruộng chuyên làm giống, bể ngâm và xử lý giống. Nhiệm vụ này được giao cho đội kỹ thuật của hợp tác xã đảm nhiệm. Đội kỹ thuật được đi dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về kỹ thuật do Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên mở. Nhờ vậy, từ khâu chọn giống ban đầu đến các quy trình tiếp theo, kể cả bảo quản cất trữ, ngâm ủ, xử lý bằng công thức "3 sôi, 2 lạnh" cho tới khi thành cây mạ tốt xã viên chỉ việc đến nhổ đem về cấy. Những giống lúa: "chân trâu lùn", "bao thai lùn", "mộc tuyền" dần được đưa vào gieo cấy đại trà thay cho giống lúa cũ như: "tám", "mố", "dự". Vì những giống này vừa dài ngày, cây cao, mềm cây, năng suất thấp, kém chống chịu sâu bệnh và thời tiết khắc nghiệt. Từ năm 1963, các hợp tác xã nông nghiệp trong xã bắt đầu thí điểm làm ruộng cao sản tăng vụ bằng cách dành chọn phần diện tích có chất đất tốt, độ phì cao để cấy lúa sớm, ngắn ngày sau khi thu hoạch 2 vụ lại làm tiếp vụ ba, đã cho hiệu quả khả quan. Về cây vụ đông: thời kỳ này sắn, khoai lang là loại cây chủ yếu. Ngoài ra, các hợp tác xã còn trồng ngô, trồng xen canh các cây hoa màu khác như: đỗ, lạc và rau các loại.

Để đảm bảo cân đối giữa trồng trọt với chăn nuôi, đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, thực

hiện chủ trương Đại hội Đảng bộ Đồng Quang lần thứ II, các hợp tác xã chú ý chăm sóc đàn trâu, bò, nghé của tập thể để chủ động giải quyết nguồn sức kéo phục vụ sản xuất, phát triển đàn lợn ở cả 2 khu vực tập thể và gia đình. Trong đó, chú ý đến đàn lợn nái, lợn lai kinh tế, để một mặt tự túc được nguồn lợn giống, mặt khác tăng thêm nguồn thực phẩm và lượng phân bón cho đồng ruộng. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ, các hợp tác xã đã đầu tư xây dựng chuồng trại, thành lập tổ chăn nuôi, dành một phần diện tích, lương thực cho chăn nuôi. Nhờ vậy, số lợn tập thể ngày một tăng, toàn xã có 3 trại chăn nuôi, bình quân mỗi trại có từ 100 - 150 con, trong đó 2/3 là lợn lai kinh tế. Đối với gia đình, hầu hết gia đình nào cũng có lợn, nhiều nhà nuôi tới 3 - 4 con. Tuy nhiên, số hộ nuôi lợn lai kinh tế còn ít. Cùng với chăn nuôi trâu, bò, lợn, các hợp tác xã và gia đình xã viên còn nuôi gà, vịt, ngan, ngỗng, bình quân mỗi hộ nuôi từ 10 - 15 con.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Vì lợi ích 10 năm phải trồng cây"* và hưởng ứng phong trào Tết trồng cây do Người phát động năm 1960, từ năm 1961, Đồng Quang thành lập đội trồng cây do các cụ phụ lão đảm nhiệm. Trong 5 năm (1961 - 1965) cán bộ, nhân dân trong xã đã trồng được hàng chục ngàn cây

các loại, phủ kín diện tích lớn các đồi trọc. Thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch *"Vì lợi ích trăm năm phải trồng người"* , sự nghiệp giáo dục của Đồng Quang được Đảng bộ và nhân dân trong phường hết sức quan tâm phát triển. Ngành giáo dục có phong trào thi đua 2 tốt: "Dạy tốt, học tốt" theo gương điển hình của trường Bắc Lý, một trường tiến tiến, lá cờ đầu của ngành Giáo dục miền Bắc. Phong trào văn hoá, văn nghệ khá phát triển, xã đã thành lập được đội văn nghệ quần chúng, biểu diễn phục vụ nhân dân trong các dịp lễ, tết. Đội văn nghệ xã đã dàn dựng nhiều tiết mục phản ánh sinh động cuộc sống đổi mới của quê hương, ca ngợi người tốt, việc tốt, phê phán những tư tưởng tiêu cực lạc hậu, phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ chính trị của Đảng trong thời kỳ này.

Cùng với xây dựng Đảng, công tác củng cố chính quyền, các đoàn thể quần chúng cũng được các cấp uỷ chỉ đạo chặt chẽ. Các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng Nhân dân đã có trên 99% số cử tri trong xã đi bỏ phiếu. Những đại biểu được cử tri bầu vào Hội đồng Nhân dân xã xứng đáng là người đại diện cho ý trí, nguyện vọng của nhân dân, luôn giữ vững phẩm chất đạo đức cũng như tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình công tác trước quần chúng nhân dân. Qua bầu cử, nhân dân trong xã ý thức sâu sắc hơn về quyền làm chủ của mình.

Chính quyền xã vững mạnh, không chỉ đảm bảo việc thực thi đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển, mà còn đảm bảo vững chắc trong việc giữ gìn an ninh trật tự địa phương. Thời kỳ này, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh, tung gián điệp biệt kích thu thập tin tức, kích động gây rối ở nhiều nơi và chuẩn bị tấn công miền Bắc, song do luôn nêu cao tinh thần cảnh giác nên tình hình địa phương vẫn ổn định. Công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ được coi trọng, việc đăng ký quân dự bị và tuyển quân được thực hiện tốt. Từ cuối năm 1964, công tác phòng không, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ được triển khai tích cực.

Nòng cốt trong các phong trào của địa phương là Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ - Đoàn Thanh niên luôn thể hiện là cánh tay đắc lực của Đảng, là đội quân xung kích trên các mặt trận. Với khẩu hiệu *"Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên"*, tuổi trẻ Đồng Quang luôn đi đầu trong lao động sản xuất, nhất là phong trào làm thuỷ lợi, phân bón, áp dụng khoa học kỹ thuật, cải tạo đồng ruộng, an ninh quốc phòng. Năm 1964, Đoàn đã dấy lên phong trào *"Thanh niên Điện Biên", "Thi đua Ấp Bắc"*, đặc biệt là học tập tinh thần anh Nguyễn

Văn Trỗi do Trung ương Đoàn phát động. Hội Phụ nữ cũng có nhiều đóng góp to lớn trong phong trào "*5 tốt*", cùng với nông dân tham gia cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất với tinh thần "*Vì miền Nam ruột thịt*", góp phần tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trong 10 năm (1955 - 1965) một quãng thời gian không dài, nhưng với tinh thần lao động xã hội chủ nghĩa đã làm cho đất và người Đồng Quang đổi thay từng ngày. Quan hệ sản xuất mới được xác lập và bước đầu đã phát huy tác dụng, kích thích sản xuất phát triển. Đói kém bị đẩy lùi, y tế, giáo dục phát triển, con người mới xã hội chủ nghĩa ngày càng được hoàn thiện, bộ mặt nông thôn đã khởi sắc.

3.2 Lãnh đạo nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường (1965-1975)

Sau khi thất bại trong chiến lược "*chiến tranh đặc biệt*" ở miền Nam, từ năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "*chiến tranh cục bộ*". Một mặt chúng ồ ạt đưa quân vào miền Nam hòng bóp nghẹt cách mạng miền Nam, mặt khác mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với cách

mạng miền Nam; phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, hòng buộc ta phải chấm dứt cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc theo hướng có lợi cho chúng. Ngày 5-8-1964, sau khi dựng lên "*Sự kiện vịnh Bắc bộ*", đế quốc Mỹ cho máy bay, tàu chiến bắn phá các tỉnh: Quảng Ninh, Nghệ An, Thị xã Hòn Gai. Từ tháng 2-1965 trở đi, chúng thường xuyên bắn phá miền Bắc một cách khốc liệt, mang tính huỷ diệt. Ngày 24-6-1965, máy bay Mỹ xâm phạm không phận thành phố Thái Nguyên. Ngày 17-10-1965, chúng cho máy bay ném bom cầu Gia Bẩy và một số địa điểm thuộc trung tâm thành phố. Bắt đầu từ đó, thành phố Thái Nguyên bước vào thời kỳ có chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt.

Trước hành động mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở cả hai miền Nam - Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên đánh Mỹ. Người khẳng định quyết tâm của nhân dân Việt Nam: "*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá song nhân dân Việt Nam nhất quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*".

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3-1965) và lần thứ 12 (tháng 12-1965) đã chỉ rõ: *Nhiệm vụ chuyển hướng chiến lược của miền Bắc là phải tiếp tục xây dựng kinh tế, phát triển sản xuất, tăng cường quốc phòng, sẵn sàng chủ động đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ.*

Thực hiện sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Trung ương Đảng, Thành ủy Thái Nguyên lãnh đạo các cơ quan, các xã trong thành phố triển khai kịp thời công tác phòng không nhân dân và tổ chức sơ tán. Chuyển từ thời bình sang thời chiến, tháng 1-1965, Đồng Quang tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ II. Tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Văn Thanh tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng bộ. Đại hội khẳng định: *Dù trong hoàn cảnh chiến tranh có ác liệt như thế nào, cán bộ và nhân dân Đồng Quang cũng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình.* Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định:

- Chuyển mọi hoạt động sản xuất, đời sống xã hội từ thời bình sang thời chiến; vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đảm bảo diện tích, năng suất, sản lượng; hoàn thành nghĩa vụ cho Nhà nước, tích cực chi viện sức người, sức của cho miền Nam.

- Củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa phòng không, thực hiện trực chiến 24/24 giờ, sẵn sàng đánh trả máy bay địch. Tổ chức tốt công tác phòng không cho nhân dân, bảo vệ an toàn về người và của. Đồng thời thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo mật phòng gian, nêu cao cảnh giác, chống mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù.

- Làm tròn trách nhiệm giúp đỡ các đơn vị bộ đội, cơ quan, xí nghiệp, trường học. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ và nhân dân. Chống tư tưởng sợ hy sinh gian khổ, xây dựng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Nhận thức đúng đắn tính chất ác liệt của cuộc chiến tranh, lại là xã nằm ở trong thành phố, Đồng Quang đã khẩn trương triển khai công tác phòng không nhân dân. Ban phòng không nhân dân được thành lập từ xã xuống xóm. Ở xã do đồng chí Chủ tịch Uỷ ban hành chính làm trưởng ban, ở xóm do đồng chí Bí thư chi bộ phụ trách. Dưới sự hướng dẫn của Ban phòng không, nhân dân đều tích cực đào hầm hố phòng tránh. Với khẩu hiệu: *"Đổ mồ hôi, thôi đổ máu!", "không sợ dân mệt chỉ sợ dân chết!"*, toàn xã đã đào hàng trăm hố cá nhân, hàng trăm hầm kèo và hàng trăm mét đường giao thông hào, bình quân mỗi hộ dân có một hầm trú ẩn. Tất cả

những nơi công cộng như trường học, nhà trẻ, trạm xá và các trục đường giao thông đều có hầm trú ẩn khi máy bay đến đánh phá.

Chiến tranh ngày càng ác liệt, Đảng bộ Đồng Quang đã xác định vừa tăng cường công tác tư tưởng, vừa phải gắn giáo dục chính trị tư tưởng với công tác tổ chức; vừa làm nhiệm vụ kinh tế, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu với việc động viên con em nhập ngũ và chi viện cho chiến trường. Mọi tầng lớp nhân dân, với tinh thần "*Quyết chiến, quyết thắng*" đã đồng loạt ra quân. Đi đầu trong phong trào cách mạng là thanh niên, phụ nữ. Tuổi trẻ Đồng Quang hăng hái hưởng ứng phong trào "*Ba sẵn sàng*" do Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Lao động phát động. Hội Phụ nữ có phong trào "*Ba đảm đang*" do Trung ương Hội phụ nữ Việt Nam khởi xướng. Hưởng ứng các phong trào này, hầu hết thanh niên đã đăng ký, viết đơn xin đi chiến đấu chống quân thù. Cùng với phong trào "*Ba đảm đang*", "*Ba sẵn sàng*" *là phong trào "giỏi tay cày hay tay súng", "cánh đồng thửa ruộng 5 tấn thắng Mĩ*". Với khí thế là quân chủ lực , giai cấp nông dân tập thể Đồng Quang ra sức chống thiên tai, địch hoạ, nỗ lực phấn đấu thực hiện` các mục tiêu sản xuất đề ra. Thi đua với thanh niên,

phụ nữ, các cụ phụ lão có phong trào "*Ba giỏi*". Trường học có phong trào "*Hai tốt*". Các em thiếu niên, nhi đồng thi đua làm "*Nghìn việc tốt*", tuổi nhỏ làm việc nhỏ. Đặc biệt, trong thời gian này, thiếu niên, nhi đồng trong xã đã thành lập được "*Hợp tác xã Măng non*" có nhiệm vụ nuôi bèo hoa dâu, trồng điền thanh để làm phân bón lúa. Ngoài ra, các em còn tham gia phục vụ chiến đấu với nhiệm vụ tiếp đạn, tiếp nước, góp giẻ để lau vũ khí.

Thực hiện chỉ thị 39/CT-TN của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *về việc xây dựng lực lượng vũ trang trong tình hình mới*, Đồng Quang đã kiện toàn lại Ban chỉ huy xã đội, đồng chí Nguyễn Văn Khôi được cử làm Xã đội trưởng, Xã đội phó là Phạm Ngọc Dũng và Nguyễn Thị Huệ. Một Đại đội dân quân tự vệ của xã Đồng Quang được thành lập bao gồm những công dân khoẻ mạnh từ 18 đến 45 tuổi. Đại đội dân quân gồm 3 trung đội được trang bị súng trường k44 và trung liên làm nhiệm vụ trực chiến. Hàng năm, Ban chỉ huy xã đội còn tổ chức học tập chính trị, luyện tập quân sự, đặc biệt là kỹ thuật bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh, đánh quân đổ bộ đường không theo phương án tác chiến, bắt gián điệp, biệt kích, giặc lái Mỹ. Trung đội dân quân trực chiến đã xây dựng trận địa, thực hiện

trực chiến 24/24 giờ để bảo vệ bầu trời quê hương và những vị trí được phân công. Đồng thời sẵn sàng cơ động tham gia chiến đấu theo lệnh điều động của Ban chỉ huy xã đội cũng như Thành đội. Ngày 22 tháng 3 năm 1966, Thành đội Thái Nguyên đặt đài quan sát của thành phố tại xã Đồng Quang với lực lượng một tiểu đội do Xã đội Đồng Quang trực tiếp bố trí. Tiểu đội quan sát, gồm có: Nguyễn Thị Thu Hiền (Đài trưởng), Nguyễn Thị Thái, Nguyễn Thị Huệ, Trần Văn Luân, Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Thị Gái, Trần Thị Vượng, Đỗ Thị Sửu. Phương tiện làm nhiệm vụ của tiểu đội gồm một ống nhòm Rimen, 1 điện thoại. Với lòng yêu nước và căm thù giặc sâu sắc, tiểu đội Đài quan sát kiên cường bám máy, bám trận địa trong mưa bom, bão đạn của quân thù, kịp thời thông báo tình hình về Ban chỉ huy Quân sự thành phố chỉ huy chiến đấu. Ngày 29-4-1966, Đài quan sát đã xác định chính xác và kịp thời thông báo máy bay Mỹ xâm phạm bầu trời thành phố Thái Nguyên giúp cho các đơn vị phòng không của thành phố bắn rơi máy bay thứ 1000 của đế quốc Mỹ. Trong trận chiến đấu ác liệt này đã xuất hiện tấm gương chiến đấu dũng cảm của chị Nguyễn Thị Thu Hiền. Mặc dù đầu bị thương nhưng chị vẫn bám sát trận địa, kịp thời báo cáo tình hình về chỉ huy thành phố. Tấm gương chiến đấu dũng cảm của chị và tiểu đội đài

quan sát đã được cấp trên khen ngợi và tặng thưởng Huy hiệu 5 – 8.

Trong 2 đợt chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa trực tiếp chiến đấu vừa phục vụ chiến đấu, lực lượng dân quân Đồng Quang đã đóng góp hàng chục nghìn ngày công đào đắp các trận địa pháo cao xạ, tên lửa phòng không ở những khu vực trọng điểm. Với những thành tích xuất sắc đó, Đại đội dân quân của xã 7 năm liền đạt danh hiệu Quyết thắng, được Quân khu và Tỉnh đội tặng Bằng khen. Các mẹ trong Hội mẹ chiến sĩ mặc dù tuổi cao, sức yếu, bom đạn hiểm nguy, ngày đêm vận động nhân dân quyên góp tiền, gạo, gánh nước lên trận địa để chăm sóc, động viên chiến sĩ.

Nằm ở địa bàn trọng điểm, nên nhiều nơi trong xã Đồng Quang có đơn vị bộ đội đóng quân (trong đó có cả quân tình nguyện Trung Quốc). Đảng bộ giao nhiệm vụ cho Ban chỉ huy Xã đội, lực lượng dân quân và Đoàn Thanh niên, động viên nhân dân giúp đỡ, tạo mọi điều kiện để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Chi viện cho tiền tuyến đã trở thành nghĩa vụ, trách nhiệm của người dân. Với khẩu hiệu hành động *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*, lực lượng thanh niên, dân quân không những đi đầu trong sản xuất,

chiến đấu mà còn là nguồn bổ sung thường xuyên cho quân đội. Để làm tốt công tác này, cấp uỷ Đảng, chính quyền đã có nhiều kế hoạch, biện pháp lâu dài cũng như trước mắt nhằm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân. Đảng bộ thường xuyên giáo dục chính trị, phát động tư tưởng quần chúng, tổ chức cuộc họp *"Toàn dân bàn việc nước", "ôn khổ cũ, nhớ thù sâu"*... để lớp già nhớ mãi, tuổi trẻ thấm sâu từ đó phát huy truyền thống cách mạng quê hương, tinh thần trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của mọi người dân. Đảng uỷ còn tổ chức cho đảng viên và quần chúng nhân dân, nhất là thanh niên học tập gương chiến đấu của các anh hùng, liệt sĩ ngoài mặt trận, học tập thơ chúc tết của Hồ Chủ tịch và lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đảng uỷ, chính quyền xã có nhiều biện pháp để tạo chất, tạo nguồn, quản lý lực lượng, tổ chức khám chữa bệnh thông thường, nuôi dưỡng thanh niên trước khi đi khám tuyển, bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện nhập ngũ. Trong công tác tuyển quân, xã đã thực hiện` một cách dân chủ, mọi chỉ tiêu nghĩa vụ được đưa xuống tận tổ chức Đảng, đội sản xuất để mọi người thảo luận, bàn biện pháp thực hiện. Từ đó gây lên khí thế trong nhân dân *"Đi bộ đội là vinh dự, niềm tự hào và trách nhiệm của thanh niên, của gia đình"*. Vì vậy, hầu hết thanh

niên trong xã đã hăng hái xung phong lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Nhiều thanh niên trong xã đã viết đơn tình nguyện vào Nam chiến đấu, đặc biệt là tấm gương thanh niên Nguyễn Quảng Trụ, mặc dù gia đình neo người, là con trai độc nhất, lại chưa đến tuổi nhập ngũ nhưng anh đã chích máu, viết đơn tình nguyện lên đường vào Nam chiến đấu.

Trong 10 năm cùng nhân dân cả nước chống Mỹ cứu nước (1965-1975), Đồng Quang đã tiến hành 9 đợt tuyển quân, với tổng số 112 thanh niên tham gia lực lượng quân đội, trong đó có những gia đình có tới 2 người con trong quân ngũ. Xã Đồng Quang đã hoàn thành xuất sắc, vượt chỉ tiêu tuyển quân chi viện và đã được Quân khu Việt Bắc và Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên khen thưởng. Để các chiến sĩ yên tâm chiến đấu ngoài chiến trường, để các gia đình động viên con em mình hăng hái lên đường tòng quân giết giặc, tuy còn nghèo, kinh tế chưa phát triển, nhưng Đảng bộ, chính quyền, hợp tác xã và nhân dân địa phương hết sức quan tâm đến anh, chị em thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ. Gia đình bộ đội được ưu tiên xếp việc làm phù hợp với khả năng, sức khoẻ, những hộ thiếu công điểm, hợp tác xã bán thóc cân đối theo giá chỉ đạo, giúp đỡ ngày công, nguyên vật liệu để sửa chữa nhà ở.

Đảng bộ phối hợp với chính quyền chỉ đạo các trường học trên địa bàn giúp đỡ con em gia đình chính sách trong học tập cũng như công tác.

Khi có người hy sinh, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cùng với bà con trong thôn xóm đến chia buồn, tổ chức lễ truy điệu trọng thể và phát động phong trào học tập, noi gương tinh thần hy sinh của các liệt sĩ. Các đoàn thể, nhất là Hội mẹ chiến sĩ, Hội Phụ nữ thường xuyên đến thăm hỏi, động viên, chăm sóc các mẹ và con liệt sỹ, bộ đội già yếu không nơi nương tựa. Hàng năm, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể cùng cán bộ và nhân dân trong xã đến thắp hương viếng liệt sỹ vào các dịp Tết, ngày Thương binh Liệt sỹ. Những việc làm tình nghĩa của Đảng bộ, nhân dân trong xã đã động viên con em quê hương hăng hái lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Nhiều vợ, con liệt sỹ, bộ đội, thương binh là người sản xuất giỏi, học tập tiến bộ và trở thành những cán bộ, đảng viên gương mẫu, được nhân dân tin yêu.

Sản xuất và chiến đấu là hai nhiệm vụ chiến lược trong suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước của nhân dân Đồng Quang. Mặc dù chiến tranh ngày càng ác liệt, phải dồn sức người, sức của cho tiền tuyến nhưng

Đảng bộ xã quyết tâm lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết 11 và Nghị quyết 12 (Khóa 3) của Trung ương Đảng về phát triển kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ đã xác định phương hướng cho sản xuất nông nghiệp là: Tích cực thâm canh tăng vụ, tăng năng suất nhằm tăng cường khối lượng lương thực, thực phẩm đảm bảo cung cấp cho nhân dân và đóng thuế, bán nghĩa vụ cho Nhà nước. Để nâng cao năng suất, các hợp tác xã đã thành lập các tổ chuyên môn như: Tổ cày, tổ cấy, đội giống - kỹ thuật, đội chăn nuôi, đội trồng cây, đội ngành nghề, đội thuỷ nông, tổ bảo vệ thực vật đồng thời với tổ chức quản lý, điều hành chặt chẽ và chuyên môn hoá lao động.

Trong những năm chiến tranh phá hoại, mặc dù Đồng Quang là khu vực thường xuyên đánh phá của địch, nhưng Đảng bộ luôn xác định chiến đấu phải đi đôi với sản xuất. Thực hiện chủ trương đó, mỗi hợp tác xã đều thành lập tổ canh gác phòng không, khi có máy bay địch thì báo động cho bà con kịp thời ẩn nấp; vận động mọi người đào hầm hố ngay đồi gần ruộng, đội mũ rơm khi ra đường. Việc cày bừa, cấy hái phần lớn phải làm vào ban đêm. Nhiều cánh đồng bị bom phá không thể canh tác được, bà con nông dân phải san lấp hố bom, phải cấy đi cấy lại tới nhiều lần.

Nông dân Đồng Quang không chỉ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, mà còn kiên cường chống thiên tai khắc nghiệt để sản xuất. Từ 1965 – 1975, hầu như năm nào cũng có hạn hán, úng lụt, mưa rét, sâu bệnh... Các biện pháp khoa học kỹ thuật vẫn được áp dụng ngày càng rộng rãi. Từ việc cấy ngửa tay, thẳng hàng, làm cỏ, bón phân, thả bèo hoa dâu, trồng cây điền thanh cho đến việc chọn giống, xử lý giống theo công thức 3 sôi, 2 lạnh.... đều được chú ý. Sản xuất trong điều kiện thiên tai, địch họa, thanh niên trẻ, khoẻ lần lượt ra mặt trận, lực lượng lao động trên đồng ruộng chủ yếu là phụ nữ, người già nên năng suất lúa thấp, giá trị ngày công có vụ chỉ đạt 0,3 kg thóc, đời sống nhân dân khó khăn. Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, giai cấp nông dân tập thể Đồng Quang vẫn nắm chắc "*Tay cày, tay súng*", cần cù trong lao động, dũng cảm trong chiến đấu, kiên cường chống thiên tai, địch hoạ, thực hiện "3 mục tiêu" trong nông nghiệp nên kết quả đạt được trong những năm chiến tranh phá hoại rất đáng tự hào. Cả 3 hợp tác xã đều quy hoạch lại vùng sản xuất, bố trí giống cây trồng hợp lý, bước đầu đã cấy một số giống lúa mới cho năng suất cao. Mặc dù bị bom đạn tàn phá, song diện tích gieo trồng hàng năm vẫn được giữ vững. Công tác thuỷ lợi và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất được Đảng bộ và chính quyền

quan tâm đúng mức. Thời kỳ này, xã Đồng Quang đầu tư xây dựng nhiều cống tưới tiêu, nạo vét kênh mương, đào đắp các hồ thuỷ lợi, mua thêm máy bơm nước. Nhờ đó, một diện tích lớn trước chỉ cấy được một vụ, nay cấy được 2, thậm chí 3 vụ. Năng suất lúa năm 1969 đạt tới 47 tạ/ha, mức ăn bình quân là 25 kg thóc/người/tháng, tăng lên 7 kg so với năm 1967 (18 kg thóc/người/tháng). Ngoài ra, một số giống ngắn ngày được đưa vào thâm canh nên diện tích trồng màu đã đạt khoảng 30%, chủ yếu là các loại cây lương thực như ngô, khoai, sắn.

Về chăn nuôi, thực hiện tốt Nghị quyết Đảng bộ thành phố lần thứ IV "*Cần chú ý đúng mức việc sản xuất khoai lang, các loại rau cho lợn tiến tới giải quyết vững chắc thức ăn cho lợn, thực hiện tốt chính sách dành 2% sản lượng lương thực cho chăn nuôi gia đình, 5% diện tích cho chăn nuôi tập thể...*", Đồng Quang mở rộng khu chăn nuôi tập thể, khuyến khích các hộ xã viên nuôi lợn, chú ý vệ sinh chuồng trại, thức ăn, tiêm phòng kịp thời cho đàn gia súc, đưa giống lợn lai kinh tế hay ăn chóng lớn, trọng lượng cao thay cho lợn ỉ truyền thống. Khu chăn nuôi tập thể trên dưới 300 con, chăn nuôi hộ xã viên gần 600 con, tổng đàn lợn của xã mỗi năm xấp xỉ 1000 con.

Trong điều kiện vừa sản xuất vừa chiến đấu với muôn vàn khó khăn thử thách nhưng nhân dân Đồng Quang đã đạt được những thành tích rất đáng tự hào. Với những thành tích xuất sắc đó, nhân dân Đồng Quang đã được chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư khen và đã được Người nêu gương trong *"Bài nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện"* (tháng 1 năm 1967 tại Hà Nội): *"Xã Đ (Đồng Quang), thuộc tỉnh Thái Nguyên là một xã người đông ruộng ít. Sản xuất có nhiều khó khăn. Hơn một năm nay, máy bay giặc Mỹ luôn luôn bắn phá các thôn trong xã. Nhưng nhân dân xã Đ vẫn dũng cảm lao động, tổ chức đời sống cho phù hợp với thời chiến, phát triển sản xuất phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội...Nhờ thực hành tiết kiệm và phát triển sản xuất đúng hướng cho nên trong những ngày giáp hạt, trong lúc nhiều xã khác phải xin nhà nước cung cấp gạo, thì xã Đ không những có đủ lương thực có điều hòa trong xã mà còn làm nghĩa vụ lương thực vượt mức kế hoạch Nhà nước. Như thế là ở đấy vừa có thiên tai, vừa có địch họa. Họ sản xuất chẳng những để tự túc mà lại còn làm nghĩa vụ đối với Nhà nước".*

Thực hiện phương châm *"giáo dục kết hợp với lao động sản xuất"*, mặc dù đế quốc Mỹ vẫn điên cuồng

bắn phá miền Bắc nhưng các thầy, cô giáo và học sinh Đồng Quang vẫn học tập bình thường, đảm bảo chất lượng chuyên môn, tỷ lệ lên lớp, đỗ tốt nghiệp bình quân đạt 90%. Trường cấp II Đồng Quang tổ chức cho học sinh nung vôi, làm gạch, tự sửa chữa trường lớp. Năm 1969, xã Đồng Quang tiếp nhận 20 học sinh miền Nam về học tại trường cấp III Lương Ngọc Quyến. Để đảm bảo an toàn cho học sinh, lớp học được sơ tán vào các sườn đồi. Đảng bộ, chính quyền cùng với nhà trường vận động nhân dân ủng hộ tre gỗ, tổ chức đào hầm hố, giao thông hào, làm hàng chục hầm kèo trong khu vực trường cấp II, III. Bố mẹ các em cùng các cụ phụ lão bện mũ rơm cho các cháu đến trường lớp. Cán bộ y tế tổ chức hướng dẫn thầy, cô và học sinh băng bó, sơ cứu vết thương, trang bị mỗi lớp học 1 tủ thuốc...Các lớp mẫu giáo, nhà trẻ vẫn được duy trì với hàng chục lớp, thu hút 70% đến 80% các cháu trong độ tuổi đến lớp mẫu giáo và vào nhà trẻ. Hợp tác xã còn dành một phần lương thực, thực phẩm để nuôi dưỡng các cháu. Các cô nuôi dạy trẻ tận tình chăm sóc, dạy dỗ, nên cha mẹ các cháu rất yên tâm sản xuất.

Công tác y tế giữ vai trò quan trọng đối với đời sống nhân dân nhất là trong thời chiến. Hàng năm, xã dành

một phần ngân sách đáng kể cho y tế. Trạm y tế của xã được nâng cấp, mua sắm thêm dụng cụ, thuốc men phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế được bồi dưỡng chuyên môn. Mỗi hợp tác xã, trung đội dân quân có ít nhất 1 y tá, vệ sinh viên vừa làm công tác vệ sinh phòng bệnh, vừa phục vụ chiến đấu. Trạm đã tổ chức các lớp huấn luyện cấp cứu cho dân quân, xã viên, phân công y tá cứu thương phụ trách từng khu vực, khi chiến sự xảy ra kịp thời cứu chữa những người bị thương. Xã chuẩn bị đủ cơ số thuốc, bông băng, nẹp tre cáng dự phòng để phục vụ chiến đấu.

Trong công tác văn hoá xã hội, việc bài trừ mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu, phong trào xây dựng cuộc sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa được duy trì thường xuyên. Trong những năm chống Mỹ, cứu nước, phong trào *"tiếng hát át tiếng bom"* diễn ra rất sôi nổi. Đội văn nghệ quần chúng, với những ca khúc cách mạng ca ngợi người tốt, việc tốt, động viên mọi người thi đua sản xuất, hăng hái giết giặc lập công.

Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều phụ thuộc vào sự lớn mạnh của Đảng. Nhận thức được điều đó, Đảng bộ Đồng Quang luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng và coi

đây là nhiệm vụ then chốt. Từ 1965-1975, Đảng bộ xã Đồng Quang đã trải qua 6 kỳ Đại hội (từ Đại hội lần thứ 2 đến Đại hội lần thứ 7), đồng chí Nguyễn Văn Thanh liên tục được tín nhiệm bầu là Bí thư Đảng uỷ xã. Trải qua các giai đoạn lịch sử, trong 6 nhiệm kỳ, ngoài lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ hàng đầu của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, các cấp uỷ còn hết sức quan tâm đến công tác xây dựng Đảng.

Các cấp uỷ thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho Đảng viên, mở đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt chỉ thị *"Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng chi bộ và Đảng bộ "4 tốt"* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Quán triệt cho đảng viên về Chỉ thị 192 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (ra từ ngày 26-10-1971) *"Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng"*. Đảng bộ triển khai học tập, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, phân loại đánh giá đảng viên, nêu yêu cầu rèn luyện, phấn đấu đối với một số ít đồng chí về năng lực, tác phong công tác có những mặt còn yếu kém.

Công tác cán bộ có vai trò quan trọng, quyết định thành công của phong trào. Vì vậy, Đảng bộ đã xây

dựng quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ kế cận. Hàng năm, những đảng viên trẻ, cán bộ có năng lực được cử đi học bồi dưỡng lý luận chính trị ở trường Đảng thành và tỉnh; học các lớp quản lý về kinh tế, kỹ thuật nông nghiệp, kế toán tài vụ. Mặt khác, thông qua các kỳ Đại hội Chi, Đảng bộ để kiện toàn lại tổ chức, bầu cấp uỷ. Những đồng chí được bầu vào cấp uỷ luôn tích cực phấn đấu, cầu tiến bộ nên hầu hết đã phát huy được khả năng, hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo của mình được quần chúng tin yêu.

Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng bộ hết sức quan tâm. Thông qua các phong trào sản xuất và chiến đấu, để thử thách và rèn luyện, tạo nguồn bổ sung cho Đảng, từ năm 1965 - 1975 đã có 32 quần chúng tích cực được đi học lớp bồi dưỡng Đảng. Trong 10 năm (1965 - 1975) Đảng bộ đã kết nạp được 17 đảng viên mới. Ban kiểm tra Đảng uỷ làm tham mưu cho cấp uỷ trong việc kiểm tra, thanh tra đảng viên định kỳ cũng như đột xuất, nhất là trong đợt thực hiện chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trên tinh thần nội dung của chỉ thị, Đảng bộ tiến hành kiểm tra các cấp ủy chi bộ Đảng cũng như đảng viên về chế độ sinh hoạt Đảng, ý thức tổ chức kỷ luật, đóng đảng phí, tài chính... Thông qua kiểm tra, Đảng bộ đã đề ra nhiều

biện pháp giúp đỡ những tổ chức, đảng viên yếu kém phấn đấu thành tổ chức vững mạnh, đảng viên tốt. Đồng thời cũng kiên quyết xử lý những đảng viên thoái hoá, biến chất, năng lực yếu kém, được tập thể giáo dục, giúp đỡ nhiều lần vẫn không sửa chữa.

Đi đôi với nhiệm vụ xây dựng chỉnh đốn Đảng, Đồng Quang thường xuyên củng cố chính quyền, ban ngành đoàn thể và hợp tác xã. Xã đã tổ chức thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp với 99% cử tri đi bỏ phiếu. Các đại biểu được bầu vào HĐND vừa đảm bảo cơ cấu, tiêu chuẩn, vừa có uy tín, năng lực và tinh thần trách nhiệm cao. Thông qua bầu cử, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính xã được kiện toàn.

*

* *

Tóm lại, trong 10 năm tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, (1965 - 1975), bằng sức mạnh tổng hợp của Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể xã Đồng Quang đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ: Sản xuất, củng cố hợp tác xã, làm đầy đủ nghĩa vụ lương thực

cho Nhà nước; tuyển quân chi viện cho chiến trường, phục vụ chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội; phát triển văn hoá giáo dục, y tế và ổn định đời sống nhân dân. Với những thành tựu đạt được, Đảng bộ và nhân dân Đồng Quang đã góp phần xứng đáng và thực hiện xuất sắc Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Tổ quốc nhất định thống nhất, đồng bào Nam Bắc nhất định xum họp một nhà"*. Với những thành tích xuất sắc đó, năm 1971, Đảng bộ và nhân dân Đồng Quang được thưởng 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất.

Chương 4

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XHCN (1975-1985)

4.1 Đảng bộ lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, tham gia bảo vệ biên giới phía Bắc (1975-1979)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta thắng lợi hoàn toàn. Từ đây, cả nước cùng thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong không khí vui mừng phấn khởi khi đất nước được giải phóng, ngày 25 tháng 4 năm 1976, cử tri cả nước bầu cử Quốc hội khóa VI. Trong phiên họp trọng thể đầu tiên, Quốc hội long trọng tuyên bố thống nhất nước nhà và đổi tên nước là: "*Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*".

Tháng 12 năm 1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp tại thủ đô Hà Nội, đã tổng kết

những kinh nghiệm phong phú về công cuộc xây dựng CNXH và cuộc kháng chiến chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng thời xác định đường lối xây dựng và phát triển kinh tế trong giai đoạn mới. Đại hội đề ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa cho cả nước và thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980). Trong đó nhấn mạnh: *"Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập trung lực lượng phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc"*.

Quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, đầu năm 1977, Ban thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết 40 chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh là *"Phải ra sức phát triển lương thực, thực phẩm một cách toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc để đến năm 1980 có thể trang trải được phần lớn nhu cầu lương thực trong địa phương, đáp ứng cho quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, trong đó tỷ trọng sản xuất lúa chiếm 50 %, màu 50%"*.

Tháng 3 năm 1977, Ban Thường vụ Thành ủy ra chỉ thị mở *"Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp"*. Tiếp đó, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (họp từ ngày 19 đến ngày 24 tháng 4 năm 1977) đã quyết định *"Tập trung lãnh đạo sản xuất lương thực,*

thực phẩm để làm tròn nhiệm vụ hậu cần tại chỗ cho công nghiệp, phát triển và cải thiện đời sống nhân dân."

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ VII, tháng 12-1977, Đảng bộ xã Đồng Quang đã khai mạc Đại hội đại biểu lần thứ VIII. Tại Đại hội, các đại biểu đã thảo luận và đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng nhiệm kỳ khóa VII. Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu và giải pháp nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội Đảng bộ Thành phố Thái Nguyên và Đại Hội Đảng bộ xã Đồng Quang lần thứ VIII với nội dung cụ thể như sau:

- Tiếp tục củng cố hợp tác xã nông nghiệp, hoàn chỉnh hệ thống thuỷ lợi, thực hiện các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, đưa các loại giống ngắn ngày vào gieo trồng. Mở rộng diện tích cây màu lương thực, cây vụ đông, củng cố trại chăn nuôi tập thể, khuyến khích chăn nuôi gia đình.

- Đẩy mạnh các hoạt động của HTX mua bán, HTX tín dụng, phục vụ đúng đối tượng, thu hút tiền gửi, khuyến khích các hộ đầu tư sản xuất.

- Tăng cường công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ toàn dân, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, nuôi dạy trẻ.

- Thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng,chính quyền, đoàn thể.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu đập tan âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Trên tinh thần dân chủ và ý thức trách nhiệm cao, Đại hội đã bầu đồng chí Đoàn Đình Chử làm Bí thư, đồng chí Trần Đình Lểnh làm Phó Bí thư Đảng bộ.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đồng Quang có nhiều thuận lợi rất cơ bản như: Đất nước hoà bình, nhân dân phấn khởi, tổ chức Đảng, chính quyền đoàn thể, lực lượng dân quân được rèn luyện, trưởng thành trong chiến tranh. Từ năm 1976, xã lần lượt đón tiếp con em quê hương đi chiến đấu trở về, đây là lực lượng cán bộ, đảng viên giàu bản chất cách mạng có tính tổ chức, kỷ luật cao bổ sung cho đội ngũ cán bộ xã. Bên cạnh đó, xã cũng gặp không ít

khó khăn: Sau chiến tranh một số con em đi chiến đấu chưa có tin tức hoặc đã hy sinh cũng tác động đến tư tưởng, tình cảm của một số bộ phận nhân dân; cơ sở vật chất nghèo nàn, kỹ thuật canh tác lạc hậu, đời sống nhân dân thiếu thốn, trình độ tổ chức quản lý của cán bộ còn yếu kém... Nhằm khắc phục khó khăn này, thực hiện chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên về sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế, đưa sản xuất nông nghiệp địa phương lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Năm 1976, Uỷ ban Nhân dân xã Đồng Quang sát nhập 3 hợp tác xã Thống Nhất, Minh Hoà, Tiến Thành thành một hợp tác xã, lấy tên là HTX nông nghiệp Đồng Quang. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ban chủ nhiệm hợp tác xã chỉ đạo quy hoạch và phân loại ruộng trong phạm vi toàn xã. Trên cơ sở đó đầu tư phân bón, đưa các giống lúa mới có năng suất cao phù hợp với từng loại ruộng khác nhau, kết hợp với các khâu thủy lợi, phân bón, phòng trừ sâu bệnh, thực hiện các biện pháp thâm canh lúa. Hợp tác xã đã huy động hàng vạn ngày công để đào mới, nạo vét kênh mương với khối lượng lên tới hàng trăm mét khối đất, đầu tư kinh phí xây dựng cầu cống, mua máy bơm...phấn đấu hoàn thành chủ trương thuỷ lợi hoá đồng ruộng, cải thiện

ruộng cấy 1 vụ sang 2 vụ. Về phân bón, các đội sản xuất tăng cường chế biến phân, phát động chiến dịch làm phân xanh, phân bùn, mở rộng diện tích thả bèo hoa dâu kết hợp bón các loại phân bón hoá học như: Đạm, lân, kali, vôi theo tỉ lệ thích hợp với từng chân ruộng, từng loại cây trồng. Hội Phụ nữ xã phát động chị em phụ nữ làm 3000 tấn phân xanh, góp phần tăng năng suất lúa và rau màu. Để phòng trừ sâu bệnh, đội bảo vệ thực vật của hợp tác xã được củng cố và trang bị thêm bình phun thuốc. Ngoài việc kiểm tra đồng ruộng, phun thuốc trừ sâu, đội bảo vệ thực vật còn phổ biến cho bà con xã viên hiểu rõ quá trình sinh sản, phát triển, tác hại của từng loại sâu bệnh ở từng thời điểm và kỹ thuật phun thuốc vào từng thời kỳ thích hợp. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng lương thực của Đồng Quang không ngừng tăng. Xã luôn hoàn thành trước thời gian các chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với nhà nước. Năm 1976, hợp tác xã Đồng Quang đã được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen về thành tích phát triển sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết của Thành ủy: *"Nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết 49 của Tỉnh ủy về phong trào đồng khởi, thi đua ra quân làm kênh mương hồ Núi*

Cốc" (năm 1977), xã Đồng Quang đã huy động 112 cán bộ, chiến sỹ, dân quân và đoàn viên thanh niên, biên chế thành một đại đội làm nhiệm vụ tham gia thi công hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc. Lao động và sinh hoạt theo nếp sống quân sự hóa, cán bộ chiến sỹ Trung đội dân quân phường Đồng Quang đã hoàn thành trước thời hạn nhiệm vụ đào đắp trên 2000 m^3 đất đá. Trong phong trào "*Giành cờ đỏ, bỏ cờ xanh*", do Ban chỉ huy tiểu đoàn phát động, năng suất lao động của trung đội dân quân phường Đồng Quang tăng từ 35% lên 95 %. Những năm 1977- 1978, mặc dù thời tiết không thuận lợi, vụ chiêm hạn hán kéo dài, vụ mùa bị úng lụt, sâu bệnh phá hoại, đặc biệt là những cơn bão số 10 ngày 3 – 10 – 1978 gây mưa lớn làm phần lớn diện tích lúa, rau màu của xã bị ngập úng. Sản xuất nông nghiệp nhìn thấy sự thất bại, nhưng với ý chí chiến thắng thiên tai, cán bộ, chiến sỹ trung đội dân quân xã Đồng Quang kết hợp với nông dân vật lộn với bão lũ, cứu lúa và rau màu, nhanh chóng khắc phục hậu quả lũ lụt, đảm bảo diện tích gieo cấy, trồng màu, phấn đấu đạt năng suất cao.

Trong khi đất nước ta đang tập trung xây dựng CNXH. Năm 1978, bọn diệt chủng Pôn pốt - Iêngxary - Khiêuxămphon lại gây ra cuộc chiến tranh biên giới

Tây Nam. Đầu năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc trở nên căng thẳng. Ngày 6-1-1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị *"Tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh phía Bắc"*, nêu rõ *"Phải khẩn trương nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của địch trong việc lấn chiếm, xâm phạm biên giới của Tổ quốc ta"*. Ngày 9-1, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp giao nhiệm vụ phụ trách công tác quân sự cho các đồng chí lãnh đạo từ Tỉnh đến Thành ủy. Ngày 12-1, Ban Thường vụ Thành ủy họp, bàn phương hướng, nội dung và biện pháp thực hiện các chỉ thị của cấp trên. Ban chỉ huy Quân sự Thành phố tổ chức các hội nghị bất thường mở rộng đến các đồng chí Bí thư cấp ủy để quán triệt tinh thần nâng cao cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu.

Sáng 17-2 -1979, địch vô cớ tấn công toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Trước hành động xâm lược của kẻ thù, chấp hành mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu I và quyết định của Tỉnh ủy, ngay tối ngày 17-2 Ban Thường vụ Thành ủy họp với Ban chỉ huy Quân sự Thành phố, quyết định chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang nhân dân thành phố vào chiến đấu; đồng thời chỉ thị cho các xã, tiểu khu, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp sẵn sàng chuẩn bị chiến

đấu; mỗi đơn vị chuẩn bị lực lượng từ 1 đại đội đến 1 tiểu đoàn dân quân, tự vệ, sẵn sàng cơ động lên tham gia chiến đấu ở biên giới phía Bắc.

Thực hiện nghị quyết của Thành ủy, Đảng bộ Đồng Quang đã lãnh đạo nhân dân Đồng Quang tổ chức đón tiếp, động viên các đơn vị bộ đội của Quân đoàn III khi tập kết ở ga Đồng Quang, giúp các chiến sĩ quyết tâm chiến đấu, bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Phát huy truyền thống luôn là đơn vị mạnh, lập nhiều chiến công chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, trong những ngày chống quân xâm lược bảo vệ biên cương Tổ quốc, lực lượng dân quân Đồng Quang không những chủ động về số lượng mà còn được tổ chức chặt chẽ, có khả năng chiến đấu cao, có đủ lực lượng chiến đấu cơ động, lực lượng chiến đấu tại chỗ, lực lượng phục vụ, lực lượng dự bị động viên. Xã thành lập một đại đội cơ động, một đại đội dự bị, mỗi xóm có một trung đội chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Ban chỉ huy xã đội xây dựng phương án tác chiến, lập chốt canh giữ, thường xuyên tổ chức cho nhân dân học chính trị, quân sự, tập dượt chiến đấu trong mọi tình huống, phân công vị trí, nhiệm vụ cho từng đơn vị. Lực lượng dân quân Đồng Quang luôn là lá cờ đầu, phát triển mạnh mẽ, hoạt động có hiệu quả, nhiều năm liền đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng.

Với truyền thống *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người,* Đồng Quang không chỉ hoàn thành các chỉ tiêu lương thực, thực phẩm cho nhà nước mà hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu tuyển quân. Từ năm 1976 đến 1980 xã đã có 5 đợt thanh niên lên đường nhập ngũ. Khi chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc xảy ra, nhiều cán bộ, đảng viên, thanh niên, học sinh của xã đã viết đơn tình nguyện tham gia chiến đấu, trong đó có nhiều đơn viết bằng máu, 100% đoàn viên thanh niên ký tên sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu. Nhiều cựu chiến binh tuy tuổi cao, sức khoẻ giảm sút vẫn xin được tái ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Điển hình là tấm gương của ông Đinh Như Việt, trong đơn xin tái ngũ ông viết: *"Mặc dù hiện nay tôi vẫn còn hai con trai đang tại ngũ, bản thân tôi tuổi cao, sức khoẻ không được như trước nhưng tôi thấy mình vẫn còn có thể trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở chiến trường được. Tôi tha thiết xin được trở lại quân đội cầm súng chống quân xâm lược".* Hướng về cán bộ, chiến sỹ đang trực tiếp chiến đấu bảo vệ từng tấc đất biên cương của Tổ quốc, nhân dân Đồng Quang đã có những hành động thiết thực. Với tinh thần "lá lành đùm lá rách" nhân dân địa phương nhiệt tình đón tiếp đồng bào Cao Bằng xuống tản cư, sẵn sàng nhường cơm, sẻ áo, sắp xếp nơi ăn chốn ở cho bà con. Hưởng

ứng "*Chiến dịch Trần Quốc Toản ra quân đánh thắng quân xâm lược*" do Phòng Giáo dục Thành phố phát động, Liên đội Thiếu niên Tiền phong Trường Phổ thông cấp I, II Đồng Quang quyên góp được 794 kg đậu xanh, 806 quả trứng và 38 kg đường ủng hộ bộ đội, thương binh.

4.2 Lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự (1980-1985)

Sau 5 năm (1976 - 1980), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, nền kinh tế nước ta đã có sự chuyển biến, song tốc độ tăng trưởng chậm, nhất là trong nông nghiệp, trong quá trình tổ chức lại sản xuất, ở các hợp tác xã bộc lộ nhiều thiếu sót như tệ dong công phóng điểm tràn lan, dẫn đến người lao động không quan tâm đến chất lượng, hiệu quả công việc. Cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp kéo dài làm trì trệ nền kinh tế. Việc tổ chức lại sản xuất chưa hợp lý, bộ máy quản lý cồng kềnh, chi phí nhiều nhưng hiệu quả không cao. Trong khi đó thu nhập của xã viên – người trực tiếp làm ra sản phẩm quá thấp, sản lượng lương thực không đáp ứng đủ nhu cầu của nhân dân. Nhiệm vụ "*lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm*" không hoàn thành.

Nhằm khắc phục những nhược điểm trên, tiếp tục lãnh đạo cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh mới, đặc biệt để tạo sự đột phá trong sản xuất nông nghiệp, ngày 13 - 1- 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100 - CT/TW *Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động* trong các hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị nêu rõ mục đích khoán sản phẩm là bảo đảm phát triển sản xuất, củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống xã viên, tăng tích lũy hợp tác xã, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước. Cải tiến công tác khoán là khuyến khích mạnh mẽ lợi ích chính đáng của người lao động, làm cho mọi người gắn bó với sản phẩm cuối cùng. Vấn đề đặt ra là phải hoàn chỉnh chế độ " *ba khoán*" (khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm và khoán sản phẩm) sao cho hợp lý, đến tận nhóm và người lao động, tránh tình trạng "khoán trắng". Chỉ thị đã đáp ứng được nguyện vọng, quyền lợi và quyền chủ động sản xuất của người nông dân, thúc đẩy năng suất, hiệu quả lao động, làm cho sản xuất phát triển. Từ ngày 15 - 20 tháng 12 năm 1981, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã triệu tập cuộc họp Bí thư các huyện, thành để quán triệt Chỉ thị của Ban Bí thư, Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy, Thông tư số 05 của Bộ Nông nghiệp về bước

đi và cách thức tiến hành khoán sản phẩm như thí điểm khoán sản phẩm cây lúa trong một số hợp tác xã để rút kinh nghiệm sau đó triển khai trên diện rộng.

Để triển khai và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết trên, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Quang lần thứ V đã được triệu tập vào ngày 12 tháng 11 năm 1982. Với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Đại hội quyết tâm lãnh đạo nhân dân Đồng Quang thực hiện thắng lợi phương thức sản xuất đổi mới trong nông nghiệp. Trên tinh thần đó, Đại hội đã bầu 12 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng ủy, trong đó đồng chí Lương Chấn Hải được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Đình Lan làm Phó Bí thư [5].

Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương, Đảng bộ xã Đồng Quang tiến hành củng cố hợp tác xã, các đoàn thể quần chúng, đồng thời kiện toàn Ban quản lý hợp tác xã, tiến hành công tác xác định lại năng suất, sản lượng trên từng thửa, từng khu, từng cánh đồng cho sát hợp trước khi giao khoán cho xã viên. Hợp tác xã đảm nhận khâu giống, phòng trừ sâu bệnh, phân bón và điều chỉnh khâu phân phối đối với các đối tượng chính sách cho hợp lý, còn toàn bộ các quy trình sản xuất, chăm bón, thu hoạch, đến giao nộp sản phẩm là do xã viên tiến hành. Hình thức kiểm tra,

kiểm sát thu hoạch sản phẩm được tiến hành bằng cách lúa gặt được phải mang về đập tại sân kho của đội, vừa nhằm bảo đảm "2 *thu*" của Nhà nước vừa chủ động chọn giống.

Do khoán sản phẩm, xã viên chủ động đầu tư sản xuất, chăm bón và được hưởng thành quả theo lao động của mình, nên đã kích thích sản xuất phát triển. Nông dân Đồng Quang phấn khởi, hăng hái lao động sản xuất với tinh thần làm chủ tập thể cao. Hiệu quả sản xuất tăng rõ rệt, nhờ đó đời sống nhân dân được ổn định. Liên tiếp trong những năm 1981 – 1984, sản lượng lương thực của Đồng Quang đều vượt kế hoạch. Vụ chiêm xuân năm 1985, sản lượng lúa của Đồng Quang đã đạt thành tích xuất sắc 30 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay.

Tuy còn một số hạn chế như 5 khâu do tập thể đảm nhiệm chưa tốt, đôi khi còn khoán trắng cho xã viên. Việc phân phối sản phẩm có điểm chưa hợp lý, nhưng nhìn chung, từ khi thực hiện Chỉ thị 100/CT-TW, sản xuất nông nghiệp ở Đồng Quang có nhiều chuyển biến tích cực. Người lao động tự chủ hơn trong sản xuất, kinh doanh, nên ý thức làm chủ được nâng cao, mọi tiềm năng được khai thác, do vậy đã thúc đẩy kinh tế phát triển toàn diện.

Song song với việc sản xuất, công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, xây dựng pháo đài chiến đấu được triển khai. Lực lượng dân quân, tự vệ phối hợp với lực lượng an ninh và bộ đội tăng cường kiểm tra, bám sát địa bàn, kịp thời ngăn chặn các hiện tượng gây rối mất trật tự, xoá bỏ các tệ nạn xã hội. Tuyên truyền giáo dục nhân dân ý thức nâng cao cảnh giác cách mạng, đập tan mọi âm mưu đen tối của kẻ thù, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ, công tác đăng ký thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ của xã trong những năm 1982-1985 đạt kết quả tốt. Đến tháng 4-1985, 100% lực lượng dân quân, tự vệ trong xã ở độ tuổi nhập ngũ đều đã tiến hành đăng ký quân dự bị. Năm 1984, xã Đồng Quang vượt chỉ tiêu giao quân của Thành đội. Với thành tích đó, năm 1985, xã Đồng Quang được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công.

Sau 10 năm nước nhà thống nhất, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, với 2 nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Quang vẫn đạt

được những thành quả nhất định. Quan hệ sản xuất được củng cố, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, những thành tựu khoa học – kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trong sản xuất làm tăng năng suất cây trồng; công tác quốc phòng an ninh được giữ vững... Những thành quả đó gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng bộ xã. Xác định công tác xây dựng Đảng là then chốt nên Đảng bộ tập trung xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác chính trị tư tưởng, cấp uỷ mở các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết 228 - NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 36 - NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức sản xuất theo hướng sản xuất lớn, tăng cường và quản lý kinh tế, ngăn chặn làm ăn phi pháp được gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương bao gồm nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất; Nghị quyết 22 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 19/CP của Chính phủ về thi đua Lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm. Trên cơ sở giáo dục cho cán bộ, đảng viên ý chí cách mạng, tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức đúng đắn đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thấy được những khó khăn của đất nước, của địa

phương. Nhờ đó, hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều có lập trường kiên định, tư tưởng vững vàng, nêu cao tính tiên phong gương mẫu trong quá trình lãnh đạo quần chúng của mình.

Thực hiện Chỉ thị 06 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (19/12/1983) *"Về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh"* dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, Đảng bộ xã Đồng Quang đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, thực hiện kiểm điểm, phê bình và tự phê bình, đánh giá, phân loại đảng viên, đồng thời tổ chức hội nghị quần chúng đóng góp ý kiến xây dựng Đảng. Một số đảng viên căn cứ vào tiêu chuẩn người đảng viên thấy không còn xứng đáng đã tình nguyện viết đơn xin ra khỏi đảng. Đảng bộ còn cử nhiều cán bộ, đảng viên đi học tại trường chính trị. Qua học tập, nhận thức chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên được nâng lên, hầu hết đảng viên trong Đảng bộ đều đủ điều kiện nhận thẻ Đảng. Từ năm 1980, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ xã Đồng Quang đã đề nghị phát thẻ Đảng cho 100% số đảng viên của xã.

*

* *

Trong 10 năm từ 1975 - 1985, trải qua 5 kỳ Đại hội, Đảng bộ xã Đồng Quang không ngừng vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ đã thực hiện đoàn kết nhất trí trong Đảng làm cơ sở đoàn kết toàn dân, đã lãnh đạo nhân dân giành nhiều thắng lợi quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Quê hương, con người Đồng Quang đã có những biến đổi nhất định. Tháng 4 năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 109/HĐBT giải thể xã Đồng Quang, thành lập phường Đồng Quang. Đồng Quang trở thành một phường lớn, có vị trí, vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố Thái Nguyên trong thời kỳ đổi mới.

Chương 5

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986-2010)

5.1 Lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối Đổi mới (1986-1994)

Đến năm 1985, sau 10 năm đất nước giải phóng, trải qua hai nhiệm kỳ Đại hội, Đảng và nhân dân ta vừa triển khai, vừa tìm tòi thử nghiệm con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình đó, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đạt được những thành tựu và tiến bộ đáng kể, song cũng gặp không ít khó khăn và yếu kém, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng cuối những năm 70, đầu những năm 80. Một trong những nguyên nhân cơ bản của những khó khăn, yếu kém đó là do ta mắc phải những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về sự chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện.

Trong bối cảnh chung của đất nước, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được thì tình hình kinh tế xã hội của Đồng Quang cũng đứng trước muôn vàn khó khăn

thử thách: sự mất cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, đầu tư cho sản xuất còn thấp, trình độ thâm canh chưa đồng đều. Năng suất, sản lượng thấp, không đạt được chỉ tiêu đề ra. Cây mầu chưa được chú trọng chỉ đạo nên sản lượng giảm. Các điều kiện, nhất là thủy lợi và phân bón, bảo vệ cây trồng và gia súc chưa đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định và vững chắc. Quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chậm được củng cố và hoàn thiện. Việc tổ chức phân phối, quan điểm phục vụ sản xuất, đời sống chưa đầy đủ và có nhiều chỗ lệch lạc, gây thêm khó khăn cho đời sống nhân dân. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân trong xã nhìn chung còn thấp. Trong khi đó, các đoàn thể quần chúng chưa được chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên của các cấp ủy Đảng. Hoạt động của các đoàn thể còn nhiều lúng túng trong việc đổi mới phương thức cho phù hợp với cơ chế quản lý kinh tế mới.

Trước tình hình đó, tháng 9/1986 Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Đồng Quang lần thứ I đã được tiến hành. Đại hội đã đánh giá đúng đắn những kết quả đã đạt được, kiểm điểm sâu sắc mặt yếu kém, tồn tại về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiêm vụ chính trị trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng mục tiêu cho nhiệm kỳ tới:

- Tập trung trí tuệ lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất, ổn định đời sống, hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng chi bộ và Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo quần chúng, đưa Đồng Quang trở thành một phường vững mạnh toàn diện về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: Lương Chấn Hải, Vũ Văn Tính, Nguyễn Văn Nhân, Phan Thanh Hà, Nguyễn Đình Đa. Trong đó, đồng chí Lương Chấn Hải được bầu là Bí thư, Vũ Văn Tính là Phó Bí thư Đảng ủy [].

Mở đầu thời kỳ lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, BCH Đảng bộ phường Khóa I coi phát triển sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, nhằm giải quyết chương trình lương thực và thực phẩm, ổn định đời sống trong nhân dân và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Những năm 1986 - 1990, được coi là những năm thử thách gay gắt đối với Đảng bộ phường Đồng Quang

trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Năm 1986 hạn hán kéo dài, mực nước ao hồ đều giảm, đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất vụ xuân, diện tích gieo cấy bị thu hẹp, năng suất sản lượng lúa vụ xuân trong các hợp tác xã giảm từ 30 - 35%. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh trồng màu trên ruộng hạn, tích cực làm thủy lợi, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa bù lại vụ xuân, năng suất, sản lượng vụ mùa có khá hơn, nhưng nhìn chung sản xuất nông nghiệp năm 1986 gặp nhiều khó khăn, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu đều thấp. Tình hình sản xuất chậm phát triển kéo dài tiếp sang năm 1987, vấn đề lương thực trở nên bức xúc trong nhân dân. Một số hộ xã viên hoang mang dao động. Ngày 5- 4-1988 Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra *Nghị quyết số 10-BCT/TW Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*, nhằm mục đích hoàn thiện và nâng cao cơ chế khoán sản phẩm trong các hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất phát triển, Tỉnh ủy đã chỉ đạo triển khai Nghị quyết, thực hiện trong toàn tỉnh. Quán triệt Nghị quyết 10 - BCT - NQ/TW của Bộ Chính trị và chủ trương của Tỉnh ủy *Về đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp*, Thành ủy Thái Nguyên cũng đã ra Nghị quyết để cụ thể hóa, vận dụng cho phù hợp với điều kiện của thành phố nhằm giải phóng sức sản xuất, khai thác hợp lý tiềm

năng lao động, đất đai, tăng nhanh sản lượng nông sản và hàng hóa, phát huy quyền làm chủ của xã viên trong sản xuất và phân phối sản phẩm, gắn bó họ với hợp tác. Các cấp ủy và chính quyền cơ sở đã trực tiếp chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành sắp xếp, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn hóa, kết hợp với kinh doanh tổng hợp, sản xuất hàng hóa, giao quỹ đất cho từng hộ xã viên, thực hiện giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất.

Với Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị mà nhân dân gọi tắt là Khoán 10, hợp tác xã là đơn vị chủ quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán. Từ chỗ làm chủ ba khâu theo Chỉ thị 100 - CT/TW (13/1/1981), tiến lên làm chủ ruộng đất khoán ổn định trong một thời gian dài nên hộ xã viên phấn khởi, yên tâm đầu tư cho phát triển sản xuất. Tuy nhiên, chuyển sang thực hiện cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp do thiếu cách thức tổ chức và bước đi thích hợp, quy mô hợp tác xã quá lớn, bộ máy quản lý yếu, chậm đổi mới, trình độ sản xuất và cơ sở kỹ thuật yếu kém đã nảy sinh nhiều bất cập trong các hợp tác xã. Sau một thời gian thực hiện, Ban quản trị buông trôi quản lý, không điều hành nổi, dẫn đến khoán trắng, sự tồn tại hợp tác xã chỉ là hình thức, nợ đọng sản phẩm không thu được, nghĩa vụ nhà nước

không hoàn thành. Hiện tượng tranh chấp, đòi ruộng đất cha ông để tự cày cấy diễn ra gay gắt, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp là Thành ủy, Đảng bộ phường Đồng Quang đã từng bước tháo gỡ khó khăn. Dựa vào tình hình cụ thể ruộng đất và đặc điểm dân cư ở địa phương, trong chỉ đạo của Đảng bộ là bảo đảm sản xuất của các hộ. Mỗi hộ được quyền sử dụng ruộng đất của cha ông để cày cấy, nhưng không được vượt quá 3 sào/1 khẩu, trên cơ sở giúp đỡ nhau bảo đảm mức thấp nhất 1 sào/1khẩu đối với các hộ thiếu ruộng đất canh tác. Nhờ ổn định ruộng đất sản xuất cho tất cả mọi hộ, không phân biệt dân cư trú lâu đời hay mới đến, tạo điều kiện sản xuất phát triển và đoàn kết tốt trong nội bộ nhân dân, củng cố an ninh xã hội.

Để ổn định sản xuất lâu dài, Đảng bộ vẫn chủ trương duy trì và củng cố quan hệ sản xuất mới, quyết định tổ chức lại quy mô các hợp tác xã cho phù hợp với trình độ quản lý và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có. Quán triệt sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Thành ủy, Đảng bộ, chính quyền ở phường Đồng Quang cùng với các ngành đã tiến hành kiểm tra, quản lý việc kê khai sử dụng đất của từng hộ, giao thuế theo biểu quy định cho từng hạng đất, nhờ đó vẫn bảo đảm sản xuất phát triển và thu thuế đầy đủ cho Nhà nước. Do chủ động kế hoạch sản xuất,

đầu tư cho từng loại cây trồng, vật nuôi, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu của các hộ đều khá, chăn nuôi cũng phát triển hơn. Kinh tế nông nghiệp của phường có bước tăng trưởng, chương trình lương thực, thực phẩm bước đầu đạt kết quả tốt. Về thủ công nghiệp, toàn phường sản xuất được trên 1.000 tấn các loại đồ gỗ và bao bì. Cả năng suất và doanh số đều còn thấp vì thiếu vốn, thiếu vật tư nguyên liệu và thiếu cơ sở thiết bị. Vì thế, trước mắt hợp tác xã thủ công phải chuyển một phần sang kinh doanh vật liệu xây dựng và cơ sở sửa chữa để đảm bảo đời sống cho công nhân viên và để tích luỹ thêm vốn. Mạng lưới kinh doanh dịch vụ phát triển tương đối mạnh, phường đã có một quầy chính và 17 quầy phụ. Cả doanh số mua và bán ra đều vượt kế hoạch đã đóng góp được cho ngân sách phường và thành phố, tích luỹ được thêm vốn, định kỳ phục vụ cho xã viên, cán bộ hưu trí mất sức và các gia đình chính sách. Hợp tác xã tín dụng được thành lập từ tháng 10-1986, sau 2 năm hoạt động có 377 cổ phần với số vốn là 258.300 đồng.

Về đời sống nhân dân, mặc dù kinh tế còn khó khăn nhưng phường rất chú ý bảo đảm các chế độ chính sách cho cán bộ hưu trí mất sức, cho thương binh và gia đình liệt sĩ (gồm 1048 đối tượng). Ngoài ra, phường còn cấp

đất làm nhà, cấp gạo chống đói, tạo điều kiện làm thêm dịch vụ cho 32 giáo viên khó khăn. Một số gia đình nông nghiệp thiếu ăn được hợp tác xã cho vay thóc. Với các cụ cao tuổi, thông qua tổ chức bảo thọ, tiến hành chăm sóc khi các cụ đau yếu và trăm tuổi. Phường cũng hoàn thành tốt năm học 1987 – 1988, bảo đảm được kết quả dạy và học (lên lớp 80% - 90%, tốt nghiệp từ 92% đến 95%) và đều đạt thành tích xây dựng trường tiên tiến của thành phố. Phường đã xây dựng thêm được 4 lớp học cho trường Thống Nhất và giúp sửa chữa một số nhà ở, lớp học cho trường Đồng Quang.

Sau 2 năm đổi mới, tình hình kinh tế, xã hội của phường đã có những bước phát triển đáng kể, song vẫn còn chậm, vẫn trong trạng thái sản xuất tự cấp, tự túc. Nông nghiệp ở thế độc canh chưa đủ nuôi sống những người trực tiếp sản xuất và gia đình của họ, thủ công nghiệp mới hình thành ở phạm vi nhỏ, kinh tế gia đình chưa được phát triển. Riêng mạng lưới kinh doanh, dịch vụ được chú ý hơn nên có những phát triển mới và đóng góp nhiều hơn, nhưng thực tế chưa phục vụ được gì nhiều cho sản xuất và đời sống. Các yếu tố thúc đẩy sản xuất và tiềm năng của địa phương đều chưa phát huy được do chưa khai thác và vận dụng được triệt để các khả năng sẵn có như tay nghề, tiền vốn và các

nguyên vật liệu hiện có của địa phương. Vai trò chủ đạo của kinh tế tập thể chưa được quan tâm củng cố, chưa hướng được các tổ chức đó đi đúng theo phương hướng hoạt động kinh tế xã hội chủ nghĩa và chưa phát huy được tác dụng liên kết, hỗ trợ giữa các hình thức công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp. Đời sống của nhân dân chậm được cải thiện, nhiều hủ tục không được ngăn chặn kịp thời, đang có chiều hướng phát triển thêm, một số hiện tượng vi phạm trật tự kỷ cương xã hội chưa bị trừng trị nghiêm khắc và kịp thời. Đảng bộ phường đã nghiêm túc đánh giá việc thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của phường, bước đầu có hiệu quả. Tuy nhiên, hiệu quả chưa cao, còn tồn tại những sai lầm, khuyết điểm. Những hạn chế đó chủ yếu là do tư tưởng chủ quan, nóng vội, Đảng bộ phường đã kịp thời khắc phục.

Bước sang năm 1989, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân Đồng Quang tiếp tục nâng cao nhận thức để vận dụng có hiệu quả đường lối đổi mới. Để tìm được hướng đi cho giai đoạn tiếp theo, Đại hội Đảng bộ Đồng Quang lần thứ II đã được triệu tập (6/12/1988). Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: Ngô Cư, Nguyễn Thị Minh Phú, Phạm Thị Lan, Lê Quang Hãnh,

Trương Phát Hữu. Trong đó, đồng chí Lê Quang Hãnh được Thành ủy quyết định nhận chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Phát Hữu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Dưới sự chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ, nhân dân Đồng Quang tiếp tục thực hiện Nghị quyết khoá 10 của Bộ Chính trị về cải tiến và quản lý sản xuất nông nghiệp. Đảng uỷ và Uỷ ban phường thường xuyên chỉ đạo Ban quản lý hợp tác xã về kế hoạch và biện pháp nhằm thúc đẩy thâm canh, luân canh tăng vụ, từng bước phá thế độc canh... Phong trào khơi sâu đắp bờ hệ thống ao hồ hiện có để tăng thêm trữ lượng nước tưới cho các cánh đồng được triển khai rộng khắp. Đi đôi với giải quyết thủy lợi, các biện pháp xử lý về giống, thời vụ, gieo trồng, kỹ thuật chăm sóc, phát hiện và diệt trừ sâu bệnh... được chỉ đạo chặt chẽ và bà con nông dân đã quan tâm đẩy mạnh. Ngoài cây lúa, hợp tác xã chỉ đạo bà con xã viên coi trọng phát triển cây màu và rau xanh, gắn sản xuất với chăn nuôi, ao thả cá được khôi phục và giao khoán sản lượng.

Trong sản xuất đã xây dựng cho bà con ý thức gắn sản xuất với thị trường, tạo ra sản phẩm hàng hoá trao đổi trên thị trường. Mặc dầu liên tiếp trong 3 năm (1988 - 1991) thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm và

hạn hán kéo dài, sâu bệnh phát triển, có vụ phải chịu hậu quả lũ lụt nhưng năng suất, sản lượng cây trồng vẫn tăng. Nếu lấy mốc năm 1987 trở về trước, năng suất lúa cả 2 vụ chỉ đạt 30tạ/ha, thì từ năm 1988 trở lại đây năng suất lúa có những bước phát triển đáng phấn khởi, năm 1988 đạt 40 tạ/ha, năm 1989 đạt 47 tạ/ha, năm 1990 mặc dù bị mất mùa nhưng vẫn đạt 43 tạ. Về chăn nuôi lợn, năm 1989 đạt 2.100 con, năm 1990-1991 đạt 2.200 con, đạt chỉ tiêu thành phố giao hàng năm. Nghĩa vụ nộp thuế nông nghiệp và thuế thổ cư hàng năm được thực hiện nghiêm túc và hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thành phố giao. Năm 1989, hợp tác xã đã thanh toán dứt điểm số thuế nợ Nhà nước về đối lưu vật tư tồn đọng lại từ trước (trên 6 tấn). Tuy nhiên, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp từ khi thực hiện khoán 10 cũng bộc lộ những yếu kém tồn tại. Sự vươn lên thực hiện chủ trương kinh doanh tổng hợp còn hạn chế, Ban quản lý nhiều lúc bị động lúng túng trong quản lý, điều hành, ít chịu suy nghĩ tìm tòi phương thức làm ăn phù hợp với cơ chế mới.

Đối với các đơn vị kinh tế tập thể từ 1988-1990, theo quyết định của thành phố đã thành lập được trên 10 đơn vị. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, các đơn vị kinh tế này đã không tồn tại được, lần lượt xin

giải thể hoặc buộc phải đình chỉ hoạt động. Trong phường chỉ còn 2 đơn vị kinh tế tập thể là hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã ăn uống - nghỉ trọ 1/5 (tách từ Hợp tác xã mua bán ra). Kinh tế tư nhân phát triển khá tốt, phường đã có 300 hộ đăng ký hoạt động, góp phần tạo ra thị trường sống động trên địa bàn phường. Kinh tế hộ gia đình được đẩy mạnh và phát triển. Ở khu vực nông nghiệp, nhiều gia đình phát triển theo mô hình V.A.C. Ở những địa bàn không có điều kiện phát triển như khu vực nông nghiệp, có hộ chuyên đi sâu chăn nuôi gia súc, gia cầm, có hộ đan lát, sản xuất hàng gia dụng. Kết quả hoạt động kinh tế hộ gia đình đã có thêm thu nhập, góp phần cải thiện đời sống. Tuy nhiên, hoạt động kinh tế gia đình còn đơn lẻ, phân tán, mang tính tự phát chưa có tổ chức chỉ đạo và hướng họ làm ăn theo một quy hoạch, kế hoạch cụ thể và đồng bộ nên đã hạn chế phát huy tiềm năng và sức sáng tạo của quần chúng nhân dân.

Ngoài các loại hình kinh tế kể trên, để tăng thêm nguồn thu cho ngân sách phường, tận dụng các khoảng đất trống chưa quy hoạch đến phường chỉ đạo xây dựng một số quầy hàng cho thuê. Đến năm 1990, phường Đồng Quang có 40 quầy hàng và thu 20 triệu đồng/năm cho ngân sách phường. Trong công tác quản lý thị

trường và quản lý thu thuế, Đảng uỷ phường chỉ đạo Uỷ ban nhân dân thực hiện đúng chức năng của thành phố giao, cùng với trạm thuế khu vực định kỳ kiểm kê, kiểm soát đảm bảo công bằng, chống thất thu đồng thời cũng chống lạm thu. Từ ngân sách thu được, một phần lớn dành cho việc hoàn thành xây dựng trụ sở Uỷ ban, trường học và một số công trình thuộc cơ sở hạ tầng phục vụ yêu cầu dân sinh. Sau hơn 2 năm thi công (từ 4/1988 đến hết năm 1990) trụ sở Uỷ ban phường đã hoàn thành. Để khắc phục tình trạng học 3 ca, liên tục trong hai năm học 1988 – 1989; 1990 – 1991, phường đã xây dựng mới được 10 phòng học tổng diện tích 540 m^2. Để đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trong phường, năm học 1988 – 1989, trường phổ thông cơ sở Thống Nhất được tách ra, thành lập thêm trường Nguyễn Viết Xuân, đặt địa điểm gần đơn vị Z159. Được đơn vị Z159 tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho học sinh học tập, trong 2 năm học phường đã tạo thêm được 26 phòng học tổng diện tích 4800m^2, xóa bỏ học 3 ca.

Phục vụ nhu cầu thiết yếu dân sinh, phường phối hợp với Sở Điện lực Bắc Thái quy hoạch và tiến hành lắp đặt một số trạm biến thế trên địa bàn. Với phương châm "*nhà nước và nhân dân cùng làm*", Đảng ủy

phường đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng động viên nhân dân đóng góp công sức, ngân sách phường hỗ trợ hàng chục triệu đồng để mở, tu bổ, cải tạo các tuyến đường dân sinh liên phố, liên tổ. Trong 3 năm, từ 1989 - 1991 đã mở thêm được 12 tuyến đường với tổng chiều dài là 7,3 km. Phường còn tiến hành qui hoạch khảo sát thiết kế mở tuyến đường từ Công ty ôtô Bắc Thái dọc theo đường sắt lên Mỏ Bạch, tổng chiều dài là 2,8 km. Ngoài việc phục vụ yêu cầu đi lại của nhân dân, tuyến đường này còn đáp ứng yêu cầu vận chuyển, giao lưu hàng hoá của nhân dân, tạo đà cho kinh tế gia đình phát triển.

Ba năm tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới (1988 - 1991), phường Đồng Quang đã có sự khởi sắc. Điều thấy rõ nhất là chủ trương của Đảng về đổi mới quản lý kinh tế rất phù hợp với nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân, có sức động viên khai thác nhân tài, vật lực của họ; đầu tư vốn phát triển sản xuất và hoạt động kinh doanh; góp phần nâng cao đời sống và tự giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, từng bước làm biến đổi bộ mặt đô thị trên địa bàn phường; đồng thời thông qua điều tiết một phần thu nhập của họ, góp phần quan trọng cho nguồn thu ngân sách của Nhà nước.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, công tác quân sự địa phương vẫn duy trì hoạt động và được tổ chức từ phường đội đến các trung, tiểu đội dân quân, nhất là trung đội cơ động được giữ vững. Trong nhiều trường hợp trung đội phối hợp với lực lượng công an thực hiện các nhiệm vụ đột xuất của phường khi có yêu cầu. Là phường có chợ, bến tàu, bến xe, đông dân số, là cửa ngõ của thành phố từ phía Nam lên, phía Bắc xuống, lưu lượng người qua lại rất đông nên các tiêu cực và tệ nạn xã hội diễn biến khá phức tạp. Lấy lực lượng công an làm nòng cốt, Đảng bộ phường chỉ đạo chính quyền tổ chức mạng lưới an ninh từng phường đến cơ sở, gồm các đội và tổ an ninh theo địa bàn chi bộ đường phố. Đội ngũ này được tập huấn về nghiệp vụ, có cơ chế hoạt động. Đồng thời để tạo điều kiện cho đội ngũ này duy trì hoạt động, phường đã phát động nhân dân và các cơ quan đóng trên địa bàn đóng góp quỹ bảo vệ an ninh. Hầu hết các khu vực dân cư đều xây dựng được quỹ để chi bồi dưỡng cho các lực lượng hoạt động trực tiếp. Do có những chủ trương, biện pháp cụ thể và thiết thực đi đôi với sự chỉ đạo sát sao công tác này nên tình hình an ninh trên địa bàn về cơ bản được giữ vững.

Công tác văn hoá - xã hội cũng được Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân phường đặc biệt quan tâm. Sự nghiệp

giáo dục phát triển với tốc độ rất nhanh. Nếu năm 1987, có 1.000 học sinh, 4 năm sau (năm 1991), số học sinh đã tăng lên 3 lần. Trong tình hình kinh tế còn khó khăn, đời sống của giáo viên đứng trước thử thách gay gắt. Nhiều gia đình nông dân gặp khó khăn, nhất là những gia đình có nhiều con đi học, nhưng nhờ có sự động viên của nhà trường, của phường nên chất lượng học tập, tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm đảm bảo đạt yêu cầu. Kế hoạch phổ cập giáo dục cấp I và xoá mù văn hoá hoàn thành về cơ bản. Để tạo điều kiện giúp các chị em an tâm sản xuất và công tác, phường cùng với xí nghiệp xây dựng số II liên kết thành lớp mẫu giáo tại khu tập thể của xí nghiệp (cạnh trường Thống Nhất). Từ sau ngày thành lập, lớp hoạt động có nề nếp, các cô giáo đã nêu cao tinh thần trách nhiệm chăm sóc và dạy dỗ các cháu tốt. Trạm y tế phường từng bước được củng cố và tăng cường thêm bác sĩ. Hàng năm, Trạm y tế thực hiện tốt kế hoạch tiêm chủng mở rộng, khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân, đẩy mạnh công tác phong trào kiểm tra vệ sinh nơi công cộng. Ngoài ra, trạm còn được giao nhiệm vụ kinh doanh thuốc, kết hợp giải quyết 3 lợi ích: Đáp ứng thuốc chữa bệnh tại chỗ, nhân viên trạm có thêm thu nhập, ngân sách có thêm nguồn thu.

Những thành tựu trên là kết quả sự nỗ lực của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là Đảng bộ phường. Ngay từ đầu năm 1986, dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/86) Đại hội Đảng bộ phường lần thứ 2 (12/1988) đã đề ra nhiệm vụ, biện pháp cho công tác xây dựng Đảng. Sau khi có Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị *"Làm trong sạch đội ngũ Đảng, lành mạnh bộ máy nhà nước và các quan hệ xã hội, thực hiện công bằng, văn minh"*, Đảng bộ tập trung vào công tác xây dựng Đảng.

Là một Đảng bộ lớn với trên 500 đảng viên, trong đó 90,5% đảng viên là cán bộ nghỉ chế độ, có trình độ về lý luận chính trị, từng hoạt động ở các lĩnh vực quân, dân chính đảng. Vì vậy, Đảng uỷ chủ trương bằng mọi biện pháp tạo điều kiện để đảng viên thường xuyên nhận được thông tin thời sự, chính sách của Đảng. Thông qua nắm bắt luồng thông tin, đảng viên nâng cao nhận thức, củng cố lòng tin. Hàng tháng, các chi bộ cử người tham gia đợt bồi dưỡng chính trị của bộ phận tuyên huấn Đảng uỷ phường, sau đó về thông tin lại cho đảng viên trong chi bộ. Ngoài công tác thông tin định kỳ, Đảng uỷ thực hiện nghiêm túc tổ chức cho Đảng viên học tập những chỉ thị, nghị quyết quan trọng của Trung ương nhằm định hướng nhận thức và khẳng

định sự đúng đắn các quan điểm của Đảng, khắc phục những nhận thức mơ hồ, lệch lạc trong cán bộ, đảng viên. Ngoài việc thông tin trực tiếp, từ nguồn ngân sách của Đảng bộ, Đảng uỷ còn cung cấp thường xuyên cho mỗi chi bộ một tập san *Xây dựng Đảng*, một tờ báo *Bắc Thái* làm tài liệu nghiên cứu thêm.

Nhờ tiếp cận kịp thời những quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Trung ương nên đại bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ vẫn vững vàng kiên định tin tưởng Đảng, tin tưởng ở con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng uỷ đã tổ chức cho toàn Đảng bộ học tập Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VIII) của Trung ương Đảng *về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh hoá các mối quan hệ xã hội*; Nghị quyết Trung ương 5 *về xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Trên cơ sở đó triển khai sâu rộng công tác kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng. Định kỳ một năm hai lần, đảng viên kiểm điểm tự phê bình và phân loại nhằm giúp cho mình giữ gìn và nâng cao phẩm chất, nâng cao sức chiến đấu của đảng viên và tổ chức chi bộ. Cũng thông qua thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Đảng bộ phường đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc nề nếp sinh hoạt Đảng định kỳ

hàng tháng từ Thường vụ Đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ và tổ Đảng. Kết quả kiểm điểm, phân loại, tỉ lệ đảng viên đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt trên 80%. Số đảng viên yếu kém chiếm tỉ lệ khoảng 3%; 97% số chi bộ đạt tiêu chuẩn xếp loại 1, chỉ có 1 chi bộ yếu kém.

Nhằm đưa tổ chức Đảng thực sự vững mạnh ngang tầm với công cuộc đổi mới, cấp uỷ tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thống nhất về tư tưởng, đoàn kết, gương mẫu, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chống chủ nghĩa đa nguyên chính trị, đa đảng cầm quyền, kiên trì theo con đường chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Qua đại hội chi bộ hàng năm, công tác cán bộ đã chú ý chọn những đồng chí có đủ phẩm chất, năng lực, tín nhiệm đặc biệt là tinh thần trách nhiệm vào cấp uỷ. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, cấp uỷ viên nào có vấn đề nảy sinh, không còn đủ tín nhiệm, Đảng uỷ phường kịp thời xem xét cho ra khỏi cấp uỷ.

Thông qua cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân tháng 11-1989 và Đại hội tổng kết nhiệm kỳ của các tổ chức đoàn thể, công tác cán bộ đã được lựa chọn, từng bước sắp xếp lại, năng lực quản lý điều hành của Uỷ ban Nhân dân phường tương đối đồng đều, căn

bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Đảng uỷ đã cử 2 đảng viên trẻ đi học lớp chính trị tại Trường Chính trị tỉnh. Công tác kiểm tra Đảng giúp các cấp uỷ Đảng thẩm tra, xác minh các việc liên quan đến tư cách đảng viên, đơn thư khiếu nại hoặc tố giác của đảng viên và quần chúng, kết luận các vụ việc đề nghị cấp uỷ cùng cấp hoặc cấp trên xử lý, đồng thời làm rõ những đơn, thư phản ánh, tố cáo sai sự thật, thông báo lại người bị đơn an tâm. Nhằm bổ sung và tăng thêm nguồn sinh lực cho Đảng, đi đôi với công tác củng cố Đảng, Đảng bộ đã chú ý quan tâm đến công tác phát triển Đảng. Trong 3 năm, Đảng bộ đã kết nạp được 7 đảng viên và cử 11 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng.

Bộ máy quản lý Nhà nước cấp phường được kiện toàn sau cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân năm 1989, chất lượng được nâng lên một bước. Dựa vào Luật tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban nhân dân các cấp, phường đã có nhiều cải tiến lề lối làm việc nhằm phát huy vai trò của cơ quan quản lý Nhà nước. Hoạt động của Hội đồng Nhân dân có sự đổi mới, tại các kỳ họp, từ khâu chuẩn bị đến nội dung kỳ họp đã phát huy cao độ tính dân chủ, sau kỳ họp, có kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết. Mối quan hệ giữa Trưởng ban Thư ký Hội đồng với lãnh đạo Uỷ ban

Nhân dân phường để giải quyết vụ việc liên quan được quy định rõ và thực hiện có nền nếp. Uỷ ban Nhân dân phường đã xây dựng được quy chế, nguyên tắc và lề lối làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ được phát huy, chương trình kế hoạch công tác hàng tháng được xây dựng có nền nếp. Trách nhiệm giải quyết đơn thư khiếu tố của công dân được quy định cụ thể, giải quyết vụ việc tương đối nhanh gọn, từng bước được sự tín nhiệm của nhân dân. Việc củng cố hệ thống tổ nhân dân được quan tâm, phường đã chỉ đạo cho làm thí điểm thành lập khối trưởng. Việc làm này có tác dụng tốt nên được tiếp tục duy trì.

Với vai trò là tổ chức phối hợp với chính quyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã có nhiều hoạt động, góp phần tích cực vào việc phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế- xã hội hàng năm của phường. Mặt trận Tổ quốc tích cực tham gia xây dựng, củng cố chính quyền trong cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp năm 1989, làm tốt công tác giải hoà nhằm củng cố sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân, tích cực thúc đẩy xây dựng Hội Bảo thọ và quỹ bảo thọ. Các cơ sở trên địa bàn đã tổ chức được Ban bảo thọ và quỹ bảo thọ với gần chục triệu đồng. Hội Phụ nữ tiếp tục chỉ đạo thực hiện 2 cuộc vận động

hội viên giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, chăm sóc, nuôi dạy con cái, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học do Trung ương Hội phát động. Từng bước phát huy vai trò phụ nữ tham gia quản lý chính quyền theo quyết định 163/HĐBT. Hội Nông dân phối hợp với Ban quản lý Hợp tác xã nông nghiệp, giáo dục động viên nông dân tích cực đẩy mạnh sản xuất phát triển kinh tế gia đình, động viên nông dân chấp hành nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước. Đoàn Thanh niên đã có một số hoạt động bề nổi, từng bước khôi phục lại phong trào. Hoạt động của các chi đoàn đã có những bước chuyển biến. Hội Cựu chiến binh tuy mới thành lập nhưng đã nhanh chóng ổn định tổ chức, phát triển Hội, bước đầu có những đóng góp tích cực và các hoạt động ở cơ sở.

Trong 3 năm (1988 - 1991), Đảng bộ Đồng Quang đã giành được kết quả trên nhiều mặt. Trong nông nghiệp năng suất, sản lượng lúa tăng, Với việc thực hiện cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, hoạt động thương nghiệp, dịch vụ phát triển khá, ngân sách địa phương hàng năm tăng thu và tự cân đối được, các nhiệm vụ xây dựng cơ bản thực hiện được mục tiêu đề ra. Mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước đều phấn đấu thực hiện tốt. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội về cơ bản

được giữ vững. Hai năm liền (1989 – 1990), Đảng bộ phường được Thành uỷ quyết định công nhận đạt trong sạch vững mạnh. Những kết quả đạt được đã chứng minh rằng với những chủ trương và nghị quyết công tác của Đảng uỷ đề ra trong những năm đầu đổi mới là hoàn toàn đúng đắn, được cán bộ đảng viên và nhân dân trong phường hưởng ứng và phấn đấu với tất cả nghị lực và quyết tâm để đi lên.

Từ năm 1991, Đồng Quang cùng cả nước bước vào thời kỳ tiếp theo của công cuộc đổi mới trong hoàn cảnh lương thực chưa dồi dào, giá cả không ổn định, những tiêu cực trong quản lý và tệ nạn xã hội chưa bị đẩy lùi, đời sống nhân dân khó khăn. Vì vậy, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6-1991) đã đề ra mục tiêu *"Vượt qua khó khăn gay gắt trước mắt, tăng cường ổn định chính trị, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội"*. Phương hướng để thực hiện mục tiêu là: *"Đoàn kết và động viên lực lượng của mọi tầng lớp nhân dân, tiến hành 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng"*. Đại hội đã đề ra một số nhiệm vụ cần tập trung giải quyết, trong đó nhiệm vụ quan trọng, cơ bản, cấp bách nhất là ra sức đẩy mạnh sản xuất.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ Bắc Thái lần thứ VI, Nghị quyết Đảng bộ thành phố lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ Đồng Quang lần thứ III (27/11/1991) đã tập trung triển khai nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết trên. Đại hội đã bầu Ban chấp hành khoá III gồm 13 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm có 5 đồng chí: Trần Quốc Hoành, Lê Quang Hãnh, Lê Văn Bảng, Vũ Hoạt, Nguyễn Thị Minh Phú. Trong đó đồng chí Trần Quốc Hoành được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Lê Quang Hãnh làm Phó Bí thư.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ và Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của UBND tỉnh Bắc Thái, ngay đầu năm 1992, Đảng ủy phường Đồng Quang đã chỉ đạo Ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp xây dựng phương án điều chỉnh ruộng đất cho từng đội, từng gia đình, đồng thời động viên xã viên đào đắp, sửa chữa hồ, đập (đập Phốc Bứa ở khu dân cư số 4 hiện nay), mương máng (500m mương thuộc các đội 4-5-6). Nhờ vậy, sau khi thu hoạch lúa vụ chiêm xuân thắng lợi, xã viên khẩn trương làm vụ mùa, diện tích lúa cấy được là 66 ha, đạt 100% kế hoạch. Lúa phát triển khá tốt, năng suất lúa mùa sớm đạt 21 tạ/ha, năng suất lúa mùa muộn đạt 25 tạ/ha, tăng sản lượng hơn năm 1991

là 29,7%. Hợp tác xã nông nghiệp ở Đồng Quang nhanh chóng hoàn thành chỉ tiêu về thuế nông nghiệp.

Về xây dựng công trình phục vụ yêu cầu dân sinh năm 1992, phường đã tác động với Sở Điện lực Bắc Thái quy hoạch và tiến hành lắp đặt trạm biến thế trên địa bàn Tiến Thành, chi phí cho đường điện Nhà nước là 87 triệu đồng, nhân dân đóng góp 4 triệu đồng. Mạng lưới điện cơ bản phủ kín toàn phường. Năm 1993, Đảng bộ chỉ đạo các cơ sở phát động, tổ chức nhân dân đóng góp công sức, hiến đất cùng với sự hỗ trợ của ngân sách phường tiếp tục mở các tuyến đường dân sinh. Chào mừng 30 năm thành lập thành phố Thái Nguyên (1962-1992) nhân dân Đồng Quang hiến hàng ngàn mét vuông đất ruộng, vườn để hoàn thành 4 tuyến đường: Thống Nhất; Quang Trung 1, 2; đường trục từ ga Thái Nguyên đến H9 và các đường liên tổ nhân dân với tổng chiều dài trên 7,5 km, chiều rộng các tuyến đường đều từ 5-7m. Đây là công trình kỉ niệm 30 năm thành lập thành phố Thái Nguyên.

Thực hiện đợt vận động 10.000 tấn gạo ủng hộ nhân dân Cu Ba anh em, sau khi tiếp thu chủ trương của thành uỷ, phường đã kịp thời thành lập Ban chỉ đạo và có kế hoạch triệu tập hội nghị triển khai xuống các khu phố và các cơ quan, xí nghiệp, trường học. Chỉ sau hơn

một tháng, cuộc vận động đã thu 14.032 tấn gạo, vượt yêu cầu của thành phố giao.

Trong công tác an ninh, quân sự địa phương, phường hoàn thành tốt công tác tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ. Năm 1993, trong đợt thi bắn đạn thật, đơn vị dân quân tự vệ phường có 33% đồng chí đạt loại giỏi, loại khá 46%, loại đạt yêu cầu 21%, toàn đơn vị đạt loại khá. Lực lượng công an phường đã tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt chương trình kế hoạch công tác đề ra, phát hiện kịp thời, xử lý các vụ thuộc về an ninh chính trị, trộm cắp, cưỡng đoạt tài sản XHCN và tài sản riêng của công dân, phá các tụ điểm cờ bạc, gái mãi dâm, nghiện hút, xử lý kịp thời các vụ việc gây mất trật tự an toàn xã hội. Tiến hành kiểm tra hộ khẩu ở một số khu vực dân cư, rà soát đổi sổ hộ khẩu. Phường còn tổ chức mạng lưới đội an ninh và tổ an ninh theo địa bàn các chi bộ, đường phố. Đồng thời để tạo điều kiện cho mạng lưới này duy trì hoạt động phường đã tiếp tục phát động nhân dân và các cơ quan đóng trên địa bàn đóng góp xây dựng quỹ bảo trợ an ninh.

Các tổ chức quần chúng của phường cũng được chú ý kiện toàn. Với vai trò là người tham gia quản lý thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng, các tổ chức đoàn thể có nhiều hoạt động, góp phần tích cực vào việc

phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của phường. Phường còn tổ chức Hội làm vườn nhằm phát triển kỹ thuật hộ gia đình với mô hình VAC. Sau một thời gian chuẩn bị Phường tổ chức hội nghị nghiên cứu điều lệ tạm thời của hội đồng thời đã bầu ban chấp hành lâm thời gồm 5 người đi vào hoạt động, động viên nhân dân thực hiện phong trào VAC phát triển. Tháng 8 - 1992, thành phố tổ chức Hội thi hoa quả, chanh bưởi tại phường, có 19 phường, xã tham gia phường Đồng Quang có 3 hộ đoạt giải: nhất, nhì, ba.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành uỷ, với quyết tâm của cán bộ nhân dân, Đảng bộ phường Đồng Quang đã giành được kết quả trên nhiều mặt công tác. Trong nông nghiệp, năng suất, sản lượng lúa tăng, ngân sách thu vượt kế hoạch, các nhiệm vụ xây dựng cơ bản thực hiện được mục tiêu đề ra. Giao thông đường xá được mở mang, mọi nghĩa vụ đối với nhà nước đều phấn đấu thực hiện tốt. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (6/1992) *về đổi mới và chỉnh đốn Đảng* và *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3,* thực hiện kế hoạch của Thành uỷ về quán triệt và tổ chức thực hiện chương

trình hành động theo Nghị quyết Trung ương 3, Đảng uỷ phường đã triệu tập 3 lớp tập trung quán triệt nghị quyết và giới thiệu chương trình hành động của phường; có 391 đảng viên tham gia, đạt 75% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ. Qua nghiên cứu, thảo luận, đảng viên đã nâng cao nhận thức những vấn đề cơ bản về quan điểm, đường lối, phương châm, nguyên tắc nêu trong Nghị quyết, tiếp thu được tinh thần đổi mới của Đảng. Sau Đại hội Đảng bộ phường, Đại hội ở 21 chi bộ cũng được tiến hành, gồm 17 chi bộ đường phố, 2 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan phường, 1 chi bộ công an.

Sau 8 năm (1986 - 1994) thực hiện công cuộc đổi mới, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của phường đã có những thay đổi rất rõ nét, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao từ đó làm cho nhân dân ngày càng tin tưởng theo Đảng, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc Đổi mới.

5.2 Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước (1995-2010)

Ngày 11-07-1994 Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có Nghị quyết số 64/CP chia phường Đồng Quang thành phường Đồng Quang và phường Quang Trung. Ngày 21-09-1994 lễ bàn giao

chính thức được tiến hành tách phường Đồng Quang thành 2 đơn vị hành chính phường Quang Trung và phường Đồng Quang. Theo đó phường Đồng Quang có tổng diện tích tự nhiên là 1.569,68m^2, dân số 5981 khẩu với 18 tổ dân phố. Đảng bộ phường có 12 chi bộ khu phố, 2 chi bộ trường học, 2 chi bộ cơ quan. Tháng 12 năm 2003, theo quy định về Tổ chức chi bộ, theo mô hình tổ dân phố phường có 23 chi bộ gồm 18 chi bộ Tổ dân phố, 2 chi bộ nhà trường, 2 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ Công ty tư vấn xây dựng miền Tây mới được thành lập. Đảng viên sinh hoạt tại Đảng bộ đến tháng 4 năm 2005 có 390 đồng chí, đảng viên cư trú, sinh hoạt ở các tổ theo quy định 76 của Bộ Chính trị là 706 đồng chí.

Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, để đề ra được những chỉ tiêu, nhiệm vụ và biện pháp cho phù hợp với tình hình mới, Đảng bộ phường Đồng Quang đã triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ IV vào ngày 27-9-1995. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong đó, đồng chí Nguyễn Đức Thắng được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Vũ Hồng Cương là Phó Bí thư, đồng chí Đinh Tiến Tùy là uỷ viên Ban thường vụ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tình hình kinh tế của phường tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng cao. Đảng bộ đã lãnh đạo Uỷ ban Nhân dân, hợp tác xã

nông nghiệp chỉ đạo bà con nông dân thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu, tạo ra hàng loạt các phong trào: Diệt chuột, chống cớm, làm thuỷ lợi, phòng trừ sâu bệnh, chuyển đổi giống mới... Do vậy, sản xuất nông nghiệp có nhiều tiến bộ đáng kể về năng suất chất lượng, hiệu quả. Tổng sản lượng lương thực trong 5 năm (1995 - 1999) đạt 985 tấn, sản lượng lúa đạt 63,5 tạ/ha, giá trị gieo trồng trung bình đạt 8,6 triệu đồng/ha. Kinh tế vườn đồi được chú trọng phát triển, một số vườn đồi chủ yếu trồng tre, bạch đàn được thay thế bằng các cây ăn quả, vườn hoa, cây cảnh, hàng năm có thu hoạch sản phẩm góp phần cải thiện đời sống của các gia đình, tạo ra hướng mới trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp được triển khai và đạt được hiệu quả nhất định. Phường đã nạo vét 2 hồ ao chứa nước, gia cố hệ thống mương dẫn nước, chuẩn bị hồ sơ thi công 350m mương máng tại đội 2 và nạo vét hồ đội 1, đảm bảo nước tưới cho 90% diện tích.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp trong phường còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là nguồn nước tưới phụ thuộc chủ yếu vào diễn biến của thời tiết. Kinh phí đầu tư vào xây dựng các công trình thuỷ lợi, huy động sức dân gặp nhiều khó khăn (mức đóng góp của nhân dân

để xây dựng công trình thuỷ lợi ước đạt 5% số vốn xây dựng). Kinh tế vườn đồi vẫn chưa thực sự được chú trọng, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Chăn nuôi vẫn cầm chừng, không mạnh dạn đầu tư, đầu ra chăn nuôi gặp khó khăn, chưa có định hướng cụ thể cho từng mô hình sản xuất nông nghiệp. Tình hình đô thị hoá ngày càng nhanh, do vậy diện tích sản xuất nông nghiệp nhanh chóng thu hẹp. Trong 5 năm (1995-2000), đất nông nghiệp giảm tới 18.000 m^2. Do tính chất cạnh tranh mạnh mẽ của cơ chế thị trường, địa phương không có ngành nghề truyền thống, nên việc sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chủ yếu do các cơ sở tự tạo dựng, đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm, chưa có sự chỉ đạo của các cấp các ngành và UBND phường. Vì vậy, sản xuất tiểu thủ công nghiệp cầm chừng không vững chắc. Trên địa bàn chỉ có 3 hộ làm nghề nhôm kính, 4 hộ làm đồ gỗ, 4 hộ gò hàn. Trong 5 năm, có 7 cơ sở không duy trì được sản xuất.

So với thời kỳ 1986 – 1994, kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn phường có phần thu hẹp lại, ngược lại, kinh tế thương mại, dịch vụ lại ngày càng phát triển mạnh. Nếu như năm 1994, mới chỉ có 98 hộ tham gia dịch vụ thương mại, đến năm 1999 đã có tới 221 hộ. Việc quản lý thương mại dịch vụ trên địa bàn

được quản lý chặt chẽ, quản lý theo sổ bộ 165 hộ, với mức thuế bình quân 1 hộ là 165.000 đồng, thực hiện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh 191 hộ (vượt chỉ tiêu giao 5 hộ), quản lý thị trường thường xuyên kiểm tra việc kinh doanh, trên địa bàn phường không xuất hiện hàng giả, hàng kém chất lượng.

Như vậy, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: Công nghiệp, thương mại dịch vụ, nông nghiệp của phường Đồng Quang đã được định hình rõ, thể hiện qua tỷ trọng kinh tế các năm:

Bảng 1: **Tỷ trọng kinh tế giữa các ngành Công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp những năm 1995-1999**

Năm	Công nghiệp (tỷ đồng)	TMDV (tỷ đồng)	Nông nghiệp (tỷ đồng)
1995	3,9	0,284	0,29
1996	3,8	0,438	0,28
1997	4,3	0,490	0,26
1998	4,7	0,520	0,23
1999	4,7	0,564	0,23

Thu ngân sách là nhiệm vụ hàng đầu được cấp uỷ và chính quyền quan tâm. Trong 5 năm, phường đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu ngân sách Nhà nước và thu được thu 4.505 triệu đồng. Các khoản thu của nhân dân đóng góp (xây dựng hạ tầng, các loại quỹ huy động hàng năm) nói chung được quản lý chặt chẽ chi tiêu tiết kiệm và đúng mục đích. Từ năm 1998, thực hiện việc huy động vốn theo đúng quy định của quy chế dân chủ, việc huy động đóng góp của nhân dân đã góp phần nào đáp ứng và phục vụ có hiệu quả cho việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương (an ninh, quốc phòng - tình nghĩa...) và đặc biệt là huy động nhân dân góp vốn xây dựng đường giao thông. Chi ngân sách hàng năm của phường thực hiện theo đúng kế hoạch được giao, không bội chi ngân sách, ưu tiên cho chi lương, phụ cấp, chi phát triển kinh tế, xã hội.

Công tác quản lý đất đai đô thị trên địa bàn ngày càng được quản lý chặt chẽ và nền nếp hơn, hiện tượng chiếm và sử dụng đất công không còn, nhân dân sử dụng đất đúng mục đích. Trong 5 năm địa chính phường thực hiện cấp quyền sử dụng đất theo Nghị định số 61 cho 311 hộ; thực hiện cấp quyền sử dụng đất theo Nghị định... 459 hộ. Tổng số hộ được cấp bìa,

quyền sử dụng đất trên địa bàn phường là 1184 hộ. Địa chính phường đã cấp được 133 bìa sử dụng đất nông nghiệp cho xã viên hợp tác xã nông nghiệp.

Công tác xây dựng đường giao thông nông thôn đã được chú trọng, xuất phát từ mưu cầu dân sinh hàng năm các con đường trong phường đã được đầu tư rất lớn về kinh phí để mở đường, nâng cấp đường. Năm 1994 còn nhiều đoạn đường liên phố nhỏ hẹp đi lại khó khăn thì đến nay đường liên phố đã được thông, các tuyến đường ô tô có thể đi lại dễ dàng thuận tiện. Trong 5 năm, bằng nguồn vốn của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân phường đã đắp và làm mới 4,3km đường đất rộng 5m với hàng chục khối đất đá, lắp đặt 260 cống thoát nước các loại. Từ năm 1996, phong trào "cứng hoá" đường giao thông, thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm phường đã cứng hoá được 1.300m đường nhựa, 150m đường bê tông, 350m đường cấp phối, ở những khu này nhân dân đi lại thuận tiện, đời sống và giá trị tinh thần vật chất được nâng lên rõ rệt.

Công tác an ninh trật tự trong địa bàn phường được giữ vững, nhân dân đoàn kết thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, không gây bè phái dòng họ. Công tác trật tự xã hội được đảm bảo, phong trào quần chúng

nhân dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát huy, các ban bảo vệ dân phố được thành lập và hoạt động có hiệu quả, các vụ phạm pháp lớn không xảy ra trên địa bàn. Công tác quân sự địa phương đạt được nhiều kết quả khả quan, công tác tuyên truyền giáo dục luật nghĩa vụ quân sự được triển khai. Lực lượng dân quân, động viên quân dự bị được thường xuyên duy trì. Hàng năm, tổ chức huấn luyện dân quân và dân quân dự bị đạt kết quả tốt, đảm bảo kế hoạch đề ra, 4 năm liền đạt danh hiệu đơn vị Quyết thắng, được tặng 2 bằng khen và 2 giấy khen của cấp trên. Qua tổ chức khám tuyển và giao nhận quân nhập ngũ đạt tỷ lệ cao và đúng luật. Đã giao tuyển 41 công dân lên đường nhập ngũ, các công dân nhập ngũ hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Công tác giáo dục, y tế được phường quan tâm đúng mức. Nhận thức rõ về vai trò của giáo dục, các gia đình quan tâm đến động viên con em đi học. Số học sinh đi học và đạt kết quả cao tăng lên ở các cấp học. Trường phổ thông cơ sở Đồng Quang được tách thành 2 trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đồng Quang. Bộ mặt nhà trường được thay đổi khang trang hơn, chất lượng giáo dục được nâng cao một bước rõ rệt. Hàng năm tiếp tục đầu tư kinh phí để sửa chữa, chỉnh trang các phòng học, lớp học, khởi công xây dựng trường cấp II vào đầu năm

1999 bằng nguồn vốn vay ADB. Công tác phổ cập cấp I, cấp II đã hoàn thành và được công nhận, hai nhà trường làm tốt công tác vận động học sinh đến trường, 100% các cháu trong độ tuổi được theo học ở nhà trường. Hội đồng giáo dục của phường vẫn thường xuyên hoạt động, đã tích cực tham mưu cho UBND phường nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả giáo dục. Công tác y tế được duy trì thường xuyên, bảo đảm việc khám bệnh cho nhân dân, thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn và các tổ chức chính trị xã hội làm tốt công tác vệ sinh môi trường, thực hiện chương trình nước sạch ...

Công tác xã hội được quan tâm đúng mức, đảm bảo mọi chế độ chính sách và tham gia nhiều chương trình hoạt động đảm bảo quyền lợi cho đối tượng. Thực hiện tốt Nghị định 28/CP, QĐ/118 của Chính phủ, tăng lương phụ cấp, các loại hình bảo hiểm. Chương trình xoá đói giảm nghèo được đặt ra với nhiệm vụ lớn và đã đạt được những kết quả khả quan: Không còn hộ đói, giảm hộ nghèo tăng hộ có thu nhập khá từ vốn vay của quỹ xoá đói giảm nghèo. Đời sống của nhân dân đã được nâng lên. Phong trào đền ơn đáp nghĩa đã được duy trì tốt ý thức "uống nước nhớ nguồn" được khơi dậy, hàng năm nhân dân trong phường đã có nhiều

hành động thiết thực để ủng hộ công tác này: Xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, tặng vườn cây tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà, thăm hỏi gia đình chính sách.

Sau 5 năm (1995-2000) tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ và nhân dân Đồng Quang đã giành được những kết quả rất đáng tự hào. Bộ mặt đô thị của phường đã có nhiều thay đổi đáng kể, đời sống nhân dân được nâng lên. Trong bối cảnh mới, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Đồng Quang lần thứ V được triệu tập từ ngày 8-9 tháng 10 năm 2000, tại trụ sở UBND phường. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí trong đó, đồng chí Trần Quốc Huỳnh được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Đức Thắng làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hiến, Nguyễn Thị Minh Phú, Lương Văn Hoàn được bầu làm uỷ viên Thường vụ.

Phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, thử thách, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Quang đã phát huy tối đa nội lực khai thác thuận lợi và sự giúp đỡ tạo điều kiện của cấp trên, phấn đấu thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội V nhiệm kỳ 2000 - 2005 trên mọi lĩnh vực. Trên cơ sở phân tích những đặc điểm của phường, Đại hội xác định cơ cấu kinh tế của

địa phương là tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nông lâm nghiệp. Trong 5 năm Đảng uỷ đã ra nhiều Nghị quyết hàng năm và từng tháng, các Nghị quyết chuyên đề gắn nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ với phát triển kinh tế xã hội nhằm nâng cao đời sống nhân dân, quán triệt học tập sâu sắc Nghị quyết TƯ5 (khoá IV) về tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách, khuyến khích tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân. Đảng uỷ đã có chương trình hành động với mục tiêu, giải pháp cụ thể sát với tình hình thực tế của địa phương. Các cấp uỷ chi bộ tổ chức quán triệt và thảo luận nhằm thống nhất trong công tác tuyên truyền, vận động, giải thích làm tốt công tác tư tưởng trong nhân dân nên đã tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ của chương trình hành động đề ra, làm tốt công tác phân công trong cấp uỷ và từng đảng viên với quyết tâm đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Đảng uỷ thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, rút kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo những năm sau đạt hiệu quả cao hơn. Tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, chiếm 90% trong chỉ tiêu thu ngân sách. Đảng uỷ chỉ đạo uỷ ban nhân dân phường nắm chắc các nguồn thu, thu đúng, đủ thực hiện công bằng xã hội, nắm chắc các hộ sản xuất kinh doanh và tạo mọi điều kiện để các hộ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Năm 2001, có 150 cơ sở sản xuất kinh doanh trên toàn phường, doanh số hàng tháng đạt 12 tỷ đồng. Năm 2005 có 235 cơ sở sản xuất kinh doanh tăng 85 cơ sở so với năm 2000, doanh số hàng tháng đạt 20 tỷ đồng so với năm 2000 tăng 8 tỷ đồng bằng 185,6%. Công tác quản lý thị trường ngày càng được tăng cường, từ năm 2003 trên địa bàn phường không phát hiện buôn lậu, hàng giả, kém chất lượng và gian lận thương mại. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có nhiều hộ gia đình tích cực chuyển đổi kinh tế, xuất hiện nhiều loại hình dịch vụ kinh doanh, thu hút lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập nâng cao đời sống, nhiều công ty, doanh nghiệp làm ăn phát đạt với các mô hình tư nhân, cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn... đều hoạt động có hiệu quả và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Sản xuất nông nghiệp được duy trì, giữ vững năng suất và sản lượng tăng dần qua các năm. Đảng uỷ có Nghị quyết chuyên đề về chuyển dịch cơ câu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế vườn đồi, tuyên truyền khuyến cáo các tiến bộ kỹ thuật để nông dân áp dụng vào sản xuất, nâng cao năng suất từ 45 tạ/ha năm 2000 lên 47 tạ/ha vụ xuân năm 2005, đưa giá trị trên 1 ha canh tác từ 13 triệu đồng một năm lên 17 triệu

đồng ở năm 2005. So với chỉ tiêu Đại hội đạt 111%, sản lượng lương thực có hạt đạt 160/150 tấn, bằng 105% kế hoạch.

Về thu chi ngân sách, chỉ tiêu Đại hội đề ra hàng năm phải phấn đấu vượt từ 3 - 5% kế hoạch nhà nước giao. Đảng uỷ xác định là chỉ tiêu pháp lệnh nên thường xuyên lãnh đạo, kết hợp kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân ra sức phấn đấu nên 5 năm qua luôn hoàn thành vượt mức từ 5 đến 29%. Đảng bộ đã lãnh đạo chặt chẽ về việc chi dùng ngân sách, đúng chế độ nguyên tắc, đúng mục đích và thực hiện tiết kiệm. Đời sống nhân dân địa phương được nâng lên rõ rệt, hộ giàu và hộ khá tăng nhanh. So với năm 2000, mức thu nhập bình quân đầu người năm 2005 tăng 25%, vượt 5% so với chỉ tiêu đề ra.

Hàng năm, Đảng uỷ xây dựng Nghị quyết và triển khai lãnh đạo thực hiện từng tháng, kết hợp công tác tuyên truyền giáo dục thuyết phục với biện pháp hành chính của Nhà nước và kiểm tra đôn đốc hướng dẫn của cán bộ nghiệp vụ nên công tác quản lý đất đai, xây dựng và trật tự đô thị đã đi vào nền nếp. Việc chấp hành pháp luật của nhân dân nghiêm túc hơn, những trường hợp vi phạm đã được xử lý đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Đảng uỷ chỉ đạo tập trung

giải quyết dứt điểm những đơn thư khiếu kiện về đất đai và xây dựng của nhân dân thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo phối hợp tham gia giải phóng mặt bằng, xây dựng khu đô thị mới đúng tiến độ. Lãnh đạo tổ công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2005 - 2010 điều chỉnh sử dụng và khai thác tiềm năng đất đai đúng mục đích, đúng pháp luật quy định. Tích cực chỉ đạo công tác cấp quyền sử dụng đất cho nhân dân, 5 năm qua đã trình cấp trên 645 hồ sơ, cấp được 580 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ.

Đảng uỷ đã xây dựng Nghị quyết lãnh đạo hàng năm tập trung sức mạnh của cả Đảng bộ thực hiện thành công từng công việc cụ thể. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân làm chủ, đã phát huy tối đa nội lực, tranh thủ sự chỉ đạo tạo điều kiện của cấp trên, tạo ra bước đột phá lớn về nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Từ chỗ trông chờ trên bao cấp, nay phường đã chủ động họp bàn, xây dựng quyết tâm, phương án đóng góp tiền của, công sức cùng với Nhà nước xây dựng cơ sở hạ tầng như bê tông hoá các trục đường giao thông nội phường được 10.420m so với chỉ tiêu Đại hội đề ra gần gấp 3 lần, bằng 298% kế hoạch. Các dự án lớn như điện, trường học, nước sạch, các khu đô thị mới xây dựng hội trường

nhà làm việc của uỷ ban phường, trạm truyền thanh của phường được đầu tư xây dựng. Phường đã huy động nguồn vốn trên 42,8 tỷ đồng, trong đó có trên 2 tỷ đồng huy động từ dân. Đây là quyết tâm rất lớn của Đảng bộ và nhân dân địa phương đã tạo diện mạo và bước phát triển cả về tinh thần, vật chất đến đời sống của mọi người dân Đồng Quang trong thời kỳ đổi mới.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo tích cực, kết quả đạt được rất rõ nét. Công tác xoá đói giảm nghèo được các đoàn thể chính trị, xã hội và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Năm 2000, toàn phường có 58 hộ nghèo đến năm 2005 còn 12 hộ giảm được 46 hộ vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra, không còn hộ nghèo trong diện chính sách, bình quân thu nhập toàn phường xấp xỉ 500.000đ/người/tháng.

Công tác giáo dục, y tế được Đảng bộ tập trung lãnh đạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Năm 2000, trường THCS Đồng Quang được kiên cố. Đến 2005, trường tiểu học và trung học cơ sở tiếp tục được đầu tư nâng cấp xây dựng khang trang, đủ tiện nghi và điều kiện để đề nghị công nhận đạt trường chuẩn quốc gia. Nghị quyết chuyên đề và đề án nâng cao chất lượng giáo dục được tổ chức thực hiện đã từng bước đưa chất lượng

đào tạo của 2 trường nâng lên. Số học sinh lên lớp và tốt nghiệp cuối cấp đều đạt 97% trở lên. Hai trường liên tục đạt trường tiên tiến cấp thành phố, 2 chi bộ Nhà trường luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Địa phương đã phối hợp làm tốt khen thưởng học sinh giỏi và quản lý sinh hoạt hè cho thiếu niên và nhi đồng, làm tốt công tác khuyến học khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt công tác chính sách xã hội cho các đối tượng đặc biệt là chính sách hậu phương quân đội, cán bộ tiền khởi nghĩa, phong trào đền ơn đáp nghĩa được chính quyền, đoàn thể phối hợp thực hiện, nhân dân đồng tình ủng hộ 3 vườn cây, 1 nhà tình nghĩa và 1 nhà Đại đoàn kết. Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" và tổ chức thực hiện Nghị định 29 CP/1998 nay là Nghị định 79/2003/CP của Chính phủ về Quy chế dân chủ ở cơ sở đã trở thành nếp sống sinh hoạt của mỗi người dân địa phương với phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" đã được các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể nhân dân địa phương thường xuyên duy trì. Hàng năm gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá từ 75% - 80%, số tổ văn hoá từ 15 - 20% và 100% tổ dân phố đã xây dựng xong quy ước duy trì sinh hoạt của nhân dân.

Trong 5 năm(2001-2005), an ninh chính trị luôn được củng cố và giữ vững, thế trận an ninh nhân dân được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội được duy trì thường xuyên. Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết lần thứ 8 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương khoá IX về an ninh quốc gia trong tình hình mới. Đã xây dựng chương trình hành động và Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác an ninh ở địa phương. Làm tốt công tác tuyên truyền trong Đảng và nhân dân, xây dựng thế trận an ninh nhân dân, quốc phòng toàn dân vững mạnh, không để xảy ra khiếu kiện tập thể, tụ tập đông người gây bức súc cho nhân dân. Các ban bảo vệ dân phố được kiện toàn, xây dựng nhóm các hộ liên gia tự quản, đội trật tự, quy tắc, tổ xung kích... phối hợp cùng lực lượng các cấp hoạt động hiệu quả góp phần giải quyết kịp thời các nhiệm vụ xảy ra ở các tổ dân phố. Đảm bảo đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, gia đình văn hoá.

Trong công tác quân sự địa phương, Đảng bộ phường thường xuyên chỉ đạo kiện toàn bổ sung lực lượng cơ động và tại chỗ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch cấp trên giao, tổ chức thường trực sẵn sàng chiến đấu và cơ động. Huấn luyện dân quân hàng năm đạt kết quả khá

và giỏi. Liên tục 5 năm là đơn vị tiên tiến, năm 2004 là đơn vị xuất sắc được Ban Chỉ huy quân sự thành phố khen thưởng. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, trong 5 năm có 33 đồng chí lên đường nhập ngũ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Quản lý chắc lực lượng quân dự nhiệm, bảo quản tốt vũ khí, trang bị, chủ động xử lý kịp thời mọi tình huống trên địa bàn, tham gia các hoạt động diễn tập chiến đấu bảo vệ trị an khu vực thành phố, phối hợp chặt chẽ với công an giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hộ,i hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân, góp phần thúc đẩy nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội ở địa phương, hoàn thành mục tiêu đại hội đề ra.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng uỷ phường tiếp tục quán triệt và đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 khoá VIII, củng cố và nâng cao về nhận thức, tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên. Những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống luôn được cảnh tỉnh, nhắc nhở và được xử lý đúng nguyên tắc. Những tồn tại, nổi cộm được chỉ đạo giải quyết kịp thời, sự đoàn kết trong cấp uỷ, trong Đảng bộ và trong nhân dân được củng cố và tăng cường. Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, chính

quyền, đoàn thể được thực hiện nghiêm túc. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng bộ đặc biệt coi trọng. Đảng bộ phường đã tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Đảng và Bác Hồ; các đợt học tập chỉ thị, Nghị quyết của Đảng kết hợp với phổ biến tình hình nhiệm vụ, nghe thời sự và tin tức từ hệ thống thông tin đại chúng,... Thông qua các hoạt động này, đội ngũ cán bộ, đảng viên hiểu rõ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Từ việc nâng cao nhận thức chính trị, lập trường chính trị, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên được giữ vững, đặc biệt là đội ngũ cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể đồng thời góp phần quan trọng tạo nên sự nhất trí cao trong nhận thức, hành động của 18 chi bộ tổ dân phố, 2 chi bộ nhà trường, 2 chi bộ khối cơ quan và công an phường, 1 chi bộ công ty Tư vấn xây dựng miền Tây, thúc đẩy các phong trào thi đua, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và mục tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã có tác dụng thiết thực đối với mọi suy nghĩ, lời nói và hành động của cán bộ và đảng viên, thể hiện trong các kỳ đại hội, các tổ chức đoàn thể chính trị và xã hội, các cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp. Đội ngũ cán bộ được trẻ hoá, trình độ chuyên môn được đào

tạo cơ bản, ở mỗi cương vị công tác đều trách nhiệm tận tâm, học hỏi để hoàn thành nhiệm vụ do tổ chức phân công. Phong trào tự học và rèn luyện tu dưỡng để nâng cao trình độ mọi mặt được coi trọng và tinh thần phục vụ nhân dân được nâng lên. Trong 5 năm Đảng bộ đã cử 265 lượt cán bộ đi tập huấn, nghiệp vụ chính trị, 100% cán bộ chủ chốt, 34 đồng chí bí thư chi bộ tổ trưởng dân phố học xong kiến thức quốc phòng toàn dân, 25 đại biểu Hội đồng nhân dân tập huấn theo quy định.

Công tác phát triển đảng viên, quản lý đảng viên 76, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng cũng được Đảng bộ hết sức quan tâm. Trong 5 năm (2001-2005), Đảng bộ kết nạp được 35 đảng viên mới, so với chỉ tiêu đại hội bằng 140%; quản lý tốt 700 đảng viên theo quy định 76 của Bộ Chính trị. Đây là lực lượng hỗ trợ rất hiệu quả trong công tác tổ chức thực hiện chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, góp phần tăng thêm sức mạnh để xây dựng địa phương giàu đẹp. Hàng năm, Đảng bộ có 90-95% chi bộ trong sạch, vững mạnh. Trong đó 20-30% đồng chí đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng bộ phường Đồng Quang được Thành uỷ Thái Nguyên công nhận 5 năm liền trong sạch, vững mạnh (2000 - 2004) và khen thưởng 3 năm trong sạch, vững mạnh (2002-2004).

Công tác kiểm tra được Đảng Uỷ được tiến hành thường xuyên. Uỷ ban Kiểm tra chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm, giúp Đảng bộ tăng cường quản lý đảng viên và các chi bộ trực thuộc về thực hiện Điều lệ Đảng, chủ trương đường lối và Nghị quyết của Đảng về việc tổ chức lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ đã tổ chức 12 lượt kiểm tra và hướng dẫn cho 100% số chi bộ trực thuộc tự tổ chức kiểm tra về tổ chức thực hiện Nghị quyết, nhiệm vụ kế hoạch của Nhà nước giao, về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác xoá đói giảm nghèo, về xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn, kiểm tra về sử dụng tài chính của Đảng, công tác dân vận thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quản lý các dự án. Từ 2001 – 2005, Đảng bộ luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước, không có xảy ra vụ vi phạm nghiêm trọng nào, Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh qua các năm. Trong nhiệm kỳ, công tác kiểm tra đã giúp cấp uỷ làm rõ và xử lý 5 trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật từ khiển trách đến cảnh cáo. Thực hiện Chỉ thị 29 ngày 7-10-2003 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đảng viên. Qua các đợt, đến nay toàn Đảng bộ đã thực hiện đổi thẻ cho 390 đảng viên bằng 100%. Thông qua đổi thẻ, đảng viên nhận thức rõ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo ý thức tổ chức của Đảng được nâng lên rõ hơn.

Được Đảng bộ quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi, công tác dân vận đã phát huy sức mạnh và vai trò của các thành viên trong khối đại đoàn kết. Toàn dân, tham gia giữ vững và ổn định chính trị, trật tự xã hội, tạo ra môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển, tham gia tích cực. Xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương, quan tâm chỉ đạo công tác dân tộc tôn giáo và công tác hoà giải các tranh chấp khiếu kiện, tố cáo của công dân... Việc thực hiện Quy chế dân chủ đã phát huy tác dụng tích cực trong đời sống xã hội. Đảng bộ đã thực hiện tốt và tổng kết Nghị quyết 8 khoá VI về đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng. Hàng năm, chỉ đạo Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân ở các tổ dân phố, đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư và các phong trào, chương trình công tác của các đoàn thể chính trị, xã hội khác, tập hợp tốt các lực lượng tham gia xây dựng địa phương.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, cấp uỷ còn thường xuyên củng cố, xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh làm động lực thúc đẩy các phong trào địa phương. Đảng bộ đã lãnh đạo thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, huyện, tỉnh một cách dân chủ, đúng luật, đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu thành phần

đại diện cho các ban, ngành, đoàn thể, tôn giáo. Hội đồng Nhân dân phường hoạt động theo đúng chức năng, luật định, có nhiều đổi mới trong hoạt động tổ chức các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, công tác giám sát thực hiện Nghị quyết và các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của Uỷ ban Nhân dân, đang dần dần từng bước khẳng định vai trò là cơ quan quyền lực của nhà nước cấp phường. Quán triệt thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng uỷ trong công tác cán bộ ở địa phương.

Uỷ ban Nhân dân phường thường xuyên giữ mối quan hệ với -Hội đồng Nhân dân - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội, phát huy dân chủ, xây dựng củng cố chính quyền trong sạch vững mạnh. UBND phường đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng Nhân dân một cách nghiêm túc đạt hiệu quả tốt. UBND đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức tốt mọi nhiệm vụ phát triển kinh tế, thể thao văn hoá xã hội và công tác an ninh quốc phòng ở địa phương. Đội ngũ cán bộ chuyên trách và công chức phường được dần chuyển hoá đáp ứng từng bước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước và địa phương. Bắt đầu tiến hành thực hiện cải cách hành chính thực hiện chế độ một cửa ở một số lĩnh vực tạo thuận lợi cho công dân đến giao

dịch và nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước ở địa phương. Việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin ở các lĩnh vực quản lý đã tạo ra năng lực quản lý, điều hành của chính quyền theo hướng hiện đại hoá và công nghiệp hoá. Xây dựng phương thức làm việc khoa học và có kế hoạch đã chỉ đạo cụ thể và sâu sát cơ sở nên hàng năm đơn vị đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, được Uỷ ban Nhân dân tỉnh tặng Bằng khen thành tích 5 năm xây dựng. Thành phố tặng bức trướng danh dự nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Phường 11-7-1985 – 11-7-2005.

Sau đại hội Đảng bộ lần thứ V (10/2000), Ban chấp hành Đảng bộ tập trung lãnh đạo và chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, xây dựng phương hướng, chương trình hoạt động thu hút hội viên, nâng cao chất lượng và đổi mới nội dung sinh hoạt, trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Mặt trận Tổ quốc phường đã tập hợp các tầng lớp nhân dân giới thiệu và hiệp thương bầu cử hội đồng nhân dân phường. Trong quá trình tổ chức tiếp xúc cử tri, Mặt trận Tổ quốc nắm bắt ý kiến của nhân dân, phản ánh với Đảng bộ và chính quyền để kịp thời lãnh đạo nhân dân triển khai các hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể đã quán triệt và thực hiện tốt nghị quyết

Trung ương 8 khóa VIII về đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng và đề án 304 của Tỉnh uỷ, Nghị quyết Trung ương 7 khoá IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh mà trọng tâm là cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Thực hiện tốt Nghị định 29 CP và 79 CP về Quy chế dân chủ ở cơ sở (nay là pháp lệnh dân chủ). Trong công tác xoá đói, giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng, phong trào đấu tranh chống tệ nạn xã hội, tội phạm ma tuý, công tác đền ơn, đáp nghĩa phong trào nhân đạo ở địa phương đem lại hiệu quả thiết thực. Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hợp thành sức mạnh giúp Đảng bộ chính quyền, nhân dân địa phương thực hiện thành công mục tiêu Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ đề ra.

Sau 20 năm thực hiện đổi mới, Đồng Quang đã đạt được nhiều thành tích rất đáng tự hào. Chính điều đó đã tạo niềm tin vững chắc cho nhân dân tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ. Trong hoàn cảnh lịch sử mới, đất nước đang chuyển mình và vững bước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập và phát triển, Đảng bộ Đồng Quang đã tiến hành Đại hội lần

VI, nhiệm kỳ 2005 – 2010. Tại Đại hội này, đồng chí Phạm Xuân Ninh được bầu giữ chức Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Bùi Xuân Chiến và Nguyễn Thị Minh Hiền giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng uỷ. Với mục tiêu: "*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết, đổi mới, khai thác tốt nội lực, xây dựng phường Đồng Quang giàu đẹp, vững mạnh, văn minh*". Bám sát mục tiêu nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ và nhân dân địa phương luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và tiếp tục đạt được những thành tựu rất quan trọng.

Về kinh tế, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khoá VI xác định cơ cấu kinh tế của phường Đồng Quang là tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ và nông nghiệp. Thực hiện Nghị quyết này, Đảng ủy, UBND phường tạo mọi điều kiện về thủ tục hành chính, đất đai trên cơ sở pháp luật của Nhà nước để các công ty, doanh nghiệp, các hộ kinh doanh có thể xây dựng và phát triển trên địa bàn phường. Vì vậy, kinh tế hàng năm của phường từng bước phát triển. Cuối năm 2005, toàn phường có 235 hộ kinh doanh, có 7 doanh nghiệp với tổng doanh thu 2,42 tỷ đồng/năm, thu nhập bình quân đầu người 13 triệu đồng/năm. Năm 2009, có 261 hộ kinh doanh, 71 doanh nghiệp, trong đó có 17 văn phòng đại diện công ty

doanh nghiệp, tổng doanh thu đạt 4,9 tỷ đồng. Hoạt động thương mại, dịch vụ đã tạo được nhiều việc làm, đặc biệt là đối với các hộ nông dân bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp cho quy hoạch đô thị. Ngoài ra, một số loại hình kinh doanh dịch vụ khác như khách sạn, nhà hàng, nhà trọ, ăn uống, Internet, viễn thông, ô tô vận tải, vật liệu xây dựng,...Một số nghề thủ công nghiệp như: Gia công cơ khí, sản xuất đồ mộc dân dụng, nhôm kính, in ấn... ngày càng phát triển.

Trong sản suất nông nghiệp, do tập trung quỹ đất cho xây dựng khu dân cư theo quy hoạch, diện tích đất nông nghiệp của phường bị thu hẹp lại chỉ còn 9,2 ha/ vụ, bằng 50% so với năm 2005. Đảng uỷ chỉ đạo UBND phường phát triển kinh tế nông nghiệp theo mô hình kinh tế hộ gia đình, chỉ đạo Hội Nông dân hướng dẫn các hộ nông nghiệp về kỹ thuật gieo trồng kịp thời vụ, chuyển đổi giống lúa để đạt năng suất cao, phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Ngoài cấy lúa, các hộ còn tích cực trồng nhiều rau xanh, xen canh gối vụ tăng thu nhập. Năm 2009, giá trị trên 1ha canh tác của phường Đồng Quang đạt 30 triệu đồng/ năm.

Về thu chi ngân sách, Nghị quyết đại hội Đảng bộ khoá VI đề ra thu ngân sách hàng năm vượt 4% trở lên so với kế hoạch thành phố giao. Để hoàn thành nhiệm

vụ, hàng năm, Đảng uỷ lãnh đạo UBND chỉ đạo Hội đồng tư vấn thuế nuôi dưỡng nguồn thu, tận dụng nguồn thu. Kết thúc nhiệm kỳ 2005-2010 thu ngân sách trung bình hàng năm vượt 22,95% kế hoạch, vượt 18,95% so chỉ tiêu do Đại hội đại biểu Đảng bộ khoá VI đề ra.

Về quản lý đất đai, đô thị và xây dựng cơ bản của phường có tiến bộ năm sau hơn năm trước. Cơ bản phường đã cấp quyền sử dụng đất cho các hộ dân có đủ điều kiện theo Luật đất đai năm 2003, đạt 98%, đảm bảo về nhu cầu mua bán chuyển nhượng đất của nhân dân và các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn phường. Phối hợp với thành phố hướng dẫn nhân dân hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho các hộ nằm trên trục đường Hoàng Văn Thụ. Phối hợp tốt với Ban giải phóng mặt bằng thành phố trong công tác chuyên môn giải phóng mặt bằng, đảm bảo cho các công trình xây dựng trên địa bàn đúng quy trình, đúng luật. Hàng năm, phường đều xây dựng kế hoạch quản lý đô thị, quản lý xây dựng, tham gia ý kiến vào dự thảo quy hoạch chi tiết trên địa bàn phường, triển khai đầy đủ các văn bản, chỉ thị của trên về giải phóng hành lang, vỉa hè, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, hàng tháng đội xung kích, đội quản lý trật tự đô thị và các nhóm tự

quản hoạt động đều có hiệu quả, hệ thống cấp nước sạch và sử lý nước thải được triển khai. Bộ mặt đô thị ngày càng khang trang " Sáng – xanh – sạch - đẹp".

Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*" triển khai đồng bộ, duy trì thường xuyên, chất lượng phong trào ngày càng được nâng cao. Các danh hiệu về: Văn hoá - thể thao – hiếu học..năm sau cao hơn năm trước, đã có 17/18 tổ dân phố được thành phố công nhận tổ văn hoá. Số hộ đạt "*gia đình văn hoá*" trung bình hàng năm đạt từ 89 – 96%. Phường tham gia đầy đủ các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao do thành phố phát động, thường xuyên được giải cao, thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về văn hoá trên địa bàn phường, hoạt động văn hoá, văn nghệ, khiêu vũ, đi bộ, tập dưỡng sinh, đi xe đạp thể thao ngày càng phát triển được đông đảo quần chúng đồng tình hưởng ứng.

Trong công tác chính sách xã hội, Đảng bộ Phường đã lãnh đạo các chi bộ triển khai đầy đủ mọi chủ trương chính sách, nghị định, quy định đối với người có công và các đối tượng được hưởng chính sách, những người có hoàn cảnh khó khăn như làm chế độ bảo hiểm y tế cho các trường hợp có huân chương kháng chiến, thương binh; làm thủ tục chế độ nạn nhân chất độc da

cam cho 217 trường hợp, hiện nay trong phường có 113 trường hợp đã được hưởng trợ cấp nạn nhân chất độc da cam; tổ chức tặng quà ngày Tết, ngày Thương binh liệt sỹ 27-7 giá trị hàng trục triệu đồng. Hiện nay, phường có 227 hộ gia đình chính sách đều có mức sống trung bình trở lên so với mức sống của các hộ dân trong tổ dân phố. Công tác xoá đói, giảm nghèo được triển khai đồng bộ. Các tổ dân phố đã vận động nhân dân ủng hộ người ngèo hàng trăm triệu đồng để xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, cho hộ nghèo vay vốn làm ăn. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giảm xuống, năm 2005 có 128 hộ đến năm 2009 chỉ còn 37 hộ.

Về công tác giáo dục, Đảng uỷ luôn quan tâm đến hai trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn phường. Hoàn thiện về cơ sở vật chất theo quy định trường chuẩn quốc gia, đẩy mạnh phong trào xã hội hoá giáo dục, tăng cường công tác quản lý. Thực hiện tốt các phong trào thi đua "*dạy tốt, học tốt*" và các cuộc vận động lớn của ngành Giáo dục như "*2 không''*, "*Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*", "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" để thu hút học sinh về trường. Tháng 11 - 2009, trường Tiểu học Đồng Quang được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ một. Đồng Quang được công nhận là phường duy trì tốt

chương trình phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và được công nhận phổ cập giáo dục trung học năm 2007. Hội khuyến học, thường xuyên được kiện toàn từ phường đến tổ dân phố, hoạt động có hiệu quả, hàng năm phường làm tốt công tác tuyên dương và trao phần thưởng cho các em đạt học sinh giỏi các cấp và các em học sinh thi đỗ đại học.

Về công tác quốc phòng – an ninh, hàng năm Đảng uỷ có nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương, nghị quyết về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa công an và quân sự theo Quyết định 107 của Liên Bộ Công an và Quốc phòng, giữa chính quyền, đoàn thể và lực lượng bảo vệ dân phố trong phong trào chống tội phạm, phòng chống ma tuý nên đã góp phần hạn chế tệ nạn mại dâm, ma tuý. An ninh chính trị trên địa bàn phường được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo, phường được trên công nhận là địa bàn loại I. Công tác quân sự địa phương đã xây dựng đầy đủ kế hoạch A1 và A2 về "*Xây dựng phòng thủ khu vực*", "*Xây dựng làng bản chiến đấu*", hoàn thành tốt các chỉ tiêu về giáo dục chính trị, giáo dục quốc phòng, huấn luyện quân sự, huấn luyện dân quân dự nhiệm, tuyển quân, trực sẵn

sàng chiến đấu, phối hợp tốt với các đoàn thể thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Để làm tốt công tác lãnh đạo của Đảng, Đảng uỷ chú trọng đến chất lượng tổ chức đại hội các chi bộ và chỉ đạo các chi bộ tổ chức tốt tổng kết công tác năm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong năm, xây dựng nhiệm vụ trọng tâm năm tới, xây dựng chương trình hành động, duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ theo quy chế, Điều lệ Đảng. Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức Đảng, trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ đã tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng trên các mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ và kiểm tra giám sát, thực hiện lãnh đạo tập thể đi đôi với phân công cá nhân phụ trách.

Đảng bộ luôn quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong nhân dân.Tổ chức tốt tuyên truyền Nghị quyết đại hội X của Đảng, các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (khoá X). Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường, với tỷ lệ quân số đạt cao trên 90%. Đảng bộ tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, tổ chức học tập theo chuyên đề đến cán bộ

đảng viên trong Đảng bộ với quân số trên 71% nghe lên lớp, 100% các chi bộ trển khai đến cán bộ, đảng viên đăng ký việc làm cụ thể theo tấm gương của Bác. Cuộc vận động đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng; là hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng thiết thực, góp phần xây dựng Đảng, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân đối với Đảng, Bác Hồ kính yêu. Tổ chức hội thi "*Thi báo cáo viên giỏi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" với 17 báo cáo viên tham gia và đã chọn một báo cáo viên tiêu biểu tham gia Hội thi do Thành uỷ Thái Nguyên tổ chức. Trong các đợt sơ kết 2 năm và 3 năm thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", Đảng bộ phường đều được Thành ủy tặng giấy khen. Các đồng chí báo cáo viên Đảng uỷ tham gia đầy đủ các buổi nghe thời sự do Ban Tuyên giáo Thành uỷ tổ chức và hướng dẫn các cấp uỷ chi bộ, các tổ chức chính trị, xã hội tuyên truyền hàng tháng. Hàng quý, Ban Tuyên giáo Đảng uỷ mời Ban Tuyên giáo cấp trên về nói chuyện thời sự tình hình trong nước và trên thế giới, đồng thời hướng dẫn hoạt động và tuyên truyền nhân những ngày kỷ niệm của đất nước. Để ghi lại những công lao cống hiến của các thế hệ cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân trong phường, quá trình xây dựng và trưởng

thành của phường, Đảng uỷ đã lãnh đạo xây dựng phòng truyền thống và sưu tầm biên soạn lịch sử Đảng bộ phường đến nay cơ bản đã hoàn thành. Đảng bộ thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng của nhân dân, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy dân chủ quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị hàng năm.

Trong công tác xây dựng tổ chức Đảng, các tổ chức thường xuyên được kiện toàn theo mô hình chi bộ tổ dân phố. Đầu nhiệm kỳ có 13 chi bộ trực thuộc, đến nay, Đảng bộ có 22 chi bộ trực thuộc. Đảng uỷ làm thủ tục bàn giao chi bộ Công ty tư vấn xây dựng miền Tây về trực thuộc Thành uỷ nhanh gọn, đầy đủ, đúng quy định. Duy trì tốt định kỳ giao ban với chi bộ hàng tháng, chỉ đạo việc đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Làm đầy đủ các thủ tục đề nghị và tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho các đồng chí đủ tiêu chuẩn. Phát triển Đảng và nâng cao số lượng đảng viên mới là công tác được các chi bộ trong Đảng bộ phường chú trọng quan tâm. Toàn Đảng bộ kết nạp 43 đảng viên mới, vượt 22,9% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường khoá VI đề ra), tăng 8 đảng viên mới kết nạp so với Đại hội V, chi bộ phát triển được nhiều đảng

viên nhất là 6, còn 8 chi bộ không phát triển được đảng viên, các đồng chí đảng viên mới phát huy tốt vai trò của mình, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, Đảng uỷ nghiêm túc kiểm điểm, phân loại tổ chức Đảng, đảng viên, theo quy định của trên. Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trung bình hàng năm đạt 77,53%, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 12,64%, chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu là 16,67%, 4 năm liền Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu được Tỉnh ủy tặng bằng khen.

Trong công tác tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, Đảng ủy triển khai thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đề án số 03-ĐA/TU về "Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và luân chuyển cán bộ lãnh đạo thuộc Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, giai đoạn 2005 – 2010, và công tác xây dựng kế hoạch A1, A2, A3 chuẩn bị nhân sự cho đại hội Đảng bộ lần thứ VII giai đoạn 2010-2015, với tinh thần công khai, dân chủ, theo đúng quy định của trên. Lãnh đạo tốt việc triển khai tham gia góp ý kiến cho các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và HĐND ở tổ dân phố và hội nghị lấy phiếu tín nhiệm ở cấp phường, các đồng chí được bỏ phiếu tín nhiệm đạt số phiếu tín nhiệm từ

70% đến 85%. Cán bộ, đảng viên, công chức trong phường 100% ký cam kết thực hiện tiêu chuẩn đạo đức lối sống, phấn đấu theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm 19 điều đảng viên không được làm và luật công chức, công tác phòng chống tham nhũng lãng phí.

Trong công tác kiểm tra, giám sát, Đảng bộ chỉ đạo tốt việc xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra và phân công tổ chức giám sát hàng năm, nội dung tập trung vào triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng uỷ, về duy trì sinh hoạt, quản lý đảng viên, thu chi đảng phí, cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Qua kiểm tra các chi bộ đều duy trì sinh hoạt đúng quy định, trong sinh hoạt nêu cao được tinh thần đấu tranh phê và tự phê bình, tích cực xây dựng nghị quyết, thể hiện được tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu, cơ bản thực hiên triển khai tốt các bước trong cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", xây dựng được chương trình hành động. Hàng năm, các đợt kiểm tra của tỉnh, của thành phố về quản lý đất đai, quản lý tài chính, quản lý xây dựng, tổ chức triển khai chỉ thị, nghị quyết, sơ kết, tổng kết, qua đánh giá của trên cơ bản phường triển khai đúng, đủ và thực hiện tốt các đợt tự kiểm tra

thực hiện nghiêm túc. Từ năm 2005-2010, phường không có tổ chức đảng, đảng viên sai phạm phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên. Đảng bộ được Thành uỷ khen thưởng về 10 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kiểm tra giám sát 1998 – 2008.

Về công tác dân vận, khối dân vận triển khai tốt đề án công tác của mình, tham mưu cho Đảng uỷ chỉ đạo chính quyền phát động phong trào thi đua hàng năm, xây dựng chương trình, phối hợp với chính quyền vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện Đề án 304, cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*", cuộc vận động "*Ngày vì người nghèo*", chỉ đạo thực hiện tốt Đề án số: 01 - ĐA/TU ngày 16-6-2006 của Tỉnh uỷ về " *Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân*" giai đoạn 2006 - 2010. Trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận được nâng lên, góp phần phát huy tinh thần đoàn kết trong nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, HĐND và UBND xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm, duy trì tốt quy chế phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm

vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương. Năm 2008, Đảng bộ được Ban dân vận Trung ương tặng bằng khen.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân được đổi mới khẳng định vai trò của cơ quan quyền lực của Nhà nước tại địa phương. UBND phường luôn được kiện toàn, đảm bảo công tác quản lý, điều hành theo pháp luật, chăm lo phát triển kinh tế – xã hội, tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân trong sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, xoá đói, giảm nghèo, ổn định cuộc sống, đẩy mạnh thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị hàng năm. Công tác cải cách hành chính, nhất là thực hiện cơ chế *"một cửa"*, phường Đồng Quang là đơn vị điểm của tỉnh và thành phố thực hiện tốt đề án 30, luôn được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt công tác tư pháp, địa chính, văn hoá - xã hội và công tác thanh tra, giám sát.

Phát huy sức mạnh toàn dân, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Nghị quyết Đảng bộ khoá VI, Đảng ủy đã lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây dựng khối đại đoàn kết, phát huy dân chủ, đề cao kỷ luật, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của công dân, khơi dậy mọi tiềm năng tạo ra động lực mới xây dựng địa phương. Trên cơ sở nắm chắc hướng dẫn nghiệp vụ, nghị quyết Đảng uỷ, Mặt trận Tổ quốc và

các đoàn thể phối hợp với chính quyền xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện thắng lợi chương trình kế hoạch đã đề ra, phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng và giải phóng mặt bằng, xây dựng quy ước văn hoá động viên hội viên, đoàn viên và nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Hàng năm, bình quân có 80 % các đoàn thể được trên công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được nhận giấy khen và Bằng khen từ cấp thành phố trở lên.

Năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Đồng Quang lần thứ VI, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc quan điểm; Lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xây dựng văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội. Phường Đồng Quang đã đạt được thành tựu toàn diện trong phát triển kinh tế - xã hội. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên; sức mạnh của khối đại đoàn kết được củng cố; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, kinh tế - xã hội luôn phát triển , đời sống của nhân dân địa phương không ngừng được cải thiện, nâng cao; sự nghiệp giáo dục - y tế - văn hoá luôn phát triển đồng bộ với sự phát

triển của kinh tế địa phương. Phường Đồng Quang luôn xếp ở tốp đầu khối phường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua yêu nước do thành phố phát động. Liên tục trong hai năm 2007, 2008, phường Đồng Quang luôn là lá cờ đầu khối phường. Năm 2008, phường Đồng Quang được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; năm 2009, phường Đồng Quang được nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba. Nhiệm kỳ 2005 – 2010 Đảng bộ phường Đồng Quang luôn đạt *" Đảng bộ trong sạch, vững mạnh"*, trong đó có 4 năm liền 2006 – 2009 đạt *" Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu"* được Tỉnh ủy tặng bằng khen.

Bước sang năm 2010, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của phường Đồng Quang có những chuyển biến đáng kể. Để tập trung sự lãnh đạo trong giai đoạn mới, vững bước đi lên hoà nhập với sự phát triển của của thành phố, Đại hội Đảng bộ phường Đồng Quang lần thứ VII nhiệm kì 2010-2015 đã được triệu tập. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 16 đồng chí. Trong đó, đồng chí Phạm Xuân Ninh tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Thị Minh Hiền và Nguyễn Văn Hợi giữ chức Phó Bí thư. Với tinh thần sáng tạo và đoàn kết nhất trí cao, Ban Chấp hành Đảng bộ Đồng Quang khoá VII quyết tâm nâng cao

năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết, tiếp tục đổi mới, huy động mọi nguồn lực, xây dựng phường Đồng Quang ngày càng vững mạnh.

Để thực hiện mục tiêu trên, Đại hội Đảng bộ Đồng Quang khóa VII đã đặt ra những nhiệm vụ hết sức thiết thực. Trong thời gian tới phường tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: Dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ phấn đấu tăng từ 15% đến 17% năm. Thu nhập bình quân đầu người tăng 15% năm. Giá trị trên 1 ha cây canh tác đạt 40 triệu đồng trên năm. Thu ngân sách hàng năm vượt 5 % trở lên so với kế hoạch thành phố giao. Vận động nhân dân tích cực xây dựng cơ sở hạ tầng nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác văn hóa trên địa bàn phường. Đẩy mạnh phong trào văn nghệ thể dục thể thao của quần chúng, hoạt động của các câu lạc bộ. Chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn xã hội đặc biệt tệ nạn ma túy, cờ bạc. Triển khai có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, tăng cường quản lý nhà nước về các hoạt động y dược, phòng chống dịch bệnh, xây dựng tốt hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu trong cộng đồng dân cư. Nâng cao chất

lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, thực hiện tốt cải cách giáo dục theo tinh thần nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) của Đảng, coi trọng cả ba mặt dạy chữ, dạy nghề và dạy làm người. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, *"xây dựng một xã hội học tập"*, duy trì tốt kết quả phổ cập. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân. Nâng cao cảnh giác cách mạng, chủ động phòng ngừa và tấn công làm thất bại âm mưu *"diễn biến hòa bình"* bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Xác định rõ nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt của Đảng, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trên cả ba lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tích cực thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *"học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên theo nguyên tắc: *"Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ"*. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đảm bảo tính liên tục, kế thừa và phát triển. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân. Duy trì tốt quy chế phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về đại

đoàn kết, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng. Làm tốt công tác giám sát và phản biện xã hội.

Trên tinh thần đổi mới, sáng tạo và đoàn kết nhất trí cao, Đảng bộ và nhân dân Đồng Quang nhất định sẽ hoàn thành tốt mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ phường khóa VII đề ra. Đó là nền tảng vững chắc để Đồng Quang vững bước đi lên hòa nhập với sự phát triển của thành phố.

*

* *

Trong hơn 20 năm (1986 - 2010), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thành uỷ, Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân Thành phố, Đảng bộ và nhân dân phường Đồng Quang đã viết tiếp những trang sử vàng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới quê hương, đất nước. Từng bước khắc phục khó khăn, nhân dân Đồng Quang ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục, ổn định đời sống. Đến năm 2010, cơ cấu kinh tế của phường là: dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp. Đời sống nhân dân đã tăng lên đáng kể. Toàn phường không còn hộ đói, hộ nghèo giảm. Số hộ

gia đình có đầy đủ các tiện nghi sinh hoạt phổ biến ở khu vực thành phố như các phương tiện thông tin, nghe, nhìn, đi lại đạt 90%. Đời sống vật chất được đổi mới, ngày càng nâng cao, đầy đủ và hiện đại hơn, đời sống văn hoá cũng không ngừng được nâng lên với nhiều hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, sôi nổi nhất là các dịp tết, lễ, hội xuân. Sau nhiều thập kỷ đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương, con người phường Đồng Quang có những bước tiến mạnh mẽ, tạo đà cho bước đi tiếp theo trong thời kỳ hội nhập và phát triển bền vững.

KẾT LUẬN

Trải qua hơn 60 năm (1946-2010) kiên trì, bền bỉ, dũng cảm đấu tranh cách mạng, Đảng bộ và nhân dân Đồng Quang đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, vươn lên giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, với những thành tích hết sức to lớn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Việt Minh, nhân dân Đồng Quang đã cùng nhân dân cả nước vùng dậy lật đổ chế độ thực dân phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân. Với tinh thần nhiệt tình cách mạng, nhân dân Đồng Quang một lòng theo Đảng, quyết tâm giữ và xây dựng chế độ mới.

Năm 1946, Chi bộ Đảng Đồng Quang được thành lập, đã lãnh đạo nhân dân kiên cường kháng chiến chống thực dân Pháp. Với vị trí quan trọng nằm trong chiến khu Việt Bắc, mặc dù thực dân Pháp đã tổ chức nhiều trận càn, khủng bố khốc liệt, song nhân dân Đồng Quang không sợ hy sinh, gian khổ, đoàn kết một lòng theo Đảng, bền gan vững chí chiến đấu lập nên bao chiến công oanh liệt, góp phần cùng cả nước đánh thắng hoàn toàn giặc pháp xâm lược, giải phóng quê hương, đất nước.

Sau ngày hoà bình lập lại, nhân dân Đồng Quang lại "thắt lưng buộc bụng", hăng say lao động hàn gắn vết thương chiến tranh, đánh đổ giai cấp địa chủ trong cải cách ruộng đất, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế – xã hội, ổn định cuộc sống. Trong khi nhân dân miền Bắc đang ra sức thi đua lao động sáng tạo để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì đế quốc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam. Nhân dân Đồng Quang lại cùng cả nước tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ: "vừa sản xuất, vừa chiến đấu", quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đã góp phần làm nên chiến thắng lịch sử, Điện Biên Phủ trên không năm 1972 và chiến thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ năm 1976, Đồng Quang lại cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đề ra. Sau 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Đồng Quang đã có nhiều thay đổi và không ngừng phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao.

Thực tiễn quá trình đấu tranh và xây dựng hơn 60 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đồng Quang rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu, tiếp tục xây dựng Đảng bộ vững mạnh, lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong giai đoạn cách mạng mới. Đó là:

1. Thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo ở địa phương.

Xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh là nhiệm vụ cốt lõi của Đảng bộ từ khi chi bộ được thành lập (năm 1946) đến nay. Trong đó, các cấp uỷ luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lấy phê bình và tự phê bình làm nguyên tắc xây dựng Đảng, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cho đảng viên. Vì vậy, trong bất kỳ hoàn cảnh gian khổ, ác liệt nào, Đảng bộ cũng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của mình. Cán bộ, đảng viên có lập trường kiên định, vững vàng, không ngại gian khổ, hy sinh, kiên trì bám đất, bám dân, lãnh đạo quần chúng kiên cường chiến đấu chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ. Hòa bình lập lại, cán bộ, đảng viên luôn nêu cao tính tiên phong gương mẫu trong lao động, xây dựng quê hương Đồng Quang

ngày càng giàu đẹp, đem lại cho nhân dân cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc.

Trước mỗi bước ngoặt lịch sử, trong mỗi giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ đều nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên, căn cứ vào tình hình cụ thể ở địa phương, đề ra những chủ trương, biện pháp cụ thể, lãnh đạo quần chúng, đem lại lợi ích thiết thực cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, Đảng bộ luôn được quần chúng tin yêu, tích cực theo Đảng làm cách mạng, thực hiện tốt các nghị quyết do Đảng bộ đề ra.

2. Tích cực phát triển lực lượng, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh to lớn của quần chúng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Quán triệt tinh thần *"cách mạng là sự nghiệp của quần chúng"*, Đảng bộ phường ra sức xây dựng lực lượng cách mạng. Từ chỗ chỉ có một tổ chức đội trung kiên bí mật hoạt động, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các đoàn thể cứu quốc lần lượt ra đời ở Đồng Quang. Đất nước lâm nguy, chính quyền cách mạng đứng trước nguy cơ bị thực dân Pháp tiêu diệt, những quần chúng trung kiên của Đồng Quang đã gia nhập hàng ngũ của Đảng Cộng sản.

Nhờ lực lượng phát triển mạnh, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, Đảng bộ đã phát huy sức mạnh to lớn của quần chúng trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, đánh bại đế quốc Pháp và Mỹ cũng như trong sự nghiệp xây dựng CNXH, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước của Đảng.

Thực tiễn quá trình đấu tranh cách mạng đã chứng minh khả năng và sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân. Vì vậy, trong thời kỳ mới của cách mạng, Đảng bộ phải thường xuyên chăm lo khối đoàn kết toàn dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, lấy dân làm gốc.

3. Xây dựng chính quyền và củng cố các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Cơ quan hành pháp nước ta có 4 cấp, trong đó xã, phường, thị trấn là cấp trực tiếp lãnh đạo nhân dân. Mọi chủ trương chính sách của Đảng được thể chế hóa bằng hiến pháp, pháp luật, quyết định, nghị định...của Nhà nước; trật tự kỷ cương xã hội được giữ vững, ngăn ngừa mọi hành vi vi phạm pháp luật, cũng từ cơ sở trật tự an toàn xã hội và an ninh chính trị được đảm bảo.

Vì vậy, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh là vấn đề vô cùng quan trọng, trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, chí

công, vô tư, có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ phải tuyệt đối trung thành với Đảng, trung thành với lợi ích dân tộc, suốt đời tận tụy phục vụ nhân dân.

Cùng với xây dựng chính quyền vững mạnh phải tăng cường củng cố các ban, ngành, đoàn thể cả về số lượng và chất lượng, với phương châm: Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ. Đây là động lực thúc đẩy mọi hoạt động của địa phương ngày càng có hiệu quả cao hơn. Đảng bộ không ngừng phát huy hết mọi khả năng của từng ngành, từng đoàn thể phục vụ cho mục tiêu chung.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

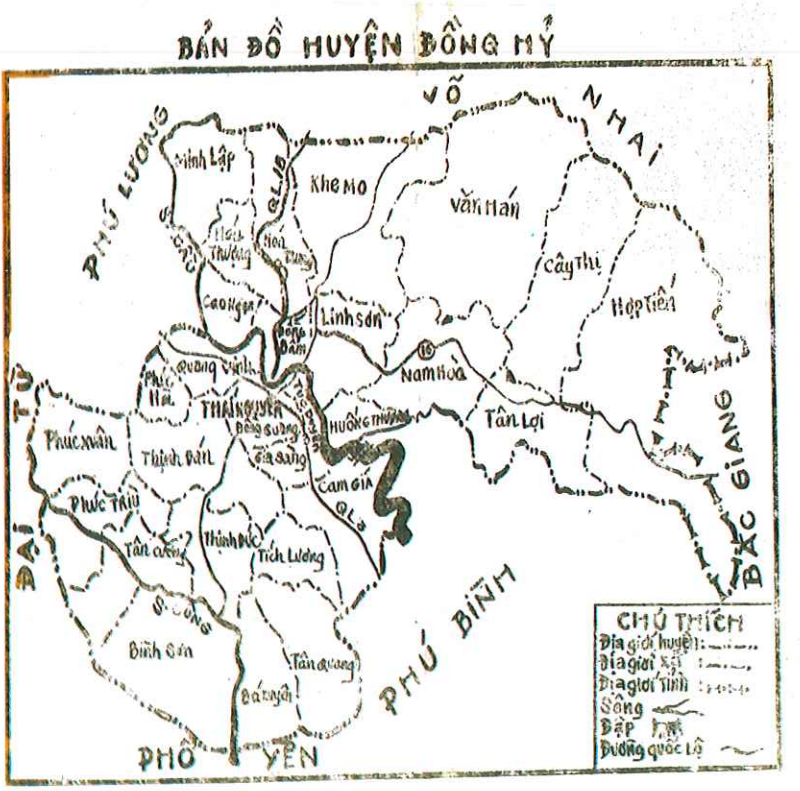

Bản đồ huyện Đồng Hỷ năm 1983

Phụ lục 2:

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỒNG QUANG QUA CÁC THỜI KỲ

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN THANH**
Năm sinh: 10.10.1912
Quê quán: Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
Ngày vào Đảng: 18.3.1946
Các chức vụ đã qua:
Tháng 8-1945, Chủ tịch UBCMND xã Đồng Quang.
Năm 1946-1949, Bí thư Chi bộ xã Đồng Quang.
Năm 1949-1953, Phó Bí thư chi bộ xã Hiệp Hòa.
Năm 1953-1954, Bí thư chi bộ xã Đồng Quang
Năm 1960-1976, Bí thư Đảng bộ xã Đồng Quang

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CẦU**
Chức vụ đã qua:
Năm 1949 - 1953: Bí thư chi bộ xã Hiệp Hòa

Họ và tên: **VŨ DUY CỬ**
Ngày sinh: 12-6-1928
Quê quán: Nam Hải – Tiền Hải – Thái Bình
Ngày vào Đảng: 3-1-1946
Các chức vụ đã qua: Năm 1951 : Trưởng Ban Thuế Nông nghiệp xã Đồng Quang.
- Từ 1953-1954 : Bí thư Thanh niên xã Đồng Quang.
- Từ 1954-1960 : Bí thư Chi bộ xã Đồng Quang

Họ và tên: **ĐOÀN ĐÌNH CHỬ**
Ngày sinh: 24-6-1928
Quê quán:
Xuân Tân – Xuân Trường – Nam Định
Ngày vào Đảng: 16-3-1959
Các chức vụ đã qua:
- Từ năm 1976–1977: Bí thư Đảng ủy xã Đồng Quang.
- Từ năm 1977–1982: Chủ tịch UBND xã Đồng Quang.

Họ và tên: **VŨ ĐÌNH LAN**
Ngày sinh: 20-1-1936
Quê quán: Liêm Hải – Trực Ninh – Nam Định
Ngày vào Đảng: 12-4-1965
Các chức vụ đã qua: Từ năm 1977 đến năm 1982 là Bí thư xã Đồng Quang. Từ 1982 đến năm 1985 là Chủ tịch UBND phường Đồng Quang.

Họ và tên: **LƯƠNG CHẤN HẢI**
Năm sinh: 1940
Quê quán: Trọng Quan - Đông Hưng - Thái Bình
Ngày vào Đảng: 19/12/1964
Các chức vụ đã qua: Từ năm 1982 – tháng 6 năm 1988, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Quang
Năm 2000, Trưởng ban công tác mặt trận phường Đồng Quang

Họ và tên: **VŨ VĂN TÍNH**

Chức vụ đã qua:

Từ tháng 6 đến tháng 12 năm 1988 là Bí thư Đảng bộ phường Đồng Quang

Họ và tên: **LÊ QUANG HÃNH**

Ngày sinh: 1940

Quê quán: Trọng Quan - Đông Hưng – Thái Bình.

Ngày vào Đảng: 19-12-1964

Các chức vụ đã qua:

Năm 1987-1988: Chủ tịch UBND phường Đồng Quang.

Năm 1988-1989: Bí thư Đảng ủy phường Đồng Quang.

Năm 1989-1994: Chủ tịch UBND phường Đồng Quang.

Họ và tên: **TRƯƠNG PHÁT HỮU**

Chức vụ đã qua: Từ năm 1989 – 1991 là Bí thư Đảng bộ phường Đồng Quang

Họ và tên: **TRẦN QUỐC HOÀNH**
Năm sinh: 1926
Quê quán: Tổ 9–phường Đồng Quang–TP Thái Nguyên
Ngày vào Đảng: Tháng 8 năm 1949
Các chức vụ đã qua:
Từ năm 1991 - 1994: Bí thư Đảng ủy phường Đồng Quang.

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC THẮNG**
Sinh ngày:3/3/1953
Quê quán: Hồng Vân – Thường Tín – Hà Tây.
Ngày vào Đảng: 30/4/1982.
Các chức vụ đã qua:
Từ năm 1995 -2000, Bí thư Đảng bộ phường Đồng Quang.
Từ năm 2000 – tháng 11 năm 2003 chủ tịch UBND phường Đồng Quang.

Họ và tên: **TRẦN QUỐC HUỲNH**
Ngày sinh: tháng 12 năm 1950
Quê quán: Tổ 10 – phường Đồng Quang – Thành phố Thái Nguyên
Ngày vào Đảng: 22-12-1970
Chức vụ đã qua:
Từ 2000-2005: Bí thư Đảng ủy phường Đồng Quang.

Họ và tên: **PHẠM XUÂN NINH**

Ngày sinh: 24-5-1953

Quê quán: Đồng Quang-TP Thái Nguyên - Bắc Thái.

Ngày vào Đảng: 9-10-1975

Các chức vụ đã qua:

Từ tháng 8-2005 đến nay làm Bí thư Đảng ủy-Chủ tịch HĐND phường Đồng Quang.

Phụ lục 3:
CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBND XÃ, PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HÁCH**

Chức vụ đã qua:

Năm 1946-1949 là Chủ tịch ủy ban Hành chính xã Đồng Quang

Họ và tên: **NGUYỄN NĂNG LUYẾN**

Năm sinh: 1919

Quê quán: Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên.

Năm vào Đảng: 1946

Các chức vụ đã qua:

Từ 1949 đến 1953: Chủ tịch UBKCHC xã Hiệp Hòa.

Họ và tên: **HOÀNG KIM BẢO**

Chức vụ đã qua:

Từ năm1953 - 1957 là Chủ tịch ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Quang

Họ và tên: **NGÔ VĂN VỊ**
Năm sinh: 1- 4-1928
Ngày vào Đảng: 19-1-1955
Các chức vụ đã qua:
- Từ 1957 đến 1960: Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch UBKCHC xã Đồng Quang.
- Từ 20-6-1959 đến 1963: Chi Uỷ viên, Phó Chủ tịch UBKCHC xã Đồng Quang.

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC LƯƠNG**
Năm sinh: 10-10-1920
Quê quán: Thôn Cổ Châu, Xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Đông.
Năm vào Đảng: 1947
Các chức vụ đã qua: Từ 1960 đến 1964: Phó Bí thư, Chủ tịch UBKCHC xã Đồng Quang.

Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH LỂNH**
Năm sinh: 1915
Quê quán: Vũ Thành – Bình Lục – Hà Nam
Các chức vụ đã qua: Từ năm 1965 đến năm 1977 làm Chủ tịch UBKCHC xã Đồng Quang.

Họ và tên: **CHU SÁNG**
Năm sinh: 16-2-1934
Quê quán: Xã Đầm Hoá, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh
Ngày vào Đảng: 10-3-1969
Quyền Chủ tịch phường Đồng Quang từ 1985 đến 1986.

Họ và tên: **TRƯƠNG PHÁT HỮU**
Chức vụ đã qua: Từ năm 1988 đến 1989 là Chủ tịch UBND phường Đồng Quang

Họ và tên: **VŨ HỒNG CƯƠNG**
Ngày sinh: 5-1-1958
Quê quán: Liêm Hải – Trực Ninh – Nam Định
Ngày vào Đảng: 28-1-1982
Các chức vụ đã qua:
Từ năm 1994 đến năm 1999 làm Chủ tịch ủy ban Nhân dân phường Đồng Quang.

Họ và tên: **BÙI XUÂN CHIẾN**
Sinh ngày: 5 -7 -1965
Quê quán: Nội Duệ – Tiên Du – Bắc Ninh
Năm vào Đảng: 1990
Các chức vụ đã qua:
- Từ tháng 12/2003 - tháng 4/2004 : Quyền Chủ tịch UBND phường Đồng Quang.
- Từ tháng 4/2004 - tháng 6/2010: Chủ tịch UBND phường Đồng Quang.

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HỢI**
Sinh ngày: 21-9-1959
Quê quán: Quang Trung- Kiến Xương – Thái Bình
Ngày vào Đảng: 1-2-1990
Các chức vụ đã qua:
- Từ 7-2005 đến 6-2010: Uỷ viên Ban thường vụ, Phó Chủ tịch phường Đồng Quang.
- Từ 7-2010 đến nay: Phó Bí thư, Chủ tịch UBND phường Đồng Quang

Phụ lục 4:

DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA, BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1. Danh sách cán bộ lão thành cách mạng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm tham gia cách mạng	Chức vụ trước khi nghỉ hưu
1	Nguyễn Văn Tý (tức Thanh)	1912	1936	Bí thư xã Đồng Quang
2	Kim Quang Chất	1914	1937	Cán bộ Ty Văn hóa Bắc Thái
3	Mã Thành Kính		1940	Hiệu trưởng trường TH Giao thông miền núi
4	Nguyễn Văn Đóa (tức Vũ)	1913	3/1943	Xã đội trưởng xã Đồng Quang
5	Nguyễn Thế Chỉ	1910	9/1944	Phó Ty Thương nghiệp Bắc Thái
6	Trương Cao Dũng	1917	3/1943	Đại tá, Phó Tư lệnh Quân khu Việt Bắc
7	Nguyễn Ngọc Phụng	1917	8/1943	Phó Chủ tịch UB MTTQTP Thái Nguyên

2. Danh sách cán bộ tiền khởi nghĩa

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian tham gia cách mạng	Chức vụ trước khi nghỉ hưu
1	Đỗ Đức Thuần	1927	2/1945, tự vệ thành Hà Nội	Trung tá QK I
2	Ngô Thị Thuận (Thu An)	1924	3/1945	Cán bộ UBKH Nhà nước tỉnh Cao Bằng
3	Nguyễn Thị Nghĩa (Trần Hương Lê)	1930	1944-8/1945 canh gác cho cán bộ họp bí mật	Cán bộ Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên
4	Hoàng Đình Biên (Minh Tâm)	1920	8/1945 Phụ trách tổ cứu thương	Trưởng ban hành chính Tiểu khu Hương Sơn
5	Dương Quý Minh	1930	1/1945 vào Giải phóng quân	Đại úy QK I
6	Nguyễn Như	1922	2/1944 vào đội TTGPQ ở Vĩnh Phúc	Cán bộ Nhà máy cơ khí mỏ Việt Bắc
7	Lương Thị Hiên	1907	1/1945 làm liên lạc	Nhân viên Ban Kinh tế Tỉnh ủy Thái Nguyên
8	Bùi Thị Luyện	1918	8/1945, cấp dưỡng Thị Hội	Cán bộ cửa hàng bách hóa

			phụ nữ	huyện Đồng Hỷ
9	Lý Thái Học	1919	3/1945, đội viên đội TTGPQ Cao Bằng	Thượng tá Quân khu I
10	Đỗ Mạnh Đích	1922	8/1945, liên lạc cho Giải phóng quân.	Chủ nhiệm Liên hiệp xã TP Thái Nguyên
11	Lý Công Bính (Lý Văn Thư)	1928	3/1945 nhân viên vô tuyến điện	Trưởng phòng hành chính chi cục kiểm lâm Bắc Thái
12	Hoàng Thị Cúc	1925	3/1945, nhân viên bộ Nội vụ	Chuyên viên I Bộ Nội vụ

3. Bà mẹ Việt Nam anh hùng

1. **Mẹ Hoàng Thị Dần**, sinh năm 1924; quê quán xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, trú quán tổ 3 Phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sỹ Đỗ Văn Minh hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Phụ lục 5:

DANH SÁCH LIỆT SĨ, THƯƠNG BINH

1. Danh sách liệt sĩ

STT	Họ và tên liệt sỹ	Ngày tháng năm sinh	Ngày tháng nhập ngũ	Ngày hy sinh
1	Nguyễn Thị Yểng			11/5/1945
2	Lê Văn Miên			1946
3	Trần Thương Tín	1930	30/6/1947	20/10/1947
4	Nguyễn Đức Giang	1922	1946	30/11/1947
5	Đỗ Văn Cảnh	1921	1946	25/12/1947
6	Phạm Văn Bảng			1947
7	Phạm Văn Ngữ (Dục)			1947
8	Ngô Văn Phong	1928	1946	1947
9	Phạm Văn Vạn			1947
10	Phạm Thị Bướm	1924		10/1948
11	Phạm Văn Hiểu	1926	1944	1948
12	Triệu Sĩ Thấu	1901	2/1945	12/1/1951
13	Trần Thế Phiệt	1922		14/7/1951
14	Đỗ Đức Lạng	1926	1950	1951
15	Nguyễn Lân	1920	19/8/1945	19/11/1952
16	Nguyễn Văn Mùi	1931	1951	15/2/1953
17	Nguyễn Văn Hiện	1924	25/7/1948	28/3/1953

18	Ngô Văn Kiên			1953
19	Bùi Đình Thức	1924	1948	1953
20	Lương Đức Hòa	1924	1946	30/4/1954
21	Nguyễn Hữu Giảng	1940	12/1960	13/5/1961
22	Nguyễn Đức Đương	1943	1961	7/5/1968
23	Lê Đức Nho	1950	12/1966	8/1968
24	Nguyễn Hồng Bính	5/1946	5/1965	20/11/1968
25	Phạm Văn Khương	1938	4/1968	26/2/1969
26	Nguyễn Văn Thơi	24/5/1944	26/4/1966	19/3/1969
27	Nguyễn Văn Hai	1936	4/1966	11/6/1969
28	Hoàng Hữu Phương	1950	1968	1969
29	Lê Văn Bình	8/1945	30/11/1966	2/1970
30	Trần Văn Nậm	1945	8/1963	30/12/1970
31	Đỗ Văn Minh	1950	1968	1970
32	Hoàng Quyền	1937	25/7/1968	20/6/1971
33	Nguyễn Ngọc Trùi	1950	8/1969	15/7/1971
34	Chu Tiền Phong	1926	2/1945	10/1971
35	Vũ Suy Hậu	1947	1967	1971
36	Nguyễn Xuân Thành	1947	1967	1971
37	Nguyễn Thiên Lạc	15/4/1945	10/6/1965	14/5/1972
38	Đỗ Văn Mùi	1942	7/1967	5/1972
39	Lê Khắc Vân	1944	2/1964	5/1972
40	Dương Văn Cán	1933	1968	29/7/1972

41	Ngô Văn An	1952	8/1971	26/8/1972
42	Phạm Giang Nam	7/7/1950	3/4/1968	5/9/1972
43	Nguyễn Trường Sơn	1952	5/1970	7/10/1972
44	Nguyễn Thế Cường	1930	8/1949	24/12/1972
45	Phạm Kinh Chương			1972
46	Nông An Hưởng	1952	1971	1972
47	Đinh Văn Vòng	1944	1968	1972
48	Phạm Thị Kim Oanh	1948	1972	2/4/1973
49	Nguyễn Thọ Chính	2/1/1953	1971	9/12/1974
50	Nguyễn Thọ Công	15/8/1949	1971	8/1/1975
51	Nguyễn Thọ Công	1947	1970	1975
52	Phạm Hữu	1949	11/1922	15/5/1976
53	Lê Quốc Hiểu	1958	7/1977	26/3/1978
54	Nguyễn Đình Bình	1959	7/1977	31/12/1978
55	Đỗ Thanh Xuân	1960	20/6/1979	11/6/1983
56	Hà Đức Long	1943	1965	26/3/1987
57	Nguyễn Văn Báu	1957	8/1975	24/4/1991
58	Nguyễn Đạo Dũng			
59	Trương Tấn Lai			
60	Danh Lý (Kim Dâu)			
61	Phạm Thắng			

2. DANH SÁCH THƯƠNG BINH

STT	Họ và tên	Nơi ở hiện nay
1	Chu Thanh An	Tổ 11
2	Nguyễn Văn Bách	Tổ 1
3	Trần Ngọc Bản	Tổ 6
4	Nguyễn Văn Bàn	Tổ 11
5	Đinh Quang Bính	Tổ 16
6	Nguyễn Văn Bình	Tổ 6
7	Vũ Chỉ	Tổ 4
8	Trần Văn Chiến	Tổ 7
9	Vũ Đình Chiến	Tổ 10
10	Nguyễn Văn Cừ	Tổ 15
11	Mai Thị Chọn	Tổ 13
12	Bùi ánh Dương	Tổ 9
13	Trần Thị Duyến	Tổ 7
14	Tạ Ngọc Dần	Tổ 8
15	Vũ Tiến Dũng	Tổ 6
16	Y Ban Dược	Tổ 12
17	Nguyễn Trí Đạc	Tổ 10
18	Hoàng Văn Đồ	Tổ 5
19	Đỗ Văn Đông	Tổ 15
20	Trần Đường	Tổ 16
21	Trương Việt Hải	Tổ 4

22	Nguyễn Tiến Hùng	Tổ 10
23	Hà Văn Huy	Tổ 4
24	Triệu Quang Hưng	Tổ 5
25	Nguyễn Thị Hồng	Tổ 6
26	Bùi Văn Hưởng	Tổ 9
27	Đặng Văn Hoàn	Tổ 18
28	Nguyễn Hoàng	Tổ 9
29	Nguyễn Văn Hùng	Tổ 9
30	Nguyễn Đức Huy	Tổ 11
31	Nguyễn Ngọc Kim	Tổ 11
32	Đào Duy Kiên	Tổ 5
33	Nguyễn Văn Khôi	Tổ 6
34	Nguyễn Đức Khanh	Tổ 6
35	Đỗ Cao Khanh	Tổ 9
36	Vũ Đức Lai	Tổ 17
37	Đặng Đình Lầm	Tổ 11
38	Phạm Duy Lập	Tổ 18
39	Lê Thanh Liên	Tổ 5
40	Nguyễn Xuân Luật	Tổ 10
41	Trịnh Hữu Lợi	Tổ 6
42	Nguyễn Văn Luận	Tổ 14
43	Dương Công Lung	Tổ 10
44	Lê Cát Lượng	Tổ 5

45	La Văn Minh	Tổ 8
46	Đinh Thị Môn	Tổ 10
47	Triệu Văn Mùi	Tổ 18
48	Chu Xuân Mùi	Tổ 2
49	Võ Văn Nam	Tổ 18
50	Phạm Xuân Ninh	Tổ 14
51	Nguyễn Đình Nha	Tổ 11
52	Hà Văn Nhâm	Tổ 9
53	Vũ Duy Nghĩa	Tổ 5
54	Lê Duy Ninh	Tổ 3
55	Nguyễn Văn Oanh	Tổ 15
56	Nguyễn Xuân Oanh	Tổ 3
57	Bàng Văn Phóng	Tổ 1
58	Vũ Đình Phúc	Tổ 3
59	Nguyễn Đình Phùng	Tổ 8
60	Vũ Đình Phụ	Tổ 12
61	Lê Văn Phương	Tổ 3
62	Trần Thanh Phiên	Tổ 10
63	Nguyễn Hồng Quân	Tổ 11
64	Đỗ Kim Quỹ	Tổ 12
65	Ma Tiến Sương	Tổ 5
66	Lê Trường Sơn	Tổ 1
67	Hoàng Văn Sào	Tổ 15
68	Phạm Thanh Tân	Tổ 12

69	Tô Đức Thanh	Tổ 3
70	Vũ Khánh Toàn	Tổ 5
71	Đỗ Ngọc Tuấn	Tổ 3
72	Bùi Khắc Thành	Tổ 4
73	Hoàng Minh Tuấn	Tổ 5
74	Nguyễn Văn Tiến	Tổ 7
75	Nguyễn Quang Trúc	Tổ 10
76	Nguyễn Quảng Trụ	Tổ 14
77	Lê Minh Tiến	Tổ 10
78	Nguyễn Văn Tiến	Tổ 7
79	Đặng Thị Tỵ	Tổ 1
80	Nguyễn Mạnh Tiêu	Tổ 10
81	Nguyễn Văn Thắng	Tổ 18
82	Nguyễn Xuân Thủy	Tổ 11
83	Nguyễn Quảng Trụ	Tổ 14
84	Nguyễn Văn Thích	Tổ 10
85	Nguyễn Minh Thủy	Tổ 11
86	Vũ Đình Vân	Tổ 12
87	Nguyễn Mạnh Viên	Tổ 10
88	Phạm Quang Vinh	Tổ 10
89	Hoàng Văn Vũ	Tổ 12
90	Nguyễn Đình Xương	Tổ 6
91	Nguyễn Đình Xuân	Tổ 6

Phụ lục 6:

DANH SÁCH CÁC GIA ĐÌNH Ở ĐỒNG QUANG ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ VÀ CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC BIÊN GIỚI PHÍA BẮC

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG
1	Trần Văn Biên Đoàn Thị Túc	23/7/1969
2	Vương Xuân Diễn Nguyễn Thị Dậu	23/7/1969
3	Vũ Ngọc Hà Phạm Thị Tý	23/7/1969
4	Phạm Văn Hiền Vũ Thị Lý	23/7/1969
5	Nhâm Đình Luân Bùi Thị Gái	23/7/1969
6	Bùi Văn Ngọ Trần Thị Ngắn	23/7/1969
7	Nguyễn Thế Nhang Ngô Thị Tuyết	23/7/1969
8	Phạm Văn Tính Nguyễn Thị Nhung	23/7/1969

9	Nguyễn Bùi Chích Đỗ Thị Thao	27/3/1972
10	Vũ Đình Chương Hoàng Thị Yến	27/3/1972
11	Nguyễn Văn Khôi Nguyễn Thị Thi	27/3/1972
12	Trịnh Văn Vát Bùi Thị Tâm	27/3/1972
13	Trần Văn Chấn Nguyễn Thị Luật	17/10/1973
14	Phạm Văn Khải Nguyễn Thị Hồi	17/10/1973
15	Vũ Đức Nha Trần Thị Vải	12/4/1973
16	Nguyễn Văn Sự Nguyễn Thị Mỹ	12/4/1973
17	Đoàn Văn Huyên Đặng Thị Thái	2/5/1974
18	Nguyễn Văn Gắm Đỗ Thị Na	2/5/1974
19	Nguyễn Văn Hồng Vũ Thị Đắc	14/8/1976
20	Hoàng Xuân Nhâm Trần Thị Đón	14/8/1976

21	Hoàng Xuân Phòng Trần Thị Phòng	14/8/1976
22	Lương Văn Cả	4/12/1978
23	Trần Văn Cẩn Lê Thị Thủ	4/12/1978
24	Kiều Văn Định Vũ Thị Ngát	4/12/1978
25	Bùi Văn Hoạch Ngô Thị Đào	4/12/1978
26	Nhâm Đình Hội Trần Thị Nguyên	4/12/1978
27	Nguyễn Văn Lại Phạm Thị Khuyên	4/12/1978
28	Phạm Thị Luyện	4/12/1978
29	Nguyễn Thiện Nam Trần Thị Lan	4/12/1978
30	Trần Văn Nông Đào Thị Điểm	4/12/1978
31	Đoàn Thị Thắng	4/12/1978
32	Nguyễn Văn Thẩm Trần Thị Hải	4/12/1978
33	Phạm Văn Tường Nguyễn Thị Lục	4/12/1978
34	Nguyễn Văn Thức Nguyễn Thị Lộng	1/12/1979

Phụ lục 7:

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

- **HÌNH ẢNH MỘT SỐ VỊ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐẾN THĂM PHƯỜNG ĐỒNG QUANG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯỜNG**

Đảng ủy – UBND phường Đồng Quang đón tiếp Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa (Tháng 7-2007)

Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đến thăm phường Đồng Quang năm 1990 – 1991

- MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

BCH Đảng bộ phường Đồng Quang lần thứ II nhiệm kỳ 2000-2005

Lễ trao Huy hiệu Đảng của phường Đồng Quang năm 2009

Đại hội Đảng bộ phường Đồng Quang lần thứ VII nhiệm kỳ 2010-2015

BCH Đảng bộ phường Đồng Quang lần thứ VII nhiệm kỳ 2010-2015

- **MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯỜNG ĐỒNG QUANG**

Khởi công xây dựng đường bê tông của tổ 26 Tân Quang phường Đồng Quang (Tháng 6-2002)

Lễ khởi công xây dựng đường bê tông Tổ 16B Quang Thành phường Đồng Quang (Tháng 6-2002)

Công trình Đường dân sinh của Tổ 18 phường Đồng Quang chào mừng TP Thái Nguyên tròn 40 tuổi (1962-2002)

Hội thi Dân vận khéo lần thứ nhất phường Đồng Quang năm 2003

Đại hội Thể dục thể thao phường Đồng Quang lần thứ 2 năm 2005

Nhân dân sản xuất vụ xuân năm 2006

Phụ lục 9:

NHỮNG DANH HIỆU ĐƯỢC KHEN THƯỞNG CỦA PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

1. Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất - Năm 1971.
2. Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng về thành tích phát triển sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước của Hợp tác xã Đồng Quang - Năm 1976.
3. Bằng khen của Uỷ ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thành tích 25 năm xây dựng và trưởng thành của phường Đồng Quang – Năm 2005.
4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng nhân dân và cán bộ phường Đồng Quang đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2007 đến năm 2009 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc - Năm 2009.
5. Huân chương Lao động Hạng Ba - Năm 2009.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái (1980), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tập 1, Bắc Thái.

2. Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái, *Lịch sử Cách mạng tháng Tám tỉnh Bắc Thái*, 1978.

3. Ban Dân quân chiến khu I, Trường Du kích Lam Sơn, *Giấy chứng nhận số 46/CM*, Chứng nhận ông Nguyễn Văn Vũ (tức Đóa) đã theo học khóa thứ 3, Ngày 27 tháng 11 năm 1947.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ Đồng Hỷ, Quyết nghị số 46, Trả lại đảng tịch cho Đảng viên bị xử trí sai,Ngày 18 tháng 1 năm 1957.

5. Ban Chấp hành Đảng bộ Thái Nguyên, Báo cáo số:27/BC, *Tình hình hai xã trọng điểm Cao Ngạn và Đồng Quang*, Ngày 31 tháng 3 năm 1956.

6. Ban Chấp hành Đảng bộ Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập 1 (1936-1965), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản.

7. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (2002), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên*, tập 2 (1975-2002).

8. Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên (2007), *Thành phố Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 1945-2000.*

9. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (1998), *Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947.*

10. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (1999), Thái Nguyên lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 – 1954).

11. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (2001), Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975.

12. Đảng ủy phường Đồng Quang, Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ lãnh đạo 1987 – 1988 và phương hướng nhiệm kì 1989 – 1990.

13. Đảng ủy phường Đồng Quang, Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1988 – 1991.

14. Đảng ủy phường Đồng Quang, Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2000 – 2005.

15. Đảng ủy phường Đồng Quang, Dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2005 – 2010.

16. Đảng ủy phường Đồng Quang, *Kỷ yếu phường Đồng Quang.*

17. *Địa lí tỉnh Thái Nguyên* (1998), Trịnh Trúc Lâm, Nguyễn Quận, Sở Giáo dục- Đào tạo và Sở Khoa học - Công nghệ tỉnh Thái Nguyên xuất bản.

18. Alfred Echinard (1932), *Tiểu chí Thái Nguyên*, tài liệu lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

19. Alfred Echinard (1934), *Lịch sử quân sự và chính trị tỉnh Thái Nguyên*, tài liệu lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

20. Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980.

21. Phạm Khải, Sơ yếu lý lịch Đảng viên.

22. *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại* (1997), Sở Văn hoá Thông tin tỉnh Thái Nguyên và Viện Sử học xuất bản, Hà Nội.

23. Đào Văn Long (tức Ngọc Lan), Chứng nhận ông Nguyễn Văn Đóa (tức Vũ) tham gia hoạt động cách mạng trong tổ Trung kiên từ 1936, Hà Nội ngày 18 tháng 12 năm 1980.

24. Quốc sử quán triều Nguyễn (1992), *Đại Nam nhất thống chí*, tập IV, Nxb KHXH, Hà Nội.

25. Sở Văn hoá thông tin tỉnh Thái Nguyên (2003), *Thái Nguyên đất và người*, Thái Nguyên.

26. Nguyễn Văn Thanh, Sơ yếu lý lịch Đảng viên.

27. Nguyễn Văn Thanh, Chứng nhận gia đình ông Nguyễn Văn Đóa ủng hộ nhà để các cơ quan kháng chiến làm viêc, UBND phường Gia Sàng xác nhận ngày 26 tháng 8 năm 1995.

28. Thành đội Thái Nguyên, Quyết định số: 649/DQ phục hồi chức vụ cho ông Nguyễn Văn Đóa, Ngày 12 tháng 6 năm 1958.

29. Thành ủy Thái Nguyên, Công văn số: 69 CV-TP về việc xác nhận quá trình hoạt động cách mạng của ông Nguyễn Văn Đóa, Ngày 31 tháng 10 năm 1981.

30. Nguyễn Duy Tiến (2002), *Quá trình thực hiện quyền sử hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1945-1957)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

31. Uỷ ban nhân dân cách mạng huyện Cộng Hòa, Giấy chứng minh số 25, Chứng nhận ông Nguyễn Văn Vũ (tức Đóa) đã tham gia lớp huấn luyện quân sự, Ngày 18 tháng 8 năm 1945.

32. Uỷ ban nhân dân phường Đồng Quang, Báo cáo tổng kết các năm từ 1990 đến 2005.

33. Uỷ ban nhân dân phường Quang Trung, Giấy xác nhận ông Vũ Hoạt là Liên đoàn trưởng phụ trách dân công xã Hiệp Hòa huyện Đồng Hỷ (từ 1/1951 đến 7/1953), Ngày 14 tháng 8 năm 2006.

34. Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2001), *Đề án phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001-2005*.

35. *Văn kiện Đảng 1930 – 1945* (1977), Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội.

36. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng* (1960), tập I, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xuất bản, Hà Nội.

37. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ V* (1982), tập I, Nxb Sự thật, Hà Nội.

38. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VI* (1987), Nxb Sự Thật, Hà Nội.

39. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VII* (1991), Nxb Sự Thật, Hà Nội.

40. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VIII* (1996), Nxb Sự Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Nhân chứng lịch sử

41. Vũ Duy Cử - Tuổi 82 - Tổ 14 Phường Đồng Quang
42. Trịnh Văn Đãi - Tuổi 78 - Tổ 19 phường Quang Trung
43. Trịnh Văn Đắc - Tuổi 85 - Tổ 19 phường Quang Trung
44. Vũ Hoạt - Tuổi 81 - Tổ 14 - Phường Quang Trung
45. Nguyễn Văn Hiến -Tuổi 64 -Tổ 12 Phường Đồng Quang
46. Phạm Xuân Ninh -Tuổi 58- Bí thư Phường Đồng Quang (2005-nay)
47. Nguyễn Quảng Trụ - Tuổi 58 - Tổ 14 Phường Đồng Quang
48. Nguyễn Văn Tuế - Tuổi 74 - Tổ 17 Phường Phan Đình Phùng

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
Chương 1: Phường Đồng Quang: Quê hương, con người và truyền thống	7
1.1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội	7
1.2 Truyền thống đấu tranh	12
Chương 2: Chi bộ xã Đồng Quang thành lập và lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)	23
2.1 Tình hình xã Đồng Quang sau ngày thành lập chính quyền cách mạng (1945-1946)	23
2.2 Chi bộ xã Đồng Quang thành lập, lãnh đạo nhân dân phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống thực dân Pháp (1946 - 1954)	27
Chương 3: Lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng CNXH và kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975)	53
3.1 Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - văn hoá và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho CNXH (1954-1965)	53

3.2 Lãnh đạo phát triển KT-XH, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường (1965-1975)	82
Chương 4: Lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN (1975 - 1985)	103
4.1 Lãnh đạo khôi phục kinh tế, ổn định đời sống và tham gia bảo vệ biên giới (1975-1979)	103
4.2 Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự (1980-1985)	113
Chương 5: Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối Đổi mới đất nước (1986 - 2010)	121
5.1 Lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối Đổi mới (1986-1994)	121
5.2 Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước (1995-2010)	148
Kết luận	192
Phụ lục	198
Tài liệu tham khảo	229
Mục lục	235

In 150 cuốn khổ 14,5 x 20,5 tại C.Ty TNHH In Quý Quang Nguyên,Tổ 13, Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên. Giấy phép in số 85/GP-STTTT cấp ngày 24/12/2010. In xong và nộp lưu chiểu tháng 02-2011.